



TRACODI

Số: 307/2021/CV-TCD

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 11 năm 2021
Ho Chi Minh City, November 17th, 2021

CÔNG BỐ THÔNG TIN DISCLOSURE OF INFORMATION

Kính gửi/To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ *Hochiminh Stock Exchange*

Tên tổ chức/ *Organization name:* Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải/ *Transport and Industry Development Investment Joint Stock Company*

Mã chứng khoán/ *Securities Symbol:* TCD

Địa chỉ trụ sở chính/ *Address:* 89 Cách Mạng Tháng Tám, P. Bến Thành, Q.1, TP.HCM/
89 Cach Mang Thang Tam, Ben Thanh Ward, District 1, Ho Chi Minh City

Điện thoại/ *Tel:* (84 28) 38330314 - 38330315 - 38330316 Fax: (84 28) 38330317

Người thực hiện công bố thông tin/ *Submitted by:* Ông (Mr.) Nguyễn Thanh Hùng

Chức vụ/ *Position:* Người đại diện theo pháp luật kiêm Phó chủ tịch HĐQT/ *Legal representative and Vice Chairman of BOD.*

Loại thông tin công bố: định kỳ 24h bất thường theo yêu cầu
Information disclosure type: Periodic 24 hours Irregular On demand

Nội dung thông tin công bố/ *Content of Information disclosure:*

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (TRACODI) công bố thông tin những nội dung sau/ *Transport and Industry Development Investment Joint Stock Company discloses:*

- Ngày 17/11/2021 Công ty nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng số 254/GCN-UBCK ngày 16/11/2021 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN)/ *On November 17th 2021, TCD has received the Certificate No. 254/GCN-UBCK of additional share issuance to public issued by the State Securities Commission on November 16th, 2021;*

- Bản cáo bạch/ *The Prospectus has approved by SSC.*

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty tại website/ *This information published on the Company website at <http://www.tracodi.com.vn/quan-he-nha-dau-tu/cong-bo-thong-tin>.*

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ *I declare that all information provided in this paper is true and accurate; I shall be legally responsible for any misrepresentation.*

Nơi nhận/ *Recipients:*

- Như trên/ *As above;*
- Lưu: P. HTKD/ P. QHNDT
Archive BSD, IRD.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT/ LEGAL REPRESENTATIVE

PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT/
VICE CHAIRMAN OF BOD



Nguyễn Thanh Hùng

Số: 254/GCN-UBCK

Hà Nội, ngày 16 tháng 11 năm 2021

GIẤY CHỨNG NHẬN
Đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng

CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Quyết định số 48/2015/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;

Xét Hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý Chào bán Chứng khoán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP VÀ VẬN TẢI

- Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TRANSPORT AND INDUSTRY DEVELOPMENT INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY;

- Tên công ty viết tắt: TRACODI;

- Địa chỉ trụ sở chính: 89 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam;

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300482393 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp đăng ký lần đầu ngày 25 tháng 05 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ 20 ngày 22 tháng 07 năm 2021;

- Vốn điều lệ: 872.091.520.000 đồng (tám trăm bảy mươi hai tỷ không trăm chín mươi một triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng).




Điều 2. Cổ phiếu Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải được chào bán ra công chúng theo các nội dung sau:

1. Loại chứng khoán: cổ phiếu phổ thông;
2. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng (*mười nghìn đồng*);
3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán: 87.209.152 cổ phiếu (*tám mươi bảy triệu hai trăm lẻ chín nghìn một trăm năm mươi hai cổ phiếu*);
4. Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá: 872.091.520.000 đồng (*tám trăm bảy mươi hai tỷ không trăm chín mươi một triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng*);
5. Thời gian phân phối: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán có hiệu lực;
6. Phương thức phân phối: Theo phương án nêu trong Bản cáo bạch;
7. Tổ chức tư vấn phát hành: Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội.

Điều 3. Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải phải tuân thủ pháp luật Việt Nam, các quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán và nội dung trong Giấy chứng nhận này.

Điều 4. Giấy chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Giấy chứng nhận này được lập thành bốn (04) bản chính: 01 bản cấp cho Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải, 01 bản lưu tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, 01 bản gửi cho Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và 01 bản gửi cho Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam. 

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Vũ Thị Chân Phương

3

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP VÀ VẬN TẢI

(Giấy chứng nhận ĐKDN số 0300482393 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 25/05/2007, thay đổi lần thứ 20 ngày 22/07/2021)

CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 254...../GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 16.. tháng 11.. năm 2021)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày/...../2021 tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP VÀ VẬN TẢI

Địa chỉ: 89 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bến Thành, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (028).3833 0314/84.8.3833 0315 Fax: (028).3833 0317

Website: www.tracodi.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI (SHS)

Địa chỉ: Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội

Điện thoại: (024) 38181 888 Fax: (024) 38181 688

Website: <https://www.shs.com.vn/>

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Nguyễn Thanh Hùng

Chức vụ: Phó Chủ tịch Điều hành HĐQT kiêm Người đại diện theo pháp luật

Số điện thoại: 028.38330314/38330315

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP VÀ VẬN TẢI

*(Giấy chứng nhận ĐKDN số 0300482393 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh
cấp lần đầu ngày 25/05/2007, thay đổi lần thứ 20 ngày 22/07/2021)*

CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải

Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu

Tổng số lượng cổ phiếu chào bán: 87.209.152 cổ phiếu

Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá: 872.091.520.000 đồng (Tám trăm bảy mươi hai tỷ không trăm chín mươi một triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng).

1. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam

Địa chỉ: 29 Đường Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3820 5944/47 Fax: (028) 3820 5942

2. TỔ CHỨC TƯ VẤN

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS)

Địa chỉ: Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội

Điện thoại: (024) 38181 888 Fax: (024) 38181 688

MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NGHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH..	1
1. Tổ chức phát hành.....	1
2. Tổ chức tư vấn	1
II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	1
1. Rủi ro về kinh tế.....	2
2. Rủi ro luật pháp	4
3. Rủi ro đặc thù	4
4. Rủi ro về đợt chào bán, của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán	5
5. Rủi ro pha loãng	7
6. Rủi ro quản trị công ty.....	10
7. Rủi ro khác	11
III. CÁC TỪ VIẾT TẮT	11
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	12
1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành	12
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ chức phát hành	13
3. Cơ cấu tổ chức của Tổ chức phát hành.....	15
4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ chức phát hành.....	17
5. Thông tin về công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối	23
6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ	27
7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Công ty tại các doanh nghiệp khác.....	29
8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành	30
9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	31
10. Hoạt động kinh doanh.....	32
11. Chính sách đối với người lao động.....	52
12. Chính sách cổ tức.....	54
13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất	55

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành	56
15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán.....	56
16. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.....	56
V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH	
57	
1. Kết quả hoạt động kinh doanh	57
2. Tình hình tài chính.....	62
3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành	73
4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức.....	74
VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG.	79
1. Thông tin về cổ đông sáng lập.....	79
2. Thông tin về cổ đông lớn.....	79
3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành, Kế toán trưởng....	89
VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN	131
1. Loại cổ phiếu:	131
2. Mệnh giá:	131
3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán:	132
4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá:.....	132
5. Giá chào bán dự kiến:	132
6. Phương pháp tính giá	132
7. Phương thức phân phối.....	132
8. Đăng ký mua cổ phiếu	133
9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu.....	134
10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu	135
11. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu	135

12. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của tổ chức phát hành	135
13. Hủy bỏ đợt chào bán.....	135
14. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài.....	135
15. Các loại thuế có liên quan.....	136
15.1 Thuế liên quan đến hoạt động doanh nghiệp.....	136
16. Thông tin về các cam kết.....	137
17. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt.....	137
VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	138
IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỔ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN.....	138
X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN	143
1. Tổ chức tư vấn	143
2. Tổ chức kiểm toán	143
3. Ý kiến của tổ chức tư vấn về đợt chào bán.....	143
4. Ý kiến của các chuyên gia về đợt chào bán: Không có	144
XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ	144
XII. PHỤ LỤC	144

DANH MỤC HÌNH VẼ

Hình 1: Tốc độ tăng trưởng GDP Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020	2
Hình 2: Tốc độ tăng CPI bình quân năm 2020 (%).....	3
Hình 3: Cơ cấu tổ chức của Công ty	16
Hình 4: Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty	17

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: So sánh EPS năm 2021 trong trường hợp pha loãng thu nhập trên cổ phần	8
Bảng 2: Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2020 của Công ty.....	9
Bảng 3: Quá trình tăng/giảm vốn điều lệ của Công ty	27
Bảng 4: Các khoản góp vốn, thoái vốn của Công ty có giá trị từ 10% tổng tài sản trở lên	30
Bảng 5: Thông tin về chứng khoán đang lưu hành của Công ty ngày 30/07/2021	30
Bảng 6: Doanh thu từng lĩnh vực kinh doanh theo số liệu hợp nhất.....	34
Bảng 7: Doanh thu từng lĩnh vực kinh doanh theo số liệu công ty mẹ	35
Bảng 8: Lợi nhuận từng lĩnh vực kinh doanh theo số liệu hợp nhất	35
Bảng 9: Lợi nhuận từng lĩnh vực kinh doanh theo số liệu công ty mẹ	36
Bảng 10: Chi phí sản xuất kinh doanh Công ty mẹ qua các năm.....	36
Bảng 11: Chi phí sản xuất kinh doanh hợp nhất qua các năm	37
Bảng 12: Giá trị tài sản cố định tại ngày 30/09/2021	37
Bảng 13: Cơ cấu doanh thu, lợi nhuận Công ty theo thị trường hoạt động.....	38
Bảng 14: Các hợp đồng lớn đã được thực hiện, đã được ký kết và chưa thực hiện trong 2 năm gần nhất và đến hiện tại.....	42
Bảng 15: Danh sách các khách hàng, nhà cung cấp lớn trong 2 năm gần nhất và đến hiện tại	45
Bảng 16: Cơ cấu lao động của Công ty	52
Bảng 17: Tình hình trả cổ tức của Công ty	54
Bảng 19: Chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh theo báo cáo tài chính công ty mẹ.....	57
Bảng 20: Chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh theo báo cáo tài chính hợp nhất.....	57
Bảng 21: Tình hình vốn điều lệ của Công ty.....	63
Bảng 22: Vốn kinh doanh của Công ty theo báo cáo tài chính Công ty mẹ.....	63

Bảng 23: Vốn kinh doanh của Công ty theo báo cáo tài chính hợp nhất	63
Bảng 24: Tình hình sử dụng vốn kinh doanh của Công ty	64
Bảng 25: Thời gian trích khấu hao các nhóm tài sản của Công ty	65
Bảng 26: Mức lương bình quân của CBCNV trong Công ty	65
Bảng 27: Các khoản phải thu của TRACODI theo báo cáo tài chính Công ty mẹ	67
Bảng 28: Các khoản phải thu của TRACODI theo báo cáo tài chính hợp nhất	67
Bảng 29: Số dư các khoản phải trả của Công ty theo báo cáo tài chính Công ty mẹ	68
Bảng 30: Số dư các khoản phải trả của Công ty theo báo cáo tài chính hợp nhất	69
Bảng 31: Số dư các khoản thuế và phải nộp nhà nước theo báo cáo tài chính Công ty mẹ	70
Bảng 32: Số dư các khoản thuế và phải nộp nhà nước theo báo cáo tài chính hợp nhất	70
Bảng 33: Tình hình trích lập các quỹ của Công ty	71
Bảng 34: Các chỉ tiêu tài chính năm 2019 – 2020	71
Bảng 35: Kế hoạch kinh doanh của Công ty	74
Bảng 36: Danh sách cổ đông lớn là cá nhân của Công ty	80

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP VÀ VẬN TẢI

Ông Nguyễn Hồ Nam

Chức vụ: **Chủ tịch HĐQT**

Ông Bùi Thiện Phương Đông

Chức vụ: **Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc kiêm người đại diện theo pháp luật**

Ông Nguyễn Văn Bắc

Chức vụ: **Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng**

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

2. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI

Bà Trần Thị Thu Thanh

Chức vụ: **Phó Tổng Giám đốc**

(Theo Giấy ủy quyền số 07/2021/UQ-TGD ngày 26/02/2021 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội)

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng do Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng số 31/2021/HĐTVTC/SHS.HS.TV ngày 11/08/2021 với Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải cung cấp.

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Những biến động của các biến số kinh tế vĩ mô như tốc độ tăng trưởng, lạm phát, lãi suất, tỷ giá, chính sách của Chính phủ thực hiện điều chỉnh các biến số kinh tế vĩ mô cũng như chính sách phát triển ngành sẽ có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động và kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp. Do đó, kết quả kinh doanh và triển vọng phát triển của Công ty có thể bị ảnh hưởng bởi các yếu tố rủi ro được đề cập dưới đây:

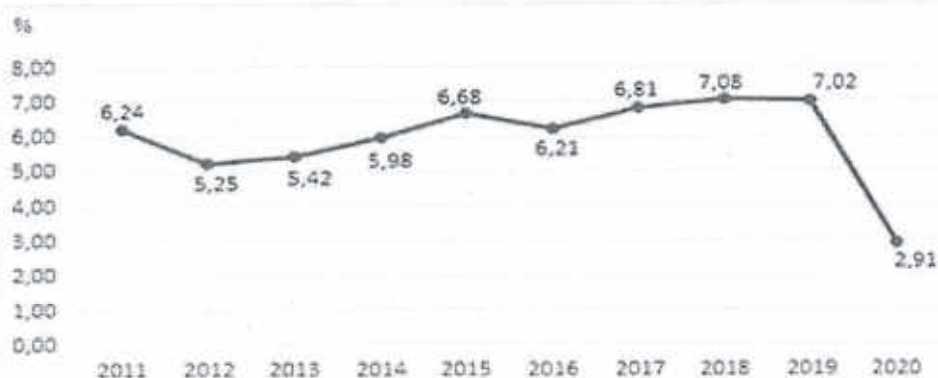
1. Rủi ro về kinh tế

Địa bàn hoạt động kinh doanh của Công ty nằm trong lãnh thổ Việt Nam, vì vậy, hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ phụ thuộc vào các điều kiện kinh tế trong nước. Tình hình dịch bệnh Covid trong năm 2020 và 7 tháng đầu năm 2021 diễn biến phức tạp khiến cả thế giới đều bị đình trệ, giao thoa thương mại bị hạn chế, tác động trực tiếp đến sự phát triển và ảnh hưởng mạnh đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng trực tiếp từ những biến động vĩ mô nói trên của nền kinh tế, đặc biệt là kinh tế thế giới do Công ty có hoạt động trong lĩnh vực xuất khẩu lao động, xuất nhập khẩu thương mại, hàng hóa.

1.1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế (tăng trưởng GDP)

Năm 2020, nền kinh tế toàn cầu bị bao trùm bởi một màu âm đạm và rơi vào suy thoái sâu từ tác động của đại dịch COVID-19. Theo báo cáo của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) nhận định rằng nền kinh tế toàn thế giới đang trải qua giai đoạn tồi tệ nhất trong hơn 100 năm qua. Theo đó, tổ chức này ghi nhận mức tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2020 ở mức âm 4,2%. Về dự báo tăng trưởng kinh tế năm 2021, OECD cho rằng mức tăng trưởng năm tới sẽ đạt 4,2% để bù đắp cho sự sụt giảm năm 2020 nhờ vào các chính sách tiền tệ, chiến dịch tiêm chủng và chính sách y tế có liên quan của Chính phủ các quốc gia. Đối lập với bức tranh âm đạm của nền kinh tế thế giới, theo nhận định của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), Việt Nam là một nền kinh tế mới nổi duy nhất nằm trong nhóm ASEAN-5 có mức tăng trưởng GDP dương trong năm 2020. Theo báo cáo của Tổng cục Thống kê, nền kinh tế Việt Nam tiếp tục đạt tăng trưởng dương khi GDP tăng 2,91%, trong đó quý I tăng 3,68%; quý II tăng 0,39%; quý III tăng 2,62% và quý IV là 4,48%. Những số liệu trên cho thấy đây là mức tăng thấp nhất từ năm 2011 đến năm 2020, tuy nhiên lại là con số ấn tượng so với phần còn lại của thế giới, điều này cho thấy tính đúng đắn trong chỉ đạo cùng với chính sách hỗ trợ doanh nghiệp và người dân của Chính phủ, các lĩnh vực kinh tế - xã hội đang bước vào trạng thái bình thường mới.

Hình 1: Tốc độ tăng trưởng GDP Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020



(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

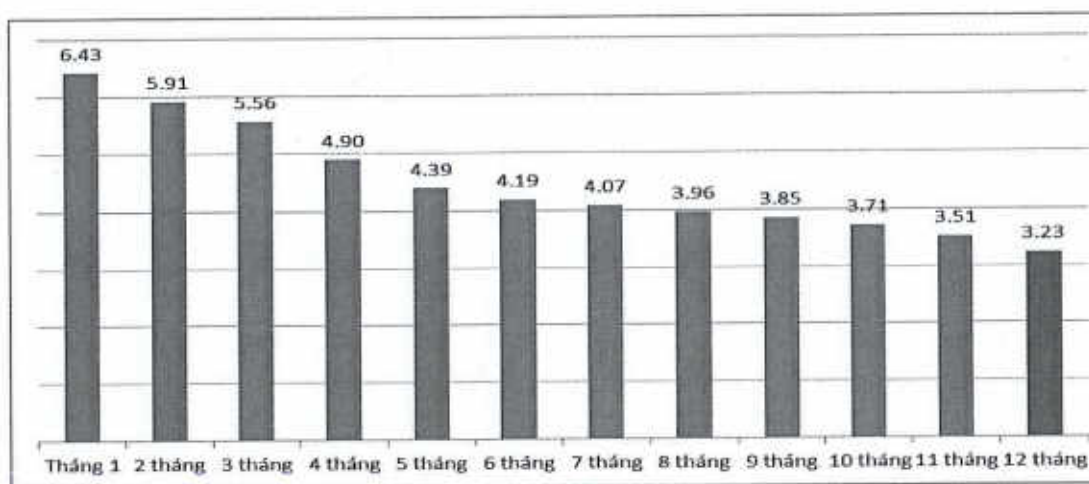
1.2. Rủi ro lạm phát

Bên cạnh GDP, chỉ số lạm phát cũng là một yếu tố vĩ mô phản ánh thực trạng nền kinh tế. Lạm

phát biến động sẽ ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp đến các chủ thể trong nền kinh tế nói chung và đến hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp nói riêng. Rủi ro lạm phát tăng sẽ dẫn đến tăng chi phí sản xuất kinh doanh trong khi giá hàng hoá lại bị ảnh hưởng bởi nhu cầu thị trường. Bên cạnh đó, rủi ro lạm phát còn ảnh hưởng đến mức lãi suất chiết khấu sử dụng vốn, làm giảm giá trị dòng tiền hiện tại.

Trong vài năm trở lại đây, Chính phủ luôn đề ra mục tiêu là tăng trưởng kinh tế cao đi kèm với kiểm soát lạm phát ở mức dưới 4% bằng việc thực hiện các chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ linh hoạt. Trong năm 2020, mặc dù giá thực phẩm tăng mạnh (đặc biệt là thịt lợn) nhưng do tác động của dịch COVID – 19 khiến cho nhu cầu về xăng dầu giảm mạnh dẫn tới giá dầu thấp và chưa thể hồi phục nhanh chóng. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm 2020 tăng 3,23% so với năm trước. CPI tháng 12/2020 tăng 0,19% so với tháng 12/2019, là mức thấp nhất trong giai đoạn 2016- 2020.

Hình 2: Tốc độ tăng CPI bình quân năm 2020 (%)



(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

1.3. Rủi ro lãi suất

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, nhằm giảm bớt khó khăn do tác động của dịch COVID-19, tạo điều kiện cho nền kinh tế có điều kiện phục hồi nhanh, trong năm 2020 Ngân hàng Nhà nước Việt Nam liên tiếp điều chỉnh giảm 3 lần các mức lãi suất điều hành với tổng mức giảm 1,5%-2%/năm. Hiện lãi suất tiền gửi bằng đồng Việt Nam phổ biến ở mức 0,1%-0,2%/năm đối với tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 1 tháng; 3,3%-3,9%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng; 4,2%-6,0%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng đến dưới 12 tháng; kỳ hạn từ 12 tháng trở lên ở mức 5,8%-6,9%/năm. Mặt bằng lãi suất cho vay bằng đồng Việt Nam của các tổ chức tín dụng có xu hướng giảm so với cuối năm 2019. TRACODI chịu rủi ro phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết, rủi ro này sẽ được Công ty quản lý bằng cách duy trì các khoản vay ở mức độ hợp lý và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty. Điều đó đòi hỏi Công ty phải theo dõi sát sao thị trường để có các phương án giải quyết phù hợp. Cụ thể, để giải quyết vấn đề rủi ro lãi suất tồn tại, Công ty đã duy trì mức độ hợp lý các khoản vay và phân

tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

2. Rủi ro luật pháp

Bên cạnh những rủi ro về điều kiện kinh tế vĩ mô, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty còn chịu sự điều chỉnh của khuôn khổ luật pháp trong và ngoài nước. Rủi ro về pháp luật có tính hệ thống, có khả năng gây ảnh hưởng đến ngành và toàn nền kinh tế. Hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam dưới hình thức Công ty cổ phần và niêm yết tại Sàn Chứng khoán, Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán hiện hành. Bên cạnh đó, TRACODI còn chịu sự điều chỉnh từ các quy định chuyên ngành như Luật Thương mại, Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu, Luật Nhà ở, Luật Kế toán, Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp, Luật kinh doanh Bất động sản 2014, Luật Đất đai 2003, Luật Đầu tư, Luật Môi trường, các thông tư nghị định liên quan đến lĩnh vực Xây dựng và Vật liệu xây dựng và các văn bản hướng dẫn dưới Luật.... Bất cứ sự thay đổi nào của các quy định pháp luật nói trên cũng có thể tác động đến hoạt động của Công ty.

3. Rủi ro đặc thù

3.1. Rủi ro môi trường

Rủi ro môi trường là các mối nguy hại có thể tác động bất lợi lên môi trường trong quá trình thi công các công trình xây dựng của Công ty. Để quản lý rủi ro môi trường, TRACODI luôn hướng tới mục tiêu phát triển bền vững thân thiện với môi trường thông qua các hoạt động cải tiến, đổi mới, áp dụng công nghệ tiên tiến tạo ra các giá trị tích cực, giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Hiện nay, TRACODI đang thi công các dự án do các công ty thuộc công ty thành viên của Tập đoàn Bamboo Capital (Công ty mẹ - Công ty cổ phần Bamboo Capital) làm chủ đầu tư, TRACODI đang làm việc với các nhà cung cấp vật liệu xây dựng cho các dự án để đưa ra những sản phẩm có thể hạn chế chất thải trong quá trình thi công, đảm bảo mục tiêu giảm thiểu ô nhiễm môi trường, an toàn và sạch đẹp tại công trường.

3.2. Rủi ro an toàn lao động

Từ năm 2017 TRACODI bắt đầu đẩy mạnh mảng xây dựng hạ tầng, đây cũng là mảng hoạt động mang lại doanh số cao cho Công ty và là định hướng chiến lược phát triển trung và dài hạn của công ty. Tuy nhiên, đây cũng là ngành nghề xảy ra nhiều vụ tai nạn nếu không có sự trang bị đầy đủ để đảm bảo an toàn lao động cho người lao động. Khi những sự cố xảy ra thì công ty phải chịu rủi ro về trách nhiệm với an toàn của người lao động, công trình phải dừng thi công, gây ảnh hưởng đến việc thực hiện đúng hợp đồng và năng suất. Nhằm giảm thiểu rủi ro và các vụ tai nạn trên công trường, công ty đảm bảo tuân thủ theo những quy định về xây dựng, đào tạo về chuyên môn và an toàn lao động cho người lao động, trang bị và hướng dẫn cách sử dụng các phương tiện bảo vệ cá nhân khi đang làm việc tại công trường, xây dựng những quy định, yêu cầu người lao động phải tuyệt đối chấp hành kỷ luật lao động và nội quy an toàn làm việc.

3.3. Rủi ro xuất khẩu lao động

Dịch bệnh Covid đã và đang ảnh hưởng nghiêm trọng đến mảng xuất khẩu lao động. Để ứng phó với tình hình, TRACODI đã linh hoạt lên kế hoạch đào tạo từ xa để đảm bảo sức khỏe và an toàn cho học viên cũng như có đủ nguồn nhân lực khi cần. Để có nguồn học viên tốt, công ty đã trực tiếp làm việc với các trung tâm giới thiệu việc làm tại địa phương nhằm đảm bảo việc tuyển dụng qua nguồn “sạch” cũng như tiết kiệm chi phí. Đồng thời, công ty cũng liên thông với chính quyền địa phương để nhận sự hỗ trợ về mặt pháp lý và nâng cao huấn luyện, trang bị kiến thức, đào tạo chuyên môn cũng như các quy trình làm việc trong nhà máy, xí nghiệp nhằm đảm bảo an toàn cho người lao động trước khi ra nước ngoài để giảm thiểu mọi rủi ro có thể xảy ra.

3.4. Rủi ro trong lĩnh vực Vận tải – Taxi

Riêng đối với hoạt động vận tải hành khách tại Công ty Taxi Việt Nam (Vinataxi), năm 2020 sẽ tiếp tục khó khăn hơn do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 đến ngành vận tải nói chung và Vinataxi nói riêng. Trước khó khăn trong năm 2020, Vinataxi chủ yếu duy trì và tiết giảm chi phí, đồng thời tận dụng mặt bằng sẵn có hợp tác để mở rộng thêm lĩnh vực kiểm định xe cơ giới. Mặt khác, do hoạt động vận tải không còn là ngành nghề cốt lõi của Công ty nên đến tháng 3/2021 Hội đồng quản trị đã thông qua chủ trương thoái vốn Tracodi tại Vinataxi.

3.5. Rủi ro trong lĩnh vực khai thác đá

Ngành khai thác đá xây dựng chịu ảnh hưởng trực tiếp từ việc quản trị tài nguyên của quốc gia nói chung và doanh nghiệp nói riêng. Ngoài ra, ngành khai thác và chế biến khoáng sản còn phải đối mặt với các rủi ro khác như rủi ro thời tiết. Đây là một rủi ro khá đặc thù của ngành khoáng sản do hầu hết các mỏ đều lộ thiên. Vì vậy, những thay đổi của thời tiết sẽ ảnh hưởng rất lớn đến việc khai thác mỏ, độ an toàn và sản lượng khai thác của doanh nghiệp. Đối với ngành khai thác đá xây dựng, mưa bão sẽ gây ngập lụt mỏ khiến công việc khai thác bị trì hoãn. Công ty đã xây dựng phương án dự phòng nếu rủi ro này xảy ra.

3.6. Rủi ro trong lĩnh vực cấp nước

Ngành cấp nước là ngành dịch vụ công cộng chịu sự kiểm soát của Nhà nước. Các doanh nghiệp cấp nước phải tuân thủ các quy định pháp luật về khai thác, sản xuất và cung cấp nước. Đặc biệt, giá nước luôn được Nhà nước quan tâm và điều chỉnh sao cho hài hòa lợi ích giữa doanh nghiệp cấp nước và đối tượng sử dụng nước bằng cách ban hành các khung giá nước áp dụng cho từng khu vực trên phạm vi cả nước. Với khung giá nước được định sẵn kèm theo tỷ lệ thất thoát nước cao luôn được xem là hạn chế trong việc đảm bảo sự tăng trưởng lợi nhuận cho doanh nghiệp cấp nước.

4. Rủi ro về đợt chào bán, của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

4.1. Rủi ro về đợt chào bán

Trong những năm gần đây, thị trường chứng khoán tiếp tục là kênh huy động vốn tốt, nhiều công ty thực hiện tăng vốn, đưa ra thị trường một lượng cung lớn cổ phiếu, trái phiếu. Lượng cung

chúng khoán lớn dẫn đến sự cạnh tranh lớn của các cổ phiếu chào bán. Đây cũng là một rủi ro lớn đối với cổ phiếu Công ty.

Bên cạnh đó, tâm lý nhà đầu tư cũng là một yếu tố gây rủi ro lớn cho đợt chào bán. Trong thời gian qua, thị trường chứng khoán có nhiều biến động, vì vậy, các nhà đầu tư sẽ có tâm lý thận trọng khi lựa chọn đầu tư. Đứng trước sự cạnh tranh của nhiều cổ phiếu, sự lựa chọn của các nhà đầu tư là một yếu tố khá rủi ro với đợt chào bán của Công ty.

Tuy nhiên thời gian vừa qua, bên cạnh kết quả sản xuất kinh doanh tốt cũng như định hướng phát triển tích cực trong tương lai, giá giao dịch của cổ phiếu TCD trên thị trường từ ngày 05/01/2021 trở lại đây luôn đạt mức giao dịch lớn hơn 12.000 đồng/cổ phiếu, do đó trong lần chào bán này, Công ty thực hiện chào thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với giá là 10.000 đồng/cổ phiếu thì rủi ro từ đợt chào bán này được đánh giá là khá thấp vì đối tượng được chào bán chủ yếu là cổ đông hiện hữu – những người đã hiểu rõ về định hướng phát triển, tình hình kinh doanh cũng như năng lực Ban lãnh đạo Công ty. Bên cạnh đó, trong trường hợp không phân phối hết số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT phân phối cho các nhà đầu tư khác với điều kiện chào bán không ưu đãi hơn so với các cổ đông hiện hữu, tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật và đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông hiện hữu của Công ty.

4.2. Rủi ro đối với mục đích sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

Theo như Nghị quyết ĐHĐCĐ số 04/2021/NQ-ĐHĐCĐ-BCG ngày 29/04/2021, mục đích của việc chào bán là bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty bao gồm nhưng không giới hạn việc thanh toán các khoản nợ đến hạn, hợp đồng ký mới cho các nhà thầu, nhà cung cấp, ngân hàng, đối tác khác Nhìn nhận hai năm gần đây, chi phí giá vốn của Công ty mẹ năm 2019 đạt 914 tỷ đồng và tăng lên 1.838 tỷ đồng ở năm 2020, đồng thời với một loạt các dự án đã và đang ký được hợp đồng tổng thầu cho thấy nhu cầu sử dụng vốn lưu động của Công ty là khá lớn.

Cụ thể, HĐQT đã thông qua chi tiết sử dụng vốn để thực hiện hai dự án mà TRACODI được làm tổng thầu. Trên cơ sở tiến độ thi công, đồng thời đảm bảo việc sử dụng hiệu quả nguồn thu từ đợt phát hành, TCD xây dựng kế hoạch thực hiện thi công dự án, cụ thể:

Kế hoạch thi công dự án “Khu Phức Hợp Căn Hộ Kết Hợp Thương Mại Dịch Vụ, Văn Phòng” (King Crown Infinity) dự kiến:

Giai đoạn	Nội dung
Quý IV/2021	Hoàn thành Thi công tường vây
	Triển khai thi công cọc đại trà
Quý I/2022	Hoàn thành thi công cọc đại trà
	Triển khai thi công đào đất phần ngầm
Quý II/2022	Triển khai thi công kết cấu phần hầm
	Hoàn thành công tác đào đất tầng hầm
Quý III -IV/2022	Hoàn thành thi công kết cấu tầng hầm
	Triển khai thi công kết cấu Khối Podium (Thương mại)

Kế hoạch thi công dự án “Khu Du Lịch Sinh Thái Cồn Bắp” dự kiến:

Giai đoạn	Nội dung
Quý IV/2021	Hoàn thành hạng mục phần ngầm khu Shop House
	Triển khai thi công phần thô khu Shop House
Quý I/2022	Hoàn thành thi công phần thô khu Shop House
	Triển khai thi công hoàn thiện khu Shop House
	Triển khai thi công cải tạo Hạ tầng kỹ thuật Giai Đoạn 1
	Triển khai thi công Căn hộ du lịch – Condotel
	Triển khai thi công khu Boutique
Quý II – III/2022	Hoàn thành thi công hoàn thiện khu Shop House
	Hoàn thành thi công cải tạo Hạ tầng kỹ thuật Giai Đoạn 1
	Triển khai thi công cải tạo Hạ tầng kỹ thuật Giai Đoạn 2
	Triển khai thi công khu nông nghiệp Giai Đoạn 1
	Triển khai thi công khu biệt thự du lịch - Villas
Quý IV/2022	Hoàn thành thi công cải tạo Hạ tầng kỹ thuật Giai Đoạn 2
	Hoàn thành thi công khu nông nghiệp Giai Đoạn 1
	Hoàn thành thi công khu biệt thự du lịch - Villas
	Hoàn thành thi công Căn hộ du lịch - Condotel
	Hoàn thành thi công khu Boutique
	Triển khai thi công các hạng mục phụ trợ khác

Mục đích và thời gian sử dụng vốn được HĐQT xem xét cẩn trọng và phù hợp với tình hình thi công dự án theo Hợp đồng đã ký kết đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty, do đó rủi ro mục đích sử dụng tiền trong đợt chào bán lần này là thấp. Trường hợp số lượng vốn huy động không đạt đủ số lượng như dự kiến, HĐQT tự cân đối lại nguồn vốn và đưa ra phương án xử lý phù hợp để bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán và không làm ảnh hưởng đến nguồn vốn sử dụng cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

5. Rủi ro pha loãng

Công ty hiện đã có cổ phiếu đang lưu hành trên thị trường, do đó việc chào bán thêm cổ phiếu công chúng sẽ dẫn đến hiện tượng cổ phiếu bị pha loãng, bao gồm: (i) pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phiếu (EPS); (ii) pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu; (iii) pha loãng tỷ lệ nắm giữ và biểu quyết; (iv) pha loãng giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm.

5.1. Rủi ro pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phần

Trên góc độ sổ sách kế toán, thu nhập trên mỗi cổ phiếu được tính như sau:

$$+ \text{ Công thức tính : } \text{EPS (cơ bản)} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế TNDN}}{\text{Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân}}$$

$$+ \text{ Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân} = \frac{(X*12+Y*t)}{12}$$

X: Số lượng cổ phiếu lưu hành trước khi bán

Y: Số lượng cổ phiếu chào bán thêm

t: Thời gian lưu hành thực tế trong năm của số lượng cổ phiếu chào bán thêm

Giả định thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm là: 01 tháng

Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong kỳ là:

$$\text{SL cổ phiếu lưu hành bình quân trong kỳ} = \frac{47.294.590 \times 12 + 35.000.000 \times 11 + 4.114.729 \times 6 + 800.000 \times 6 + 87.209.152 \times 1}{12} = 89.102.717 \text{ cổ phiếu}$$

Bảng 1: So sánh EPS năm 2021 trong trường hợp pha loãng thu nhập trên cổ phần

TT	Nội dung	Đơn vị	Không phát hành	Phát hành
Theo kế hoạch sản xuất kinh doanh riêng của TCD				
1	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	180.317	180.317
2	Số CP lưu hành bình quân	Cổ phiếu	81.835.288	89.102.717
3	EPS	Đồng/cổ phiếu	2.203	2.024
Theo kế hoạch sản xuất kinh doanh hợp nhất của TCD				
1	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	280.164	280.164
2	Số CP lưu hành bình quân	Cổ phiếu	81.835.288	89.102.717
3	EPS	Đồng/cổ phiếu	3.424	3.144

(Nguồn: TRACODI)

Chỉ số thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS) có thể giảm (bị pha loãng) do tổng số lượng cổ phần lưu hành tăng lên so với hiện tại và việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cho mục đích đầu tư chưa tạo ra ngay doanh thu, lợi nhuận ngay trong năm 2021. Vì vậy, do ảnh hưởng của việc phát hành thêm 87.209.152 cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu, EPS có thể bị pha loãng theo dự kiến như bảng tính trên.

Tuy nhiên việc EPS dự kiến năm 2021 điều chỉnh giảm chỉ là nhất thời, với nguồn vốn thu được từ đợt chào bán thì hoạt động kinh doanh của Công ty trong thời gian tới sẽ đạt được những hiệu quả nhất định và sẽ có thể tạo được sự tăng trưởng EPS trong những năm tiếp theo.

5.2. Rủi ro pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần

Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần được tính theo công thức sau:

$$\text{Giá trị sổ sách} = \frac{\text{Tổng giá trị vốn chủ sở hữu (đồng)}}{\text{Tổng số cổ phần đang lưu hành (cổ phần)}}$$

Bảng 2: Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2020 của Công ty

Chi tiêu	31/12/2020
Theo báo cáo tài chính công ty mẹ	
Nguồn vốn chủ sở hữu (đồng)	567.583.769.908
Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành (cổ phiếu)	47.294.590
Giá trị sổ sách (đồng/CP)	12.001
Theo báo cáo tài chính hợp nhất	
Nguồn vốn chủ sở hữu (đồng)	661.435.926.682
Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành (cổ phiếu)	47.294.590
Giá trị sổ sách (đồng/CP)	13.985

(Nguồn: Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất được kiểm toán năm 2020 của TCD)

Sau khi hoàn thành đợt chào bán, giá trị sổ sách của mỗi cổ phần sẽ bị thay đổi do có sự thay đổi về số lượng cổ phiếu lưu hành và tốc độ tăng trưởng vốn chủ sở hữu. Với việc chào bán thêm cổ phiếu với giá thấp hơn giá trị sổ sách, trong thời gian ngắn ngay sau khi chào bán do tỷ lệ tăng số lượng cổ phiếu lưu hành lớn hơn tỷ lệ tăng của vốn chủ sở hữu nên sẽ làm giảm giá trị sổ sách trên 01 cổ phiếu của Công ty.

5.3. Rủi ro pha loãng tỷ lệ nắm giữ và biểu quyết

Do đợt chào bán được thực hiện theo phương thức thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu nên sẽ không làm giảm tỷ lệ nắm giữ, quyền biểu quyết của các cổ đông nếu các cổ đông thực hiện quyền đầy đủ. Tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông sẽ giảm trong trường hợp cổ đông từ chối hoặc chuyển nhượng quyền mua cổ phần (so với thời điểm trước ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua cổ phiếu).

Với phương án phát hành cổ phiếu đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt với tỷ lệ biểu quyết thông qua, cổ đông đã được chuẩn bị về đợt chào bán này, do đó, khả năng pha loãng tỷ lệ sở hữu của các cổ đông hiện hữu được đánh giá ở mức thấp.

5.4. Về giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm:

Việc chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ khiến giá cổ phiếu bị điều chỉnh kỹ thuật do Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh tính toán. Theo đó, công thức tính toán như sau:

$$P_{tc} = \frac{PR_{t-1} + (I \times P_{r1})}{1 + I}$$

Trong đó :

+Ptc : giá tham chiếu của cổ phiếu TCD trong ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu trong đợt phát hành mới để tăng vốn.

+PRt-1 : giá chứng khoán phiên trước phiên giao dịch không hưởng quyền.

+I : tỷ lệ vốn tăng theo phát hành quyền mua cổ phiếu.

+Pr : giá cổ phiếu bán cho người có quyền mua cổ phiếu.

Ví dụ:

Giá sử giá đóng cửa của cổ phiếu TCD tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày giao dịch không hưởng quyền là 14.000 đồng/cổ phiếu (cao hơn giá phát hành), theo phương án phát hành dự kiến, giá cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phiếu. Trong đó, tỷ lệ phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu là 1:1, giá cổ phiếu sẽ bị pha loãng như sau:

Giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền = $(14.000 + 1 \times 10.000)/(1 + 1) = 12.000$ đồng/cổ phiếu.

Trong trường hợp, giá đóng cửa của cổ phiếu TCD tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày giao dịch không hưởng quyền thấp hơn hoặc bằng giá phát hành thì theo quy định tại Khoản 4, Điều 10 Quyết định số 341/QĐ-SGDHCM ngày 22/08/2016 của Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh quy định “4. SGDCK TP.HCM không thực hiện điều chỉnh giá tham chiếu trong các trường hợp sau: Phát hành thêm cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng với giá phát hành lớn hơn hoặc bằng giá đóng cửa của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng trước ngày giao dịch không hưởng quyền sau khi đã điều chỉnh các quyền khác (nếu có).” trường hợp này giá pha loãng của cổ phiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền sẽ không bị điều chỉnh.

6. Rủi ro quản trị công ty

Rủi ro quản trị Công ty xuất phát từ việc quản trị Công ty không tốt, thiếu nhất quán, ảnh hưởng đến sự phát triển ổn định và lâu dài, gây thiệt hại cho Công ty, người lao động và cổ đông của Công ty. Trong trường hợp Hội đồng quản trị quản lý không hiệu quả, thiếu minh bạch, không kịp thời phát hiện những rủi ro do hành vi sai phạm của Ban điều hành sẽ gây rủi ro và ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

Những thông tin liên quan đến quản trị Công ty như cơ cấu cổ đông, mối quan hệ sở hữu giữa các cổ đông, giữa các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các bên liên quan, giữa cổ đông với Công ty, ... cũng là yếu tố gây ra rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty, quyền lợi của các cổ đông và người lao động.

Trong trường hợp Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty quản lý, sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán này không hiệu quả sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty, quyền lợi của cổ đông. Ngoài ra, việc phát hành cổ phiếu cũng tạo áp lực về doanh thu, lợi nhuận, cổ tức, hiệu quả sử dụng vốn, ... khi quy mô hoạt động kinh doanh, công tác quản lý chưa phù hợp.

Để khắc phục những rủi ro có thể xảy ra nêu trên, Công ty luôn hoàn thiện các thể chế hoạt động, quy chế phân công phân nhiệm trong HĐQT, quy chế tài chính, năng lực quản lý, trình độ

chuyên môn của Hội đồng quản trị, Ban điều hành cũng như công tác giám sát từ Ban kiểm soát. HĐQT cũng thành lập Bộ phận Kiểm toán nội bộ thực hiện công tác kiểm toán nội bộ thường xuyên đảm bảo sử dụng tiền hiệu quả và minh bạch. Thực hiện đúng chủ trương, kế hoạch hoạt động kinh doanh đã trình và được ĐHĐCĐ thông qua. Bên cạnh đó, Công ty không ngừng hoàn thiện hệ thống website, thực hiện công bố thông tin thường xuyên tới các cổ đông, thực hiện tốt công tác quản trị, quan hệ cổ đông.

7. Rủi ro khác

7.1. Rủi ro thiên tai, biến đổi khí hậu

Theo một báo cáo gần đây, chỉ số rủi ro thời tiết của Việt Nam đứng trong nhóm 10 nước bị ảnh hưởng nghiêm trọng nhất bởi các sự kiện thời tiết cực đoan trong 20 năm vừa qua. Trong bối cảnh biến đổi khí hậu đang diễn ra như hiện nay, tần suất và mức độ nghiêm trọng của các sự kiện thời tiết cũng ngày càng tăng lên. Sự kiện thời tiết ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền kinh tế. Mùa màng thất bát, thiếu nguyên liệu đầu vào dẫn đến việc không có đủ hàng cung cấp cho đối tác là một trong những rủi ro mà Công ty phải đối mặt. Bên cạnh đó, rủi ro về biến động giá nguyên vật liệu đầu vào cũng sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh. Do đó, TRACODI chú trọng xây dựng quản lý rủi ro thảm họa và nâng cao năng lực ứng phó. Để giảm thiểu rủi ro, TRACODI đã lựa chọn đối tác uy tín cung cấp nguồn đầu vào, quản lý hiệu quả giá vốn hàng bán dựa trên kinh nghiệm dự báo giá nguyên liệu, xây dựng mối quan hệ hợp tác làm ăn chặt chẽ với các nhà cung cấp nên có khả năng chủ động nguồn thu mua nguyên liệu với giá hợp lý và giảm thiểu ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty.

7.2. Rủi do đại dịch

Nền kinh tế toàn cầu đã bị ảnh hưởng rất lớn bởi sự bùng phát của dịch COVID-19 và kéo dài tới nay. Tác động của nó cao hơn nhiều so với tác động của virus SARS năm 2003. Mọi nhu cầu về thiết bị bảo vệ cá nhân đã tăng lên, điều này đã dẫn đến việc tăng giá các sản phẩm này, gấp hai mươi lần so với giá bình thường và nhu cầu này đã gây ra sự chậm trễ trong việc cung cấp từ bốn đến sáu tháng. Thị trường chứng khoán sụp đổ bắt đầu vào thứ 2 ngày 09/03/2020 với sự sụt giảm lớn nhất trong lịch sử đối với chỉ số công nghiệp Dow Jones, tiếp theo đó là hai lần giảm kỷ lục vào ngày 12 và 16/03/2021 với mức rơi tự do cao nhất trong lịch sử 12,93%. Khi đại dịch lan rộng, các hội nghị và sự kiện toàn cầu về công nghệ, thời trang, thể thao, v.v., đang bị hủy bỏ hoặc hoãn lại. Mặc dù tác động tiền tệ đối với ngành du lịch và thương mại vẫn chưa được ước tính, nhưng nó có khả năng sẽ lên đến hàng tỷ và ngày càng tăng. Từ sau đại dịch, các doanh nghiệp đã bắt đầu xây dựng kế hoạch nhằm ứng biến linh hoạt nếu có đại dịch xảy ra.

III. CÁC TỪ VIẾT TẮT

UBCKNN

Ủy ban Chứng khoán nhà nước

Công ty, Tổ chức phát hành,

Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải

TRACODI, TCD

TCD

Mã chứng khoán của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển

DHĐCĐ	Công nghiệp và Vận tải
Tổ chức tư vấn	Đại hội đồng cổ đông
Điều lệ Công ty	Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS)
	Điều lệ của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải
ĐKDN	Đăng ký doanh nghiệp
CMND	Chứng minh nhân dân
HĐKD	Hoạt động kinh doanh
TV	Thành viên
CTCK	Công ty Chứng khoán
CTCP	Công ty cổ phần
TNCN	Thu nhập cá nhân
DTT	Doanh thu thuần
TSCĐ	Tài sản cố định
HOSE	Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
VSD	Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam
SXKD	Sản xuất kinh doanh
GTGT	Giá trị gia tăng
BCTC	Báo cáo tài chính



IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành

- Tên công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP VÀ VẬN TẢI**
- Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: **TRANSPORT AND INDUSTRY DEVELOPMENT INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY**
- Tên công ty viết tắt: **TRACODI**
- Giấy chứng nhận ĐKDN: Số 0300482393 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 25/05/2015, thay đổi lần thứ 20 ngày 22/07/2021
- Trụ sở chính: 89 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại: 84.8.38330314/ 84.8.38330315
- Fax: 84.8.38330317
- Website: www.tracodi.com.vn
- Email: ir@tracodi.com.vn
- Vốn điều lệ: 872.091.520.000 đồng (Tám trăm bảy mươi hai tỷ, không trăm chín

mười một triệu, năm trăm hai mươi nghìn đồng)

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh Hùng – Phó Chủ tịch Điều hành HĐQT và Ông Bùi Thiện Phương Đông – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc TCD
- Mã cổ phiếu: TCD
- Sàn niêm yết: Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE)
- Ngành nghề kinh doanh chính:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ. <i>Chi tiết: Thi công xây dựng công trình giao thông</i>	4210
2	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. <i>Chi tiết: đầu tư kết cấu cơ sở hạ tầng công nghiệp</i>	4290

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ chức phát hành

2.1. Ngày thành lập

Tiền thân của Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp Và Vận Tải (TRACODI) là Tổng Công Ty Đầu Tư Phát Triển Giao Thông Vận Tải (TRACODI) - Doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Bộ Giao thông Vận tải và Bưu điện, được thành lập theo Quyết định số 1988/QĐ/TCCB-LĐ ngày 30/10/1990. Ngày 27/03/2013, TRACODI được thành lập thông qua Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty chính thức chuyển đổi từ Công ty TNHH một thành viên Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (TRACODI Co., Ltd.) sang Công ty cổ phần kể từ ngày 04/04/2013.

2.2. Các cột mốc phát triển và đánh dấu sự trưởng thành

Ngày 30/10/1990, được thành lập theo Quyết định số 1988/QĐ/ TCCB-LĐ với tên gọi Tổng Công Ty Đầu Tư Phát Triển Giao Thông Vận Tải (TRACODI) - Là Doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Bộ Giao thông Vận tải và Bưu điện, có trụ sở đặt tại số 55A Pasteur, Phường Bến Thành, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

Ngày 16/06/1993, thành lập lại Doanh nghiệp Nhà nước lấy tên là Công ty Đầu Tư Phát Triển Giao Thông Vận Tải (TRACODI) trực thuộc Bộ Giao thông Vận tải theo Quyết định số 1190/QĐ/TCCB-LĐ.

Ngày 15/05/1995, chuyển nguyên trạng TRACODI về trực thuộc Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 6 (CIENCO 6) theo Quyết định số 2767/QĐ/TCCB-LĐ của Bộ Giao thông Vận tải, hoạt động sản xuất kinh doanh theo Quyết định số 90/ QĐ-TTg ngày 07/03/1994 của Thủ tướng Chính phủ (mô hình Tổng Công ty 90).

Ngày 18/05/2005, tách chuyển nguyên trạng toàn bộ TRACODI từ trực thuộc Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 6 (CIENCO 6) về trực thuộc Ủy ban Nhân dân tỉnh Long An theo Quyết định 611/TTg-CN của Thủ tướng Chính phủ.

Ngày 24/04/2007, thực hiện chuyển đổi mô hình Doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty TNHH một thành viên, đổi tên thành Công ty TNHH một thành viên Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp Và

Vận Tải (Tracodi Co., Ltd.) theo Quyết định số 1131/QĐ- UBND của Ủy ban Nhân dân tỉnh Long An.

Ngày 04/04/2013, chính thức chuyển đổi từ Công ty TNHH một thành viên Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (TRACODI Co., Ltd.) sang CTCP Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp Và Vận Tải (TRACODI) do Nhà nước chiếm giữ cổ phần chi phối. Theo đó, tổng vốn điều lệ của TRACODI là 78,5 tỷ đồng, vốn SCIC nắm giữ là 68,01%; CBNV là 1,29%; các cổ đông khác là 30,70%.

Ngày 24/04/2015, Công ty chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần với 100% vốn tự nhân.

Ngày 31/03/2016, TRACODI thực hiện tăng vốn điều lệ lên 324,85 tỷ đồng bằng hình thức phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

Ngày 07/03/2017, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có văn bản số 1172/UBCK-GSĐC chấp thuận TRACODI trở thành Công ty đại chúng.

TRACODI chính thức niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh vào ngày 26/05/2017 với số cổ phiếu niêm yết lần đầu là 32,48 triệu cổ phiếu, giá cổ phiếu trong ngày giao dịch đầu tiên là 16.000 đồng/cổ phiếu.



Ngày 11/09/2017, TRACODI tăng vốn lên 344.340.340.000 đồng bằng hình thức phát hành cổ phiếu trả cổ tức.

Ngày 14/10/2018, TRACODI tăng vốn điều lệ lên 382.301.920.000 đồng. TRACODI được vinh danh "Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2018".

Ngày 13/12/2019, TRACODI tăng vốn điều lệ lên 423.023.700.000 đồng. Năm thứ hai liên tiếp TRACODI được tôn vinh trong bảng xếp hạng VNR500 - "Top 50 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2019"; đồng thời được vinh danh "Top 10 Doanh nghiệp Việt Nam tăng trưởng nhanh nhất năm 2019" và "Top 50 doanh nghiệp có lợi nhuận tốt nhất Việt Nam năm 2019".

Ngày 13/11/2020, TRACODI tăng vốn điều lệ lên 472.945.900.000 đồng. Đánh dấu cột mốc 30 năm trưởng thành của TRACODI, Công ty tự hào vinh danh đón nhận các giải thưởng lớn: "Top 50 Doanh nghiệp tăng trưởng xuất sắc nhất năm 2020", "Top 50 Nhãn hiệu nổi tiếng – Nhãn hiệu cạnh tranh Việt Nam năm 2020" và "Top 5 Doanh nghiệp Quản trị công ty tốt nhất – Nhóm vốn hóa nhỏ năm 2020". Đồng thời, TRACODI vinh dự đón nhận Bằng khen Thủ Tướng Chính Phủ "Đã có thành tích trong hoạt động kinh doanh dịch vụ và công tác từ thiện xã hội, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ Quốc", cùng Cờ truyền thống từ Ủy Ban Nhân Dân Thành phố Hồ Chí Minh " 30 năm xây dựng và phát triển". Công ty tự hào 4 năm liền nằm trong "Top 50 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam".



Tracodi xếp thứ 23 trong Top 50 Doanh nghiệp tăng trưởng xuất sắc nhất Việt Nam năm 2021. Đây là lần thứ 3 liên tiếp TRACODI lọt vào Top 500 Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam và cũng là lần thứ 3 liên tiếp góp mặt trong Top 50 Doanh nghiệp tăng trưởng xuất sắc nhất Việt Nam do Công ty cổ phần Báo cáo Đánh giá Việt Nam (Vietnam Report) phối hợp cùng Báo VietNamNet tổ chức.

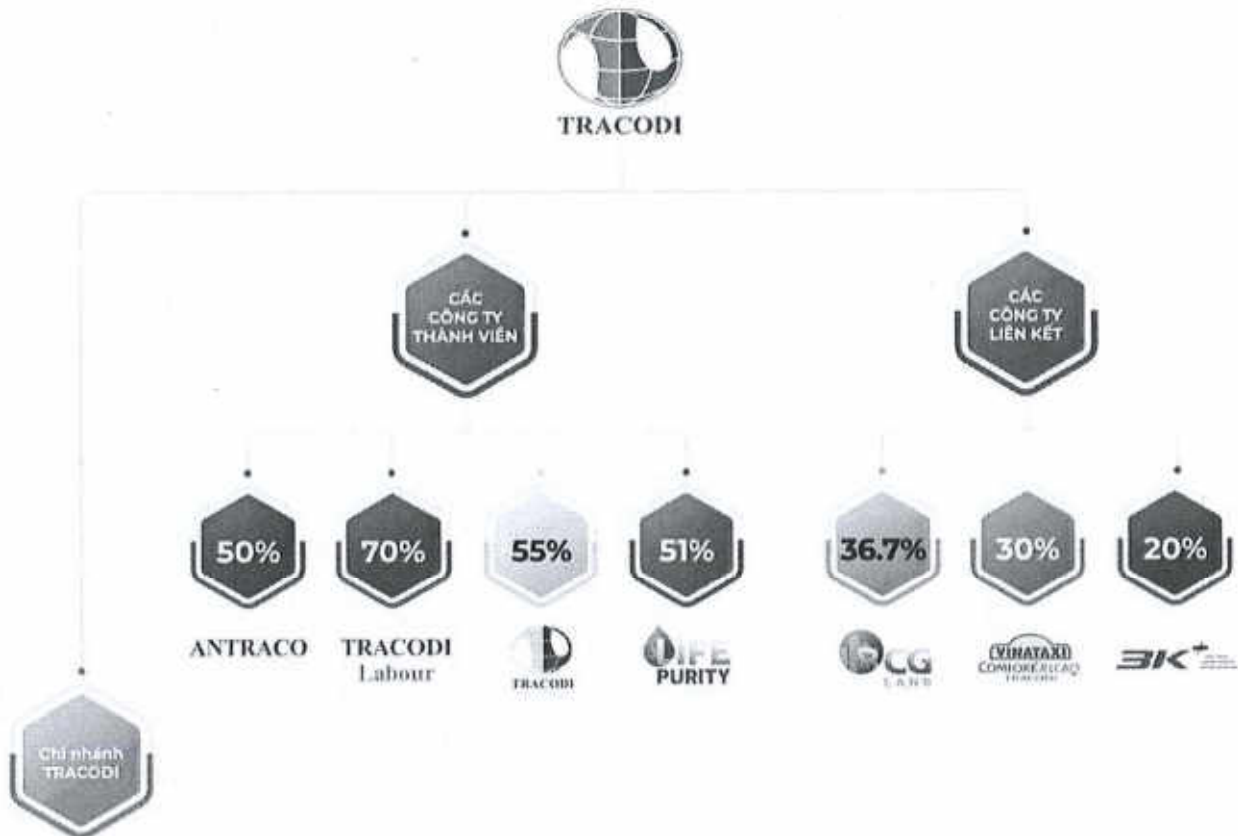
Ngày 19/03/2021, TRACODI tăng vốn điều lệ lên 822.945.900.000 đồng bằng hình thức phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư.

Ngày 22/07/2021, TRACODI tăng vốn điều lệ lên 872.091.520.000 đồng bằng hình thức phát hành cổ phiếu trả cổ tức và cổ phiếu thưởng cho người lao động.

3. Cơ cấu tổ chức của Tổ chức phát hành

Hiện tại CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải được tổ chức và hoạt động theo mô hình Công ty mẹ, công ty con và chi nhánh, xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển chiến lược kinh doanh của Công ty, tuân thủ theo các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định tại Điều lệ Công ty.

Hình 3: Cơ cấu tổ chức của Công ty



(Nguồn: TRACODI)

(* tỷ lệ sở hữu của TRACODI tại các Công ty con/Công ty liên kết)

Công ty chia 2 nhóm để quản lý là nhóm các công ty thành viên và nhóm các công ty liên kết.

Nhóm công ty thành viên bao gồm có 04 công ty con: Công Ty TNHH Liên Doanh Khai Thác Và Chế Biến Vật Liệu Xây Dựng An Giang (Antraco); CTCP Tracodi Trading & Consulting; CTCP Xuất khẩu lao động Tracodi (Tracodi Labour); CTCP Nước sạch Life Purity;

Nhóm công ty liên kết bao gồm 03 công ty liên kết: Công ty Taxi Việt Nam (Vinataxi); CTCP BCG Land; CTCP 3K Plus Việt Nam.

Chi tiết các công ty trên được trình bày cụ thể ở mục V.5 Bản cáo bạch.

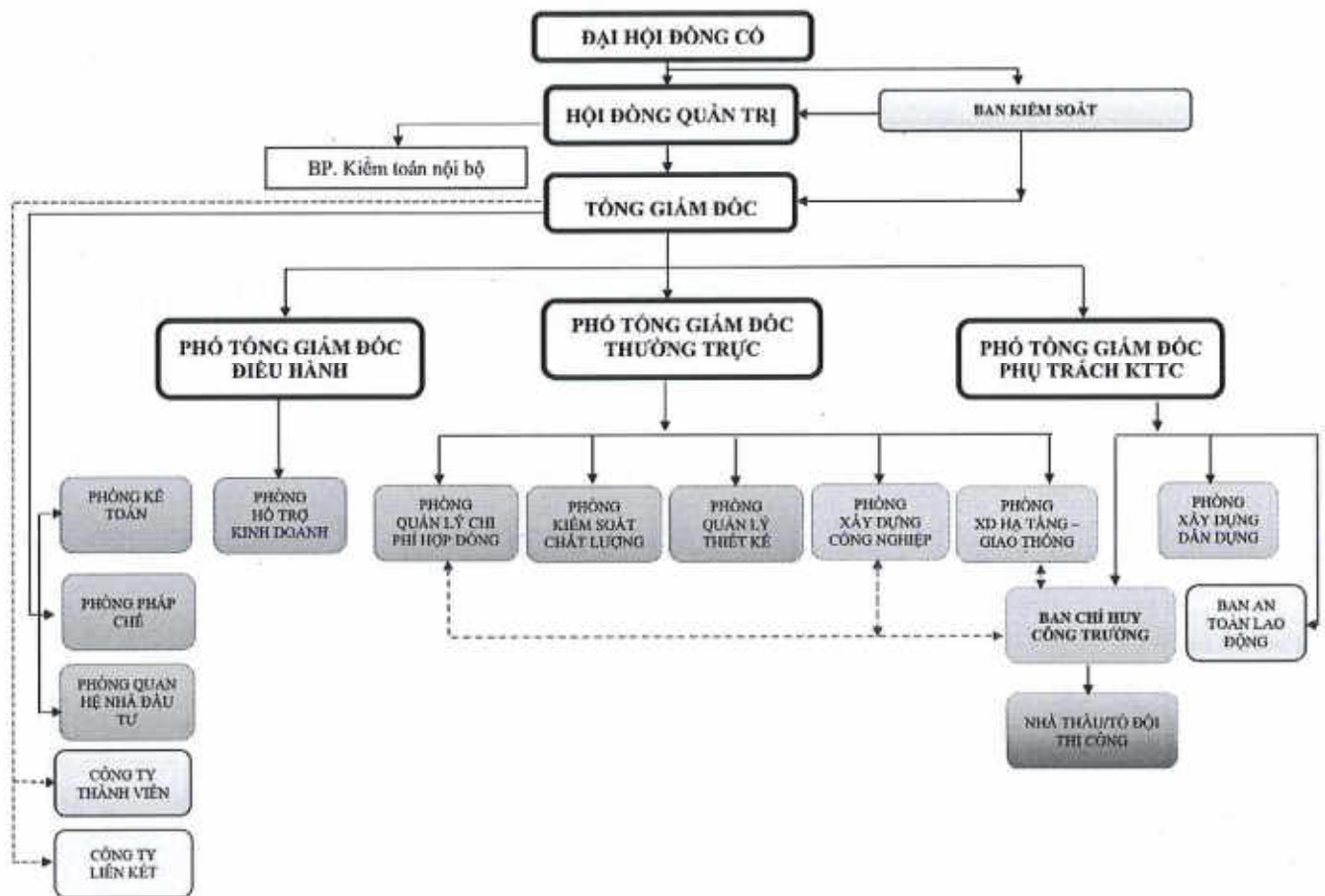
Ngoài ra Công ty có 02 chi nhánh: Chi nhánh tại Hà Nội và chi nhánh tại Đà Nẵng, 2 chi nhánh

này có hoạt động chính về thi công xây dựng công trình. Chi nhánh Đà Nẵng từ 2019 đến nay không hoạt động liên tục và không có doanh thu. Chi nhánh tại Hà Nội mới được thành lập ngày 29/10/2021 và cũng chưa có hoạt động.

4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ chức phát hành

Cơ cấu bộ máy quản lý của CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải đang áp dụng theo mô hình tổ chức của Công ty cổ phần được quy định tại Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật có liên quan khác. Trải qua quá trình phát triển, bộ máy quản lý của Công ty có cơ cấu như sau:

Hình 3: Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty



(Nguồn: TRACODI)

4.1. Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)

Đại hội đồng cổ đông bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần.

4.2. Hội đồng quản trị (HDQT)

Là cơ quan quản lý của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát, chỉ đạo Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Quyền và nghĩa vụ của HDQT do Pháp luật và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ và Nghị quyết của ĐHĐCĐ quy định.

Thành viên Hội đồng quản trị: bao gồm có 08 thành viên

Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
Ông Nguyễn Hồ Nam	Chủ tịch HDQT	Không điều hành
Ông Nguyễn Thanh Hùng	Phó Chủ tịch Điều hành HDQT	Không điều hành
Ông Nguyễn Thế Tài	Thành viên HDQT	Không điều hành
Ông Bùi Thành Lâm	Thành viên HDQT	Không điều hành
Ông Bùi Thiện Phương Đông	Thành viên HDQT	Tham gia điều hành, chức vụ Tổng Giám đốc
Ông Tomas Sven Jaehnig	Thành viên HDQT độc lập	Không điều hành
Ông Morishima Kenji	Thành viên HDQT độc lập	Không điều hành
Ông Tan Bo Quan, Andy	Thành viên HDQT độc lập	Không điều hành

4.3. Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ do ĐHĐCĐ bầu. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Ban Điều hành trong việc quản lý và điều hành Công ty; Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính và thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Điều hành.

Thành viên Ban Kiểm soát: bao gồm 03 thành viên

Họ và tên	Chức danh
Nguyễn Việt Cường	Trưởng BKS
Huỳnh Thị Kim Tuyền	Thành viên BKS
Nguyễn Đăng Hải	Thành viên BKS

4.4 Bộ phận kiểm toán nội bộ trực thuộc HDQT

a. Chức năng:

Tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị trong việc kiểm tra, giám sát tính hợp lý, hợp pháp, chính xác, trung thực trong quản lý, điều hành hoạt động của Công ty và các Công ty thành viên. Kiểm tra việc chấp hành Điều lệ, Quy chế tổ chức bộ máy của Công ty, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đối với mọi hoạt động của Công ty và các Công ty thành viên;

Tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị trong việc giám sát tính trung thực các báo cáo tài chính, tính tuân thủ các quy định pháp luật của Công ty và các Công ty thành viên, năng lực và tính độc lập của kiểm toán độc lập;

Tham mưu cho Hội đồng quản trị trong việc kiện toàn hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ về các xung đột lợi ích tiềm ẩn và đề xuất các giải pháp nhằm quản lý rủi ro, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ của Công ty và các Công ty thành viên, đảm bảo cho mọi mặt hoạt động an toàn và đúng pháp luật.

b. Nhiệm vụ:

Xây dựng, trình Hội đồng quản trị phê duyệt Quy chế công tác kiểm toán nội bộ của Công ty và các Công ty thành viên;

Xây dựng chương trình, nhiệm vụ kiểm toán nội bộ hàng năm trình Hội đồng quản trị phê duyệt;

Trường hợp phát hiện vi phạm, xét thấy việc kiểm tra là cần thiết, cần báo cáo ngay Hội đồng quản trị cho tiến hành kiểm tra đột xuất;

Thẩm tra Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty;

Thẩm tra Báo cáo quyết toán chi phí, quyết toán vốn đầu tư thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị;

Báo cáo Hội đồng quản trị Công ty và Ủy ban Kiểm toán và Tuân thủ thuộc Tập đoàn Bamboo Capital theo định kỳ và theo vụ việc (trong trường hợp đột xuất) về kết quả kiểm tra, giám sát, đề xuất giải pháp xử lý, giải quyết các tồn tại;

Theo dõi, phúc tra (trong trường hợp cần thiết) tình hình thực hiện kết quả kiểm tra tại các đơn vị được kiểm tra;

Đánh giá, tổng kết công tác kiểm toán nội bộ trong năm và xây dựng kế hoạch kiểm toán năm tiếp theo trình Hội đồng quản trị phê duyệt, đồng thời chủ trì triển khai thực hiện.

4.4. Ban Điều hành

Ban Điều hành bao gồm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Tài chính, các Giám đốc Khối và Kế toán trưởng.

Các Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Tài chính, các Giám đốc Khối, Kế toán trưởng thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công, ủy nhiệm cụ thể của Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị, trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Tài chính, các Giám đốc Khối, Kế toán trưởng và Giám đốc Chi nhánh.

Tổng Giám đốc là người điều hành mọi hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá năm (05) năm; có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Thành viên Ban điều hành gồm có:

Họ và tên	Chức danh
Ông Bùi Thiện Phương Đông	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Ông Thân Thế Hanh	Phó Tổng Giám đốc điều hành
Ông Nguyễn Đức Thái	Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kỹ thuật thi công
Ông Đặng Ngọc Sáng	Phó Tổng Giám đốc phụ trách Đầu tư hạ tầng
Ông Phạm Thanh Sơn	Phó Tổng Giám đốc phụ trách Quản lý xây dựng hạ tầng và công nghiệp
Ông Nguyễn Văn Bắc	Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng

4.5. Các đơn vị trực thuộc Công ty

4.5.1. Khối trực tiếp sản xuất kinh doanh

Gồm Phòng Quản lý Chi phí – Hợp đồng, Phòng Quản lý Thiết kế, Phòng Kiểm soát Chất lượng, Phòng Xây dựng Dân dụng, Phòng Xây dựng Hạ tầng và Giao thông, Phòng Xây dựng Công nghiệp, Ban chỉ huy công trường, Ban An toàn lao động. Trong đó, bao gồm các Bộ phận chuyên môn nghiệp vụ trực thuộc Phòng.

4.5.2. Khối gián tiếp sản xuất kinh doanh

Gồm các Phòng ban hoặc Bộ phận chuyên môn nghiệp vụ. Trong đó, bao gồm: Phòng Kế toán, Phòng Hỗ trợ Kinh doanh, Phòng Quan hệ Nhà đầu tư, Phòng Pháp chế.

4.5.3. Các Công ty thành viên

Các Công ty thành viên chịu sự quản lý, giám sát chi phối của Công ty thông qua người được ủy quyền đại diện vốn, thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo sự điều hành chung của Công ty.

4.5.4. Các Công ty liên kết

Các Công ty liên kết chịu sự quản lý, giám sát của Công ty thông qua người được ủy quyền đại diện vốn.

4.6. Các phòng nghiệp vụ/Bộ phận nghiệp vụ

4.6.1. Phòng Quản lý Chi phí - Hợp đồng

Lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch nghiệm thu, thanh quyết toán với Chủ đầu tư và Nhà thầu, kiểm soát chi phí, hợp đồng các công trình nhằm tối đa hóa lợi nhuận của các dự án.

Tham mưu và báo cáo Ban Tổng Giám Đốc về việc liên quan đến các dự án toàn Công ty.

Tham mưu Ban Tổng Giám Đốc về tình hình nhân sự liên quan đến phòng, nhằm hạn chế việc dư hoặc thiếu nhân sự, hạn chế việc chồng chéo, gây mất đoàn kết nội bộ.

Phối hợp các phòng ban chức năng trong Công ty nhằm phục vụ tốt công tác hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

4.6.2. Phòng Quản lý Thiết kế

Kiểm tra các việc liên quan đến công tác thiết kế các dự án của Công ty: Lập kế hoạch quản lý thiết kế giai đoạn thiết kế kỹ thuật/ Thiết kế bản vẽ thi công; Lập kế hoạch nghiệm thu thiết kế với Nhà thầu, kiểm soát chất lượng hồ sơ thiết kế đảm bảo bước sau kế thừa bước thiết kế trước của các dự án.

Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lệ và hiệu quả hay rủi ro trong quá trình hoàn thiện thiết kế cũng như khi triển khai thi công tại công trường.

Đề xuất nhân sự liên quan đến phòng Quản lý Thiết kế, nhằm hạn chế việc dư hoặc thiếu nhân sự, hạn chế việc chồng chéo, gây mất đoàn kết nội bộ.

Phối hợp các phòng ban chức năng trong Công ty nhằm phục vụ tốt công tác hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

4.6.3. Phòng Kiểm soát Chất lượng

Soạn thảo quy trình quản lý chất lượng, tuân thủ các tiêu chuẩn ISO và các quy trình, tiêu chuẩn quản lý chất lượng hiện hành, phù hợp yêu cầu Quản lý chất lượng của Công ty. Tham mưu cho Ban TGD ban hành quy trình quản lý, kiểm soát chất lượng các Dự án, Công trình do Tracodi triển khai với vai trò Tổng thầu hoặc Chủ đầu tư.

Bố trí nhân sự, phối hợp các phòng/ban, các Ban chỉ huy Công trình, các PMU tại các Dự án. Tổ chức nhiệm vụ quản lý, kiểm soát tốt chất lượng, khối lượng mà các Đơn vị thi công, nhà thầu phụ thực hiện trên các Công trình, Dự án của TRACODI.

4.6.4. Phòng Xây dựng dân dụng

Tham mưu và giúp việc trực tiếp cho Ban Tổng Giám đốc trong các hoạt động liên quan đến xây dựng nói chung và hoạt động thi công xây dựng các dự án nói riêng.

Phối hợp với các phòng ban chức năng nhằm tối ưu hóa hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Điều phối tổng thể hoạt động thi công xây dựng các dự án, hỗ trợ tương tác giữa các phòng ban và BCH.

Tham vấn kỹ thuật cho các BCH công trường và cho các dự án.

Triển khai các dự án mới.

Đào tạo nhân sự.

4.6.5. Phòng Xây dựng Hạ tầng - Giao thông

Tuân thủ chỉ đạo từ Ban Tổng Giám đốc.

Tổ chức thực hiện các Công trình Hạ tầng tại các Công trình trong Tập đoàn mà Tracodi thực hiện trong vai trò tổng thầu.

Tổ chức, tham gia thực hiện các Dự án Công trình Hạ tầng Giao thông ngoài phạm vi Tập đoàn, có nguồn vốn từ Nhà nước, hoặc nguồn vốn khác, mà Tracodi tham gia Dự thầu, hoặc liên danh dự thầu thực hiện.

4.6.6. Phòng Xây dựng Công nghiệp

Thực hiện (EPC) các dự án năng lượng mặt trời áp mái, cánh đồng năng lượng mặt trời, năng lượng gió và các dự án hạ tầng công nghiệp.

Phát triển các gói sản phẩm, dịch vụ về xây lắp nhà xưởng, khu công nghiệp và hệ thống xử lý nước thải.

Phát triển nhân lực để đáp ứng kế hoạch dài hạn liên quan đến hoạt động thi công dự án thuộc mảng năng lượng và công nghiệp.

4.6.7. Ban An toàn lao động

Quản lý, điều hành các hoạt động chuyên môn của Ban An toàn lao động (ATLĐ) Công ty xuống các dự án.

Chịu trách nhiệm chính về công tác ATLĐ, vệ sinh môi trường (VSMT), phòng cháy chữa cháy (PCCC), công tác an ninh (AN) của các dự án mà Công ty tham gia thi công.

Lập kế hoạch An toàn lao động - Vệ sinh môi trường - An ninh.

Giám sát, kiểm tra việc thực hiện các công tác ATLĐ-VSMT-PCCC, công tác an ninh theo kế hoạch đã đề ra; cảnh báo các nguy cơ tiềm tàng về ATLĐ, VSMT, PCCC và đề xuất các biện pháp khắc phục kịp thời.

4.6.8. Ban chỉ huy công trường

Ban chỉ huy (BCH) công trường có chức năng triển khai và điều hành thi công các dự án theo kế hoạch của chủ đầu tư và Công ty.

Trực tiếp nhận nhiệm vụ triển khai & điều hành mọi hoạt động của dự án tại hiện trường.

Chịu trách nhiệm về chất lượng, tiến độ, công tác an toàn lao động trong thi công & trong quá trình lao động sản xuất trên công trường.

Trực tiếp tương tác với PMU/TVGS/NTP để quản lý việc thi công đảm bảo đúng chất lượng, tiến độ, kiểm soát các phát sinh.

Quản lý tổ đội hay thầu phụ thi công tại hiện trường về chất lượng, tiến độ & an toàn.

4.6.9. Phòng Hỗ trợ Kinh doanh

Phòng Hỗ trợ Kinh doanh gồm ba Bộ phận: Bộ phận Quản lý Nhân sự và Đào tạo; Bộ phận Hành chính; Bộ phận Công nghệ Thông tin.

4.6.10. Phòng Kế toán

Quản lý, kiểm tra, hướng dẫn và thực hiện chế độ kế toán - thống kê; Quản lý tài chính, tài sản theo quy định pháp luật, Điều lệ và quy chế tài chính của Công ty.

Tham mưu cho Ban Điều hành trong việc lập kế hoạch và ra quyết định có liên quan đến hoạt động tài chính của Công ty.

Thiết lập và kiểm soát việc thực hiện công tác tài chính kế toán của Công ty và Công ty thành viên.

Thiết lập và quản lý quá trình thực hiện kế hoạch tài chính của Công ty và Công ty thành viên.

Thiết lập và thực hiện cơ cấu tổ chức bộ máy kế toán thống kê của Công ty.

Tổ chức và thực hiện công tác kế toán thống kê.

Thiết lập và thực hiện hệ thống báo cáo cho nội bộ và bên ngoài Công ty.

4.6.11. Phòng Quan hệ Nhà đầu tư

Tham mưu và giúp việc cho Ban Điều hành trong việc tổ chức thực hiện, quản lý các hoạt động truyền thông đối với các cổ đông, nhà đầu tư tiềm năng trong nước và ngoài nước.

Tham mưu và giúp việc cho Ban Điều hành trong công tác quan hệ kết nối huy động vốn cổ phần từ nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Tham mưu và giúp việc cho Ban Điều hành trong công tác quản lý và tổ chức thực hiện Đại hội đồng cổ đông thường niên, Đại hội đồng cổ đông bất thường, lấy ý kiến cổ đông, sự kiện đối thoại của Công ty ra bên ngoài công chúng.

4.6.12. Phòng pháp chế

Thiết lập và giám sát việc thực thi các quy định về thể thức văn bản nội bộ và phát hành ra ngoài Công ty đúng theo quy định của pháp luật.

Thiết lập hệ thống pháp chế doanh nghiệp đảm bảo đúng luật pháp hiện hành.

Quản lý cổ đông và thực hiện cập nhật công bố thông tin.

5. Thông tin về công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối

5.1. Công ty mẹ của Tổ chức phát hành

Từ năm 2019 đến nay, Công ty chỉ có 01 Công ty mẹ là Công ty cổ phần Bamboo Capital

- Tên Công ty: Công ty cổ phần Bamboo Capital
- Địa chỉ: Tầng 14, Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Vốn điều lệ: 2.975.371.740.000 đồng
- Giấy chứng nhận ĐKDN: số 0311315789 do sở Kế Hoạch Đầu Tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 07/11/2011 thay đổi lần thứ 22 ngày 24/08/2021.
- Ngày thành lập: 07/11/2011
- HKKD chính: Hoạt động tư vấn quản lý
- Tỷ lệ sở hữu, biểu quyết tại TRACODI:



Năm	2019	2020	31/08/2021
Tỷ lệ sở hữu	52,84%	52,46%	51,54%
Tỷ lệ biểu quyết	52,84%	52,46%	51,54%

5.2. Công ty con của Tổ chức phát hành

Danh sách các công ty con của Công ty từ năm 2019 đến nay như sau:

Năm	2019	2020	31/08/2021
-----	------	------	------------

Công ty con	<ul style="list-style-type: none"> ✓ Công ty TNHH liên doanh Khai thác và chế biến vật liệu xây dựng An Giang ✓ CTCP Xuất khẩu lao động Tracodi ✓ CTCP Tracodi Trading & Consulting ✓ CTCP Tapiotek 	<ul style="list-style-type: none"> ✓ Công ty TNHH liên doanh Khai thác và chế biến vật liệu xây dựng An Giang ✓ CTCP Xuất khẩu lao động Tracodi ✓ CTCP Tracodi Trading & Consulting ✓ CTCP Nước sạch Life Purity 	<ul style="list-style-type: none"> ✓ Công ty TNHH liên doanh Khai thác và chế biến vật liệu xây dựng An Giang ✓ CTCP Xuất khẩu lao động Tracodi ✓ CTCP Tracodi Trading & Consulting ✓ CTCP Nước sạch Life Purity
-------------	---	--	--

Ghi chú: Ngày 28/09/2020 TRACODI đã hoàn thành thoái toàn bộ vốn góp nắm giữ tại CTCP Tapiotek theo Nghị quyết HĐQT số 32/2020/NQ-HĐQT-TCD vào 27/07/2020.

5.2.1. Công ty TNHH liên doanh Khai thác và chế biến vật liệu xây dựng An Giang (Antraco)

- Tên Công ty: Công ty TNHH liên doanh Khai thác và chế biến vật liệu xây dựng An Giang
- Địa chỉ: Ấp Lò Ràng, xã Châu Lăng, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang
- Vốn điều lệ: 17.984.151.943 đồng
- Giấy chứng nhận ĐKDN: số 1600175162
- Ngày thành lập: 20/09/1994
- HKKD chính: Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét
- Tỷ lệ sở hữu, biểu quyết của TRACODI:

Năm	2019	2020	31/08/2021
Tỷ lệ sở hữu	51%	50%	50%
Tỷ lệ biểu quyết	51%	50%	50%

5.2.2. Công ty cổ phần Xuất khẩu lao động Tracodi

- Tên Công ty: Công ty cổ phần Xuất khẩu lao động Tracodi
- Địa chỉ: 89 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
- Vốn điều lệ: 10.000.000.000 đồng
- Giấy chứng nhận ĐKDN: số 0314385382
- Ngày thành lập: 04/05/2017
- HKKD chính: Xuất khẩu lao động
- Tỷ lệ sở hữu, biểu quyết của TRACODI:

Năm	2019	2020	31/08/2021
Tỷ lệ sở hữu	70%	70%	70%
Tỷ lệ biểu quyết	70%	70%	70%

5.2.3. Công ty cổ phần Tracodi Trading & Consulting

- Tên Công ty: Công ty cổ phần Tracodi Trading & Consulting
- Địa chỉ: 89 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
- Vốn điều lệ: 50.000.000.000 đồng
- Giấy chứng nhận ĐKDN: số 0315989450
- Ngày thành lập: 24/03/2020
- HKKD chính: Bán buôn thực phẩm
- Tỷ lệ sở hữu, biểu quyết của TRACODI:



Năm	2019	2020	31/08/2021
Tỷ lệ sở hữu	55%	55%	55%
Tỷ lệ biểu quyết	55%	55%	55%

5.2.4. Công ty cổ phần Nước sạch Life Purity

- Tên Công ty: Công ty cổ phần Nước sạch Life Purity
- Địa chỉ: 27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh
- Vốn điều lệ: 50.000.000.000 đồng
- Giấy chứng nhận ĐKDN: số 0316385589
- Ngày thành lập: 14/07/2020
- HKKD chính: Khai thác, xử lý và cung cấp nước
- Tỷ lệ sở hữu, biểu quyết của TRACODI:



Năm	2019	2020	31/08/2021
Tỷ lệ sở hữu	-	51%	51%
Tỷ lệ biểu quyết	-	51%	51%

5.2.5. Công ty cổ phần Tapiotek

- Tên Công ty: Công ty cổ phần Tapiotek
- Địa chỉ: Tô 7, Khu phố 4, Thị Trấn Châu Thành, Huyện Châu Thành, Tỉnh Tây Ninh.
- Vốn điều lệ: 20.000.000.000 đồng
- Giấy chứng nhận ĐKDN: số 3901277274
- Ngày thành lập: 30/01/2019
- HKKD chính: Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột.
- Tỷ lệ sở hữu, biểu quyết của TRACODI:



Năm	2019	31/12/2020	31/08/2021
Tỷ lệ sở hữu	70%	0%	0%
Tỷ lệ biểu quyết	70%	0%	0%

Ghi chú: Ngày 28/09/2020 TRACODI đã hoàn thành thoái toàn bộ vốn góp nắm giữ tại CTCP Tapiotek theo Nghị quyết HĐQT số 32/2020/NQ-HĐQT-TCD vào 27/07/2020.

5.3. Công ty liên kết

Danh sách các công ty liên kết của Công ty từ năm 2019 đến nay như sau:

Năm	2019	2020	31/08/2021
Công ty con	<ul style="list-style-type: none"> ✓ Công ty Taxi Việt Nam ✓ Công ty cổ phần BCG Land 	<ul style="list-style-type: none"> ✓ Công ty Taxi Việt Nam ✓ Công ty cổ phần BCG Land ✓ CTCP 3K Plus Việt Nam 	<ul style="list-style-type: none"> ✓ Công ty Taxi Việt Nam ✓ Công ty cổ phần BCG Land ✓ CTCP 3K Plus Việt Nam

5.3.1. Công ty Taxi Việt Nam

- Tên Công ty: Công ty Taxi Việt Nam
- Địa chỉ: Lô IV - 15B Đường số 4 - KCN Tân Bình, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Hồ Chí Minh
- Vốn điều lệ: 112.695.663.637 đồng
- Giấy chứng nhận ĐKDN: số 0301465425
- Ngày thành lập: 24/10/2008
- HĐKD chính: Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành
- Tỷ lệ sở hữu, biểu quyết của TRACODI:



Năm	2019	2020	31/08/2021
Tỷ lệ sở hữu	30%	30%	30%
Tỷ lệ biểu quyết	30%	30%	30%

5.3.2. Công ty cổ phần BCG Land

- Tên Công ty: Công ty cổ phần BCG Land
- Địa chỉ: Tầng 14, Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Vốn điều lệ: 2.000.000.000.000 đồng
- Giấy chứng nhận ĐKDN: số 0314922132
- Ngày thành lập: 15/03/2018
- HĐKD chính: Xây dựng nhà để ở.
- Tỷ lệ sở hữu, biểu quyết của TRACODI:



Năm	2019	2020	31/08/2021
Tỷ lệ sở hữu	36,7%	36,7%	36,7%
Tỷ lệ biểu quyết	36,7%	36,7%	36,7%

5.3.3. Công ty cổ phần 3K Plus Việt Nam

- Tên Công ty: Công ty cổ phần 3K Plus Việt Nam
- Địa chỉ: 43 Phan Bội Châu, Phường Thạch Thang, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng
- Vốn điều lệ: 62.000.000.000 đồng
- Giấy chứng nhận ĐKDN: số 0401981631
- Ngày thành lập: 10/06/2019
- HKKD chính: Thi công xây dựng; Đầu tư bất động sản.
- Tỷ lệ sở hữu, biểu quyết của TRACODI:



Năm	2019	2020	31/08/2021
Tỷ lệ sở hữu	-	20%	20%
Tỷ lệ biểu quyết	-	20%	20%

5.4. Những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành

Từ năm 2019 đến nay, Công ty chỉ có 01 Công ty nắm quyền kiểm soát và cổ phần chi phối là Công ty cổ phần Bamboo Capital.

Thông tin Công ty cổ phần Bamboo Capital được nêu tại điểm 5.1 mục IV của Bản cáo bạch.

5.5. Những công ty mà tổ chức phát hành nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối

Năm 2019 Công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối tại 04 công ty: Công Ty TNHH Liên Doanh Khai Thác Và Chế Biến Vật Liệu Xây Dựng An Giang, CTCP Xuất khẩu lao động Tracodi, CTCP Tracodi Trading & Consulting, CTCP Tapiotek.

Năm 2020 và cho đến thời điểm hiện tại, Công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối tại 04 công ty: Công Ty TNHH Liên Doanh Khai Thác Và Chế Biến Vật Liệu Xây Dựng An Giang, CTCP Xuất khẩu lao động Tracodi, CTCP Tracodi Trading & Consulting, CTCP Nước sạch Life Purity.

Thông tin các công ty này được nêu tại điểm 5.2 mục IV của Bản cáo bạch.

6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ

Công ty có 07 lần tăng vốn điều lệ, và Công ty không có sự giảm vốn điều lệ.

Bảng 3: Quá trình tăng/giảm vốn điều lệ của Công ty

STT	Thời điểm tăng/giảm vốn	Giá trị vốn tăng/giảm (Đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng/giảm (Đồng)	Hình thức tăng/giảm vốn	Đơn vị cấp phép	Ý kiến của đơn vị kiểm toán
1	2013		78.500.000.000	Chuyển từ Công	SCIC	Không

STT	Thời điểm tăng/giảm vốn	Giá trị vốn tăng/giảm (Đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng/giảm (Đồng)	Hình thức tăng/giảm vốn	Đơn vị cấp phép	Ý kiến của đơn vị kiểm toán
				ty TNHH MTV sang CTCP		có
2	2016	246.350.000.000	324.850.000.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.	ĐHĐCĐ, Sở KH&ĐT TP Hồ Chí Minh	Không có
3	2017	19.490.340.000	344.340.340.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu.	ĐHĐCĐ, UBCKNN, Sở KH&ĐT TP Hồ Chí Minh	Không có
4	2018	37.961.580.000	382.301.920.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu 34.433.250.000 đồng và phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động 3.528.330.000 đồng	ĐHĐCĐ, UBCKNN, Sở KH&ĐT TP Hồ Chí Minh	Không có
5	2019	40.721.780.000	423.023.700.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu 38.228.900.000 đồng và cán bộ CNV từ nguồn lợi nhuận sau thuế 2.492.880.000	ĐHĐCĐ, UBCKNN, Sở KH&ĐT TP Hồ Chí Minh	Không có

STT	Thời điểm tăng/giảm vốn	Giá trị vốn tăng/giảm (Đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng/giảm (Đồng)	Hình thức tăng/giảm vốn	Đơn vị cấp phép	Ý kiến của đơn vị kiểm toán
				đồng.		
6	2020	49.922.200.000	472.945.900.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức 46.530.090.000 đồng và cổ phiếu thưởng cho người lao động 3.392.110.000 đồng	ĐHĐCĐ, UBCKNN, Sở KH&ĐT TP Hồ Chí Minh	Không có
7	Quý 1/2021	350.000.000.000	822.945.900.000	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư	ĐHĐCĐ, UBCKNN, Sở KH&ĐT TP Hồ Chí Minh	Không có
8	Quý 3/2021	49.145.620.000	872.091.520.000	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức 41.145.620.000 đồng và cổ phiếu thưởng cho người lao động của Công ty 8.000.000.000 đồng	ĐHĐCĐ, UBCKNN, Sở KH&ĐT TP Hồ Chí Minh	Không có

(Nguồn: TRACODI)

7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Công ty tại các doanh nghiệp khác

Trong vòng 02 năm 2019 và 2020 và đến thời điểm ký bản cáo bạch này, Công ty có các khoản góp vốn, thoái vốn lớn tại các doanh nghiệp khác có giá trị từ 10% tổng giá trị tài sản của Tracodi tại thời điểm thực hiện như sau:

7.1. Các khoản góp vốn

Bảng 4: Các khoản góp vốn, thoái vốn của Công ty có giá trị từ 10% tổng tài sản trở lên

STT	Tên Công ty	Tỷ lệ kiểm soát	Giá trị góp vốn (đồng)	Giá trị thoái vốn	Phương thức thực hiện
I	Các khoản góp vốn				
1	Công ty cổ phần BCG Land	36,7%	734.000.000.000	-	-Góp vốn thành lập CTCP BCG Land năm 2018: 201.080.000.000 đồng -Năm 2019 thực hiện quyền mua cổ phần phát hành thêm: 166.920.000.000 đồng -Năm 2020 thực hiện quyền mua cổ phần phát hành thêm: 367.000.000.000 đồng
II	Các khoản thoái vốn: Từ năm 2019 đến thời điểm hiện tại Công ty không có khoản thoái vốn có giá trị từ 10% tổng tài sản trở lên				

(Nguồn: TRACODI)

8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành

8.1. Cổ phiếu phổ thông

Bảng 5: Thông tin về chứng khoán đang lưu hành của Công ty ngày 30/07/2021

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị cổ phần theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ/ Vốn Điều Lệ	
I	Cổ đông trong nước		1.166	87.111.302	871.113.020.000	99,89%
1	Tổ chức	22	55.791.286	557.912.860.000	63,97%	
	<i>Trong đó: Tổ chức có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ</i>	0	0	0	0	
2	Cá nhân	1.144	31.322.016	313.220.160.000	35,92%	
II	Cổ đông nước ngoài		16	95.850	958.500.000	0,11%
1	Tổ chức	4	17.484	174.840.000	0,02%	
	<i>1. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam</i>		53	530.000	0,0006%	
	<i>2. Krungthai Zmico Securities Company Limited</i>		16.380	163.800.000	0,01878%	

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị cổ phần theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ/ Vốn Điều Lệ
	3. Mirae Asset Daewoo Co.,Ltd		5	50.000	0,000005%
	4. Samsung Securities Co., Ltd.		1.046	10.460.000	0.001155%
2	Cá nhân	12	78.366	783.660.000	0,09%
	Tổng cộng	1.182	87.209.152	872.091.520.000	100%

(Nguồn: Danh sách chốt thực hiện quyền do VSD lập ngày 30/07/2021)

Ghi chú:

- Toàn bộ cổ phiếu đã phát hành và đang lưu hành của TCD đều là cổ phiếu phổ thông.
- Nhóm cổ đông là tổ chức trong nước: Bao gồm 22 cổ đông, trong đó 18 cổ đông là các công ty chứng khoán của Việt Nam, 4 cổ đông còn lại là CTCP Bamboo Capital (BCG) không có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ và 3 cổ đông là CTCP Đầu tư và Dịch vụ Helios, CTCP Hải Vân Nam, CTCP Bất động sản cho thuê Minh Bảo Tín chưa là công ty đại chúng nên không có thông tin.

8.2. Cổ phiếu ưu đãi: Không

8.3. Các loại chứng khoán khác:

- Trái phiếu chuyển đổi:
 - + Giá trị đã phát hành: 250 tỷ đồng
 - + Lãi suất: 6%/năm
 - + Kỳ hạn: 3 năm
 - + Ngày hoàn thành đợt chào bán: 22/01/2021
- Trái phiếu thường:
 - + Giá trị trái phiếu đã phát hành: 500 tỷ đồng
 - + Lãi suất: 11%
 - + Kỳ hạn: 1 năm 1 ngày
 - + Ngày hoàn thành đợt chào bán: 29/09/2020

9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty theo quy định pháp luật:

Thực hiện nghĩa vụ của Công ty đại chúng về việc thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa theo quy định tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về việc quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, Công ty đã gửi UBCKNN hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa ngày 18/05/2021 và tự xác định tỷ lệ nước ngoài nắm giữ tại Công ty là 49%. Sau đó, Công ty đã nhận được công văn số 3051/UBCK-PTTT ngày 22/06/2021 về hồ sơ thông báo tỷ lệ SHNN tối đa của Công ty, trong đó Ủy ban chứng khoán Nhà nước đã đề nghị Công

ty làm rõ phạm vi kinh doanh, xin ý kiến cơ quan quản lý chuyên ngành, Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Đến thời điểm hiện tại, Công ty đang thực hiện hoàn thiện việc xác định tỷ lệ nhà đầu tư nước ngoài sở hữu tối đa tại Công ty theo yêu cầu của cơ quan quản lý.

Do đó đến thời điểm hiện tại, Công ty chưa có thông báo chính thức về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty theo quy định của Pháp luật.

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và quy định tại Điều lệ Công ty: Không quy định

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Tổ chức phát hành tính đến thời điểm 30/07/2021 do VSD cung cấp: 0,11%

10. Hoạt động kinh doanh

10.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh

10.1.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh

a. Đặc điểm hoạt động kinh doanh chính của Công ty mẹ

TRACODI hoạt động chính trong lĩnh vực hoạt động xây dựng hạ tầng – dân dụng và công nghiệp, cụ thể bao gồm các hoạt động làm tổng thầu thi công các dự án xây dựng, bất động sản, năng lượng tái tạo, ... hoạt động này đem lại doanh thu xây dựng và bất động sản. Ngoài ra trước năm 2021 Công ty còn thực hiện hoạt động kinh doanh thương mại, chủ yếu kinh doanh các mặt hàng về tinh bột; tuy nhiên theo định hướng kinh doanh của TRACODI thì hiện tại mảng kinh doanh này đã không nằm trong chiến lược kinh doanh và không đem lại doanh thu.

Với chức năng thi công xây dựng hạ tầng giao thông, dân dụng và công nghiệp TRACODI trở thành Công ty quản lý xây dựng, đơn vị tổng thầu có uy tín tại Việt Nam. TRACODI ngày càng khẳng định được vị thế là tổng thầu không chỉ các dự án dân dụng mà còn các dự án xây dựng công nghiệp với quy mô tổng mức đầu tư lớn, cụ thể như: các dự án thuộc lĩnh vực năng lượng như Nhà máy BCG-CME Long An 1 và 2 với công suất lần lượt là 40,6MW và 100,5 MW, dự án Nhà máy Năng lượng Mặt trời Phù Mỹ 1, 2, 3 (Bình Định) tổng công suất 330 MW; dự án Nhà máy Năng lượng Mặt trời VNECO – Vĩnh Long với công suất 45 MW.

Mảng xây dựng dân dụng cũng là thế mạnh, TRACODI tiếp tục nâng cao vị thế là một tổng thầu quản lý thi công những dự án bất động sản tên tuổi như: dự án Radisson Blu Hội An (Quảng Nam), Hoian D'or (Cần Bắp), Casa Marina Premium (Quy Nhơn), King Crown Infinity (Thủ Đức), King Crown City (Thủ Đức), Amor Riverside Bình Chánh (TP. HCM), dự án Casa Mũi Né (Phan Thiết).

b. Hoạt động kinh doanh chính tại các công ty con

Hiện tại theo số liệu hợp nhất, TRACODI đang có thêm mảng doanh thu, lợi nhuận khác từ các công ty con, cụ thể:

- Doanh thu, lợi nhuận kinh doanh thương mại: CTCP Tracodi Trading & Consulting
- Doanh thu, lợi nhuận xuất khẩu lao động: CTCP Xuất Khẩu Lao Động Tracodi

- Doanh thu, lợi nhuận khai thác đá: Công Ty TNHH Liên Doanh Khai Thác Chế Biến VLXD An Giang (Antraco)

✦ Công Ty TNHH Liên Doanh Khai Thác Chế Biến VLXD An Giang (Antraco)

Antraco là một doanh nghiệp tham gia vào lĩnh vực khai thác, chế biến và kinh doanh đá xây dựng được thành lập từ năm 1994. Antraco sở hữu mỏ đá lớn nhất vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) với lợi thế đặc biệt trong khu vực, sản lượng cũng như quy mô khai thác, công suất khai thác đạt đến 1,5 triệu m³/năm (chất lượng đá đạt tiêu chuẩn cường độ kháng nén cao) đáp ứng quy chuẩn cung cấp cho nhiều công trình xây hạ tầng giao thông trọng điểm cho toàn khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. Các sản phẩm đá Antraco góp phần trong việc xây dựng nhiều công trình giao thông trọng điểm khu vực như: cao tốc Trung Lương – Mỹ Thuận, cầu Vàm Cống, quản lộ Phụng Hiệp ...

Sản phẩm chính như: đá bê tông thường, bê tông ly tâm, các sản phẩm đá 04, 46, cát nhân tạo.

Quy trình sản xuất kinh doanh:

Quá trình khai thác, chế biến và kinh doanh đá xây dựng tại Công ty ANTRACO được xây dựng thông qua 5 bước. Cụ thể:

Bước 1: Chuẩn bị mặt bằng khoan, bắn (Sử dụng thiết bị cơ giới như xe Đào, xe Ủi, xe Bêne công suất lớn phục vụ công tác xây dựng cơ bản, chuẩn bị mặt bằng khoan bắn).

Bước 2: Thực hiện khoan, nổ mìn đá nguyên liệu (Sử dụng thiết bị khoan MK5, hệ thống máy nén khí, nổ mìn bằng phương pháp Vi sai phi Điện).

Bước 3: Chế biến đá xây dựng (14 dây chuyền nghiền sàng công suất từ 150 – 350 tấn/giờ; hệ thống Cone phá; hệ thống Cone nghiền tinh; hệ thống Cone nghiền ly tâm; năng lực chế biến từ 220.000 – 240.000 m³/tháng).

Bước 4: Tập kết đá thành phẩm (Diện tích bãi tập kết 70.000m², công suất chứa 400.000m³).

Bước 5: Bán hàng (Năng lực bến cảng, vận chuyển, bốc xúc tiêu thụ đá xây dựng từ 220.000 – 240.000 m³/tháng; Cung cấp ra thị trường gần 40 sản phẩm đá các loại; Thị trường tiêu thụ: 13 tỉnh khu vực ĐBSCL; Đáp ứng yêu cầu chất lượng, kỹ thuật nghiêm ngặt của các công trình xây dựng trọng điểm trong khu vực).

Công ty chưa sử dụng nhiều Công nghệ trong lĩnh vực khai thác đá mà chủ yếu sử dụng các máy móc thiết bị khai thác chuyên dụng trong lĩnh vực này.

✦ CTCP Tracodi Trading & Consulting

Hoạt động thương mại tập trung vào các sản phẩm chủ lực có lợi thế trong Tập đoàn như: đồ gỗ xuất khẩu, cà phê, tinh bột sắn, cung ứng sản phẩm nội thất và thiết bị cho các dự án bất động sản.

Với nhiều năm kinh nghiệm về ngoại thương và thương mại xuất nhập khẩu, CTCP Tracodi Trading & Consulting kinh doanh đa dạng các loại nông sản, thực phẩm như: xuất khẩu cà phê rang, trà, yến sào ăn liền, tinh bột sắn biến tính, đồ gỗ nội ngoại thất và các sản phẩm y tế sang Mỹ, Châu Âu, Châu Á và UAE, và thiết bị cho các dự án bất động sản. Về mảng thu mua, chế biến, và xuất khẩu cà phê được Công ty chú trọng đẩy mạnh phát triển, phát huy thế mạnh sở hữu một trong những cơ sở rang xay lớn để mang đến sản phẩm cà phê mang thương hiệu cà phê Dr. Nam chất lượng cao.

✚ CTCP Xuất Khẩu Lao Động Tracodi

CTCP Xuất Khẩu Lao Động Tracodi là một trong số những doanh nghiệp đầu tiên tại Việt Nam được cấp giấy phép đưa lao động đi làm việc tại nước ngoài với lợi thế có Trung tâm Đào tạo Ngoại ngữ và Giáo dục định hướng xuất khẩu lao động (Trung tâm Đào tạo Tracodi) và nguồn cung ứng lao động liên kết các địa phương, tập trung chủ yếu tại Đồng bằng sông Cửu Long. Hoạt động xuất khẩu lao động được định hướng tập trung vào các thị trường lao động chất lượng cao như Nhật Bản. Kết quả đạt được: số lượng lao động xuất cảnh sang Nhật năm 2019: 805 lao động, năm 2020: 485 lao động; năm 2021 (đến 20-09-2021) 163 lao động. Số học viên đã trúng tuyển, đang đào tạo chờ xuất cảnh: 288 lao động.

Năm 2018 đến năm 2019, TRACODI LABOUR được Hiệp hội Xuất khẩu lao động Việt Nam chứng nhận Công ty xếp hạng 5 sao về thực hiện Bộ Quy tắc ứng xử áp dụng cho các doanh nghiệp Việt Nam đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài, thể hiện uy tín và vị thế của Tracodi Labour trên thị trường Việt Nam và quốc tế.

Ngoài ra Công ty có khai thác mảng hoạt động lĩnh vực nước sạch tại CTCP Nước sạch Life Purity với mục tiêu phát triển và mở rộng công nghệ xử lý nước thải MET (Công nghệ Năng lượng Cơ học được cấp bằng sở hữu trí tuệ bởi Bộ KH-CN-MT) để sử dụng cho: xử lý nước sông ô nhiễm; xử lý nước thải công nghiệp và xử lý nước thải sinh hoạt. Tuy nhiên do Công ty được thành lập vào đúng thời điểm dịch bệnh Covid-19 bùng phát nên hiện tại Công ty này chưa có hoạt động, không có doanh thu.

10.1.2. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

Bảng 6: Doanh thu từng lĩnh vực kinh doanh theo số liệu hợp nhất

STT	Chi tiết	Năm 2019		Năm 2020		9 tháng năm 2021	
		Giá trị (triệu VND)	% DTT	Giá trị (triệu VND)	% DTT	Giá trị (triệu VND)	% DTT
1	Kinh doanh thương mại	290.627	17,09%	223.713	7,84%	12.439	0,59%
2	Xây dựng và dự án BĐS	723.181	42,51%	1.891.612	66,31%	1.685.608	80,21%
3	Xuất khẩu lao động và đào tạo	18.102	1,06%	11.078	0,39%	5.061	0,24%
4	Khai thác đá	476.349	28,00%	650.900	22,82%	398.263	18,96%
5	Khác (Liên danh, liên kết, tăng giảm khi hợp nhất)	192.744	11,34%	75.330	2,64%	-	-
	Tổng cộng	1.701.003	100,00%	2.852.633	100,00%	2.101.371	100,00%

Nguồn: TRACODI

Bảng 7: Doanh thu từng lĩnh vực kinh doanh theo số liệu công ty mẹ

STT	Chi tiết	Năm 2019		Năm 2020		9 tháng năm 2021	
		Giá trị (triệu VND)	% DTT	Giá trị (triệu VND)	% DTT	Giá trị (triệu VND)	% DTT
1./	Doanh thu thuần	1.020.207	100%	1.983.678	100%	1.685.607	100%
a./	Kinh doanh thương mại	297.026	29,11%	92.067	4,64%	0	0
b./	Xây dựng và dự án BĐS	723.181	70,89%	1.891.610	95,36%	1.685.607	100%
c./	Khác	0	0%	0	0%	0	0%
2./	Lợi nhuận sau thuế	64.241	6,3%	82.114	4,14%	139.253	8,26%

*(Nguồn: TRACODI)***Bảng 8: Lợi nhuận từng lĩnh vực kinh doanh theo số liệu hợp nhất**

STT	Chi tiết	Năm 2019		Năm 2020		9 tháng năm 2021	
		Lợi nhuận (triệu VND)	% Lợi nhuận	Lợi nhuận (triệu VND)	% Lợi nhuận	Giá trị (triệu VND)	% Lợi nhuận
1	Kinh doanh thương mại	1.309	1,38%	224	0,15%	865	0.31%
2	Xây dựng và dự án BĐS	62.949	66,27%	82.114	55,96%	141.300	50.41%
3	Xuất khẩu lao động và đào tạo	2.360	2,49%	(957)	-0,65%	(2.797)	-1.00%
4	Khai thác đá	41.072	43,24%	49.041	33,42%	33.439	11.93%
5	Khác (Liên danh, liên kết, tăng giảm khi hợp nhất)	(12.702)	-13,37%	16.324	11,12%	107.478	38.35%
	Tổng cộng	94.989	100,00%	146.747	100,00%	280.285	100,00%

(Nguồn: TRACODI)

Bảng 9: Lợi nhuận từng lĩnh vực kinh doanh theo số liệu công ty mẹ

STT	Chi tiết	Năm 2019		Năm 2020		9 tháng năm 2021	
		Lợi nhuận (triệu VND)	% Lợi nhuận	Lợi nhuận (triệu VND)	% Lợi nhuận	Giá trị (triệu VND)	% Lợi nhuận
1	LN gộp Kinh doanh thương mại	1.291	-	70	-	-	-
2	LN gộp Xây dựng và dự án BĐS	104.782	-	145.283	-	137.792	-
3	Lợi nhuận sau thuế của Công ty Mẹ	64.241	-	82.114	-	139.253	-

(Nguồn: TRACODI)

10.1.3. Tính thời vụ của hoạt động sản xuất kinh doanh

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty diễn ra đều đặn liên tục quanh năm và không có tính thời vụ cố định.

10.1.4. Chi phí sản xuất**Bảng 10: Chi phí sản xuất kinh doanh Công ty mẹ qua các năm**

STT	Chi tiết	Năm 2019		Năm 2020		9 tháng năm 2021	
		Giá trị (triệu VND)	% Chi phí	Giá trị (triệu VND)	% Chi phí	Giá trị (triệu VND)	% Chi phí
1	Giá vốn hàng bán	914.134	91,35%	1.838.326	88,70%	1.547.816	85,79%
2	Chi phí tài chính	30.000	3,00%	165.846	8,00%	214.530	11,89%
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>23.613</i>	<i>2,36%</i>	<i>69.875</i>	<i>3,37%</i>	<i>76.326</i>	<i>4,23%</i>
3	Chi phí bán hàng	215	0,02%	-	-	-	-
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	53.791	5,38%	67.567	3,26%	41.436	2,30%
5	Chi phí khác	2.513	0,25%	888	0,04%	250	0,02%
	Tổng cộng	1.000.653	100,00%	2.072.627	100,00%	1.804.032	100,00%

(Nguồn: BCTC riêng năm 2019, năm 2020 được kiểm toán và BCTC riêng quý III năm 2021 của TRACODI)

Bảng 11: Chi phí sản xuất kinh doanh hợp nhất qua các năm

STT	Chi tiết	Năm 2019		Năm 2020		9 tháng năm 2021	
		Giá trị (triệu VND)	% Chi phí	Giá trị (triệu VND)	% Chi phí	Giá trị (triệu VND)	% Chi phí
1	Giá vốn hàng bán	1.417.367	86,97%	2.479.368	85,91%	1.831.845	84,12%
2	Chi phí tài chính	37.998	2,33%	173.202	6,00%	215.189	9,88%
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	26.562	1,63%	74.356	2,58%	78.098	3,59%
3	Chi phí bán hàng	65.387	4,01%	108.834	3,77%	52.367	2,40%
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	104.415	6,41%	117.817	4,08%	76.962	3,53%
5	Chi phí khác	4.613	0,28%	6.665	0,23%	1.278	0,06%
	Tổng cộng	1.629.780	100,00%	2.885.886	100,00%	2.177.641	100,00%

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2019, năm 2020 đã được kiểm toán, BCTC hợp nhất Quý III năm 2021 của TRACODI)

10.2. Tài sản

Bảng 12: Giá trị tài sản cố định tại ngày 30/09/2021

(Đơn vị: Triệu đồng)

Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	%GTCL/NG
Công ty mẹ			
TSCĐ hữu hình	18.914	8.461	44,73%
Nhà cửa vật kiến trúc	2.494	-	-
Máy móc thiết bị	-	-	-
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	16.207	8.429	52,01%
Thiết bị văn phòng	213	32	15,02%
TSCĐ thuê tài chính	6.998	4.087	58,40%
TSCĐ vô hình	359	0	0%
Tổng cộng	26.270	13.507	51,41%
Hợp nhất			
TSCĐ hữu hình	188.982	54.760	28,98%
Nhà cửa vật kiến trúc	18.133	6.338	34,95%
Máy móc thiết bị	139.138	35.476	25,50%
Phương tiện vận tải	30.952	12.880	41,61%
Thiết bị văn phòng	651	66	10,14%
TSCĐ khác	108	-	-

Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	%GTCL/NG
TSCĐ thuê tài chính	6.998	4.087	58,40%
TSCĐ vô hình	872	465	53,56%
Quyền sử dụng đất	112	112	100,00%
Quyền sử dụng đất có thời hạn	401	353	88,03%
Phần mềm máy tính	359	0	0
Tổng cộng	196.852	59.312	30,13%

(Nguồn: BCTC riêng và hợp nhất Quý III năm 2021 của Công ty TRACODI)

10.3. Thị trường hoạt động

Bảng 13: Cơ cấu doanh thu, lợi nhuận Công ty theo thị trường hoạt động

(Đơn vị: Triệu đồng)

Thị trường	Năm 2019		Năm 2020		9 tháng năm 2021	
	Doanh thu	Lợi nhuận	Doanh thu	Lợi nhuận	Doanh thu	Lợi nhuận
Ngoài nước	46.926	4.185	51.250	8.231		
Trong nước	1.654.077	90.804	2.801.383	138.516	2.101.374	280.285
	1.701.003	94.989	2.852.633	146.747	2.101.374	280.285

(Nguồn: TRACODI)

Ghi chú: Bảng tổng hợp trên là số liệu theo BCTC hợp nhất của TRACODI Năm 2019 và năm 2020, Công ty thực hiện kinh doanh mặt hàng tinh bột do đó có doanh thu xuất khẩu, tuy nhiên đến Quý 4 năm 2020, Công ty đã hoàn tất việc thoái vốn khỏi Công ty Tapiotek, đơn vị chuyên kinh doanh, xuất khẩu thương mại mặt hàng tinh bột ra nước ngoài, chính vì vậy 2021 thị trường tiêu thụ của Tracodi chỉ còn lại là trong nước.

10.4. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động chính

Dịch bệnh Covid - 19 kéo dài từ năm 2020 đến nay làm ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của TRACODI và các công ty con, công ty liên danh liên kết, tuy nhiên mức độ ảnh hưởng chưa đáng kể tính đến thời điểm hiện tại.

10.4.1. Tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư trong các lĩnh vực hoạt động chính

Tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư trong các lĩnh vực hoạt động chính tại Công ty mẹ

TRACODI hoạt động trong lĩnh vực xây dựng hạ tầng – dân dụng và công nghiệp, cụ thể là cung cấp dịch vụ thi công cho chủ đầu tư các dự án bất động sản, dự án năng lượng,... TRACODI sẽ là đơn vị tổng thầu và thực hiện thuê các nhà thầu phụ, hoặc các đơn vị cung cấp dịch vụ để thực hiện thi công dự án, do đó TRACODI không trực tiếp bỏ các chi phí đầu tư về máy móc thiết bị, đầu tư dự án,...

Tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư trong các lĩnh vực hoạt động chính tại Công ty con, công ty liên kết

TRACODI thực hiện đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết, hàng năm công ty thực hiện đánh giá lại giá trị hợp lý của khoản đầu tư có xác nhận của kiểm toán, được chia lợi nhuận sau thuế, và nhận cổ tức từ một số các đơn vị, cụ thể:

✚ Cổ tức được chia

STT	Nội dung	Giá trị đầu tư	Cổ tức năm 2019	Cổ tức năm 2020	Cổ tức 9 tháng năm 2021
1./	Công ty con	44.226.558.216	14.509.961.507	20.370.763.259	16.028.190.627
a./	Antraco	9.726.558.216	14.509.961.507	20.370.763.259	16.028.190.627
b./	Tracodi Labour	7.000.000.000	-	-	-
c./	CTCP Tracodi Trading & Consulting	27.500.000.000	-	-	-
d./	CTCP nước Sạch Life Purity	- (**)	-	-	-
2./	Công ty liên kết	780.656.228.875	-	4.922.263.672	25.804.504.000
a./	Vinataxi	34.256.228.875	-	4.922.263.672	-
b./	CTCP BCG Land	734.000.000.000	-	-	25.804.504.000
c./	CTCP 3K Plus Việt Nam	12.400.000.000	-	-	-
3./	Hợp tác đầu tư (*)	-	32.766.241.119	78.142.363.409	97.387.904.489

(Nguồn: TRACODI)

(*) Bên cạnh những mảng hoạt động SXKD như xây dựng, khai thác đá; xuất khẩu lao động; thương mại..., Công ty có những khoản hợp tác đầu tư với một số đối tác/khách hàng về dự án bất động sản, qua đó Công ty đã có doanh thu hoạt động tài chính từ năm 2019 đến nay.

(**) CTCP Nước sạch Life Purity là công ty con của TRACODI, tuy nhiên công ty này được thành lập năm 2020 đúng vào thời điểm dịch bệnh Covid bùng phát nên chưa có hoạt động kinh doanh, do đó, đến thời điểm hiện tại TRACODI chưa góp vốn theo tỷ lệ đăng ký góp vốn.

✚ Đánh giá lại khoản đầu tư

Theo số liệu cũng được nêu tại BCTC hợp nhất năm 2021 được kiểm toán, một số khoản đầu tư tài chính của TRACODI như sau:

Công ty	31/12/2020			01/01/2020		
	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Công ty Taxi Việt Nam	34.256.228.875	31.853.920.456	(2.402.308.419)	34.256.228.875	39.099.458.694	-
CTCP BCG Land	734.000.000.000	775.883.414.025	-	367.000.000.000	367.516.793.082	-
CPCP 3K Plus Việt Nam	3.800.000.000	4.200.106.000	-	-	-	-

(Nguồn: TRACODI)

✚ Lợi nhuận phân phối

Các công ty con và công ty liên kết của TRACODI hoạt động hiệu quả, phân phối lợi nhuận định kỳ hàng năm, cụ thể:

✓ Công ty con:

- Antraco tại An Giang kinh doanh khai thác đá, kinh doanh ổn định hàng năm mang lại nguồn thu nhập ổn định cho TRACODI, bình quân 20 tỷ/năm.

- CTCP XKLD Tracodi: năm 2019 kinh doanh lãi 2,3 tỷ; sang năm 2020 do ảnh hưởng của dịch Covid không đưa lao động đi xuất khẩu được, tình hình kinh doanh của Công ty bị ảnh hưởng. Hội đồng quản trị công ty quyết định không phân phối lợi nhuận, để lại tái sản xuất kinh doanh cho công ty.

- CTCP Tracodi Trading & Consulting: Công ty mới thành lập cuối năm 2019, kinh doanh mảng thương mại, doanh thu bù đủ chi phí nhưng lợi nhuận chưa cao, do đó chưa có lợi nhuận để chia mà giữ lại để tái sản xuất kinh doanh.

- CTCP Nước Sạch Life Purity: Thành lập trong năm 2020, do ảnh hưởng của dịch Covid Công ty chưa có doanh thu, do đó chưa có lợi nhuận để chia.

✓ Công ty liên kết:

- Công ty Taxi Việt Nam: HĐTV Vinataxi có hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, tuy nhiên đến năm 2020, 2021 gặp khó khăn khi dịch bệnh Covid kéo dài, do đó HĐQT TRACODI đã có chủ trương thoái vốn.

- CTCP BCG Land: Công ty hoạt động kinh doanh có hiệu quả từ các dự án bất động sản nên TRACODI bắt đầu được chia lợi nhuận từ năm 2020.

- CTCP 3K Plus Việt Nam: Công ty này hoạt động trong lĩnh vực xây dựng, trong năm 2020 công ty nhận nhiều công trình, dự án mới ... để có nguồn vốn phục vụ cho sản xuất kinh doanh, HĐQT quyết định chưa chia lợi tức để bổ sung vốn lưu động cho công ty.

10.4.2. Hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động chính

Hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động chính công ty mẹ

TRACODI có hoạt động kinh doanh chính là xây dựng hạ tầng – dân dụng và công nghiệp. Cụ thể: Doanh thu của hoạt động xây dựng trong năm 2020 của TRACODI đóng góp từ việc hoàn thành nghiệm thu xây lắp cho các dự án về năng lượng tái tạo như: dự án Nhà máy năng lượng mặt trời BCG Hanwha Băng Dương (công suất 100 MWP tại Long An), dự án Nhà máy năng lượng mặt trời Phù Mỹ 1, 2, 3 (công suất 330 MWP tại Bình Định), dự án Nhà máy năng lượng mặt trời VNECO (45 MWP tại Vũng Liêm – Vĩnh Long), các dự án thi công năng lượng mặt trời áp mái (tổng quy mô lắp trong năm công suất 43 MW); hoàn thành nghiệm thu xây lắp cho các dự án mảng bất động sản như dự án Radisson Blu Hội An, nghiệm thu xây thô giai đoạn 1 của dự án Amor Garden (tại Hội An), hoàn thành và bàn giao 17 căn villa cho khách hàng của dự án King Crown Thảo Điền Village

(Quận 2 - TP. Hồ Chí Minh),... Lợi nhuận gộp từ hoạt động xây dựng và dự án BĐS trong năm 2020 đóng góp 145,3 tỷ đạt 160% so với kế hoạch riêng lẻ và đóng góp 82 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế.

Hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động chính ở công ty con

Công ty TNHH liên doanh khai thác và chế biến vật liệu xây dựng An Giang

Năm 2020, doanh thu khai thác đá đạt 650,9 tỷ đồng, tương ứng đạt 162,5% so với chỉ tiêu kế hoạch được giao. Lợi nhuận sau thuế đạt 48,5 tỷ đồng, tương ứng đạt 109,3% so với kế hoạch. Lợi nhuận trong năm 2020 vẫn duy trì tốt so với năm 2019 do Antraco chủ động trong công tác điều phối hoạt động khai thác hợp lý, tăng hiệu quả kinh doanh thông qua việc đưa ra những chủng loại sản phẩm phù hợp cung cầu thị trường.

CTCP Tracodi Trading & Consulting

Trong năm 2020 trước ảnh hưởng từ tình hình dịch bệnh Covid-19, các hoạt động xuất khẩu sản phẩm chủ lực của công ty gặp khó khăn dẫn đến việc chưa đạt chỉ tiêu kế hoạch doanh thu như kỳ vọng. Cụ thể hoạt động thương mại trong năm 2020 chỉ đóng góp 228,6 tỷ đồng đạt 58,1% chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 được giao là 393,3 tỷ đồng.

CTCP Xuất khẩu lao động Tracodi

Hoạt động xuất khẩu lao động cũng là mảng chịu ảnh hưởng trực tiếp từ tình hình dịch Covid-19 do hoạt động xuất khẩu của TRACODI có thị trường chủ lực là Nhật Bản và trong năm 2020 Nhật Bản cũng là một quốc gia ảnh hưởng nặng nề từ dịch bệnh Covid-19. Hoạt động doanh thu xuất khẩu lao động trong năm 2020 không khả quan chỉ đạt 11,1 tỷ đồng, thực hiện được 72% so với kế hoạch; lợi nhuận sau thuế giảm 57% so với kế hoạch.

CTCP Nước Sạch Life Purity

Công ty này hoạt động trong lĩnh vực nước sạch, được thành lập trong năm 2020, do ảnh hưởng của dịch Covid Công ty chưa hoạt động do đó chưa có lợi nhuận.

10.5. Các hợp đồng lớn

Từ năm 2019 đến thời điểm hiện tại, TRACODI có các hợp đồng lớn đã được thực hiện, đã được ký kết và chưa thực hiện như sau:

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

Bảng 14: Các hợp đồng lớn đã được thực hiện, đã được ký kết và chưa thực hiện trong 2 năm gần nhất và đến hiện tại

Hợp đồng	Giá trị (Triệu đồng)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm/Dịch vụ đầu vào	Sản phẩm/Dịch vụ đầu ra	Đối tác	Mối quan hệ với Người nội bộ/Cổ đồng lớn của TCPH	Các điều khoản quan trọng khác trong hợp đồng
Hợp đồng số 06/2018/HĐTT/INDOCHINA – TRACODI ngày 20/08/2018 (dự án Malibu)	2.258.356	20/08/2018	44 tháng kể từ ngày bàn giao mặt bằng		Dự án xây dựng bất động sản	Công ty TNHH Indochina Hội An Beach Villas	Có liên quan với người nội bộ	Không có
Hợp đồng số 01/2020/HĐTC/TCD – GK ngày 31/08/2020; Phụ lục Hợp đồng 03 ngày 02/06/2021 (dự án KingCrown Infinity)	3.113.285	31/08/2020	40,5 tháng kể từ ngày bàn giao mặt bằng		Dự án xây dựng bất động sản	CTCP Đầu Tư Thương Mại Dịch Vụ Gia Khang	có liên quan với cổ đồng lớn - BCG	Không có
Hợp đồng số 01/2021/HĐTC/NH – TRACODI ngày 26/05/2021 (dự án Simecity Giai Đoạn 2)	470.909	26/05/2021	9 tháng kể từ ngày bàn giao mặt bằng		Dự án xây dựng bất động sản	Công ty TNHH Đầu Tư Nhật Hoàng	Không có	Không có

Hợp đồng số 01/2020/HĐNT/CB – TRACODI ngày 21/09/2020 (dự án Khu Du Lịch Sinh Thái Cồn Bấp)	477.379	21/9/2020	21 tháng kể từ ngày bàn giao mặt bằng		Dự án xây dựng bất động sản	Công ty TNHH Du Lịch Sinh Thái Cồn Bấp	Có liên quan với người nội bộ	Không có
Hợp đồng số 01/2018/HĐTC/TCD – SSSG ngày 22/06/2018 (dự án King Crown Villas – Tháo Điện)	1.108.982	22/06/2018	35 tháng kể từ ngày bàn giao mặt bằng		Dự án xây dựng bất động sản	CTCP Sao Sáng Sài Gòn	Không có	Không có
Hợp đồng số 01/2020/HĐTC/TRACODI – TAA ngày 03/08/2020 (dự án Khu Dân Cư 13E (Phía Nam))	240.000	03/08/2020	24 tháng kể từ ngày bàn giao mặt bằng		Dự án xây dựng bất động sản	Công ty TNHH Thanh An An	Không có	Không có
Hợp đồng số 02/2020/HĐTT/CASA – TCD ngày 19/09/2019 (dự án Casa Marina Resort)	1.600.695	19/09/2019	36 tháng kể từ ngày bàn giao mặt bằng		Dự án xây dựng bất động sản	Công ty TNHH Du Lịch Casa maria Resort	Không có	Không có
Hợp đồng số 01/2020/HĐTT/VD – TCD ngày 10/08/2020 (dự án Casa Marina – Mũi Né)	177.185	10/08/2020	36 tháng kể từ ngày bàn giao mặt bằng		Dự án xây dựng bất động sản	Công ty TNHH Dịch Vụ Đầu Tư Vạn Đạt	Không có	Không có
Hợp đồng số HĐTC-2018/020 ngày 15/10/2018 (dự án Malibu)	345.924	15/10/2018	Đến 31/12/2021	Xây dựng		CTCP Đầu Tư Xây Dựng Ricons	Không có	Không có

Hợp đồng số 41/2020/HĐTC/TCD-ITS ngày 10/08/2020 (dự án Phú Mỹ)	222.399	10/08/2020	Đến 31/12/2021	Xây dựng	Chi nhánh Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Thái Sơn – Cty Xây Lấp 394	Không có	Không có
Hợp đồng số 0206/2021/HĐTC/TCD - CC1/Sim2 ngày 02/06/2021 (dự án Sim City 2)	195.579	02/06/2021	Đến 17/01/2022	Xây dựng	Tổng công ty Xây Dựng Số 1 - CTCP	Không có	Không có
Hợp đồng số 2.508/2020/HĐTC/TCD – MTT ngày 25/08/2020 và 1/2508/2020/HĐTC/TCD – MTT ngày 25/08/2020	160.532	25/08/2020	Đến 31/03/2022	Xây dựng	Công ty TNHH Mai Tiên Thành	Không có	Không có
Hợp đồng số: 02/2021/HĐTKTC/TCD-DV (Dự án Vinawood)	33.963	28/01/2021	4 tháng (từ ngày bàn giao mặt bằng)	Xây dựng	Công ty TNHH Kỹ Thuật Công trình Danh Việt	Không có	Không có

(Nguồn: TRACODI)

10.6. Các khách hàng, nhà cung cấp lớn

Từ năm 2019 đến thời điểm hiện tại, TRACODI có các khách hàng, nhà cung cấp lớn đã được thực hiện, đã được ký kết và chưa thực hiện như sau:

Bảng 15: Danh sách các khách hàng, nhà cung cấp lớn trong 2 năm gần nhất và đến hiện tại

STT	Tên đối tác	Giá trị giao dịch trên doanh thu/doanh số mua hàng (%)			Sản phẩm, dịch vụ giao dịch	Mối quan hệ với Người nội bộ/ Cổ đông lớn của TCFH
		Năm 2019	Năm 2020	9 tháng năm 2021		
I	Cung cấp sản phẩm dịch vụ đầu vào					
1	CTCP Dầu Tư Xây Dựng Ricons	29,30%	2,33%		Thi công xây dựng	Không có
2	CN Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Thái Sơn – Cty Xây Láp 394		3,67%	0,28%	Thi công xây dựng	Không có
3	Công ty TNHH Mai Tiến Thành	10,04%	1,25%	0,27%	Thi công xây dựng	Không có
4	Công ty TNHH TM DV MTV Huỳnh Phát Huy		5,36%	13,62%	Thi công xây dựng	Không có
5	CTCP 3N Construction	16,74%	0,73%	0,28%	Thi công xây dựng	Không có
6	Công ty TNHH Xây Dựng TM XNK Thảo Nguyên		5,46%		Thi công xây dựng	Không có
7	Powerchina Jiangxi Electric Power Engineering Co., Ltd		10,88%		Tấm Pin	Không có
II	Cung cấp sản phẩm dịch vụ đầu ra					
1	Công ty TNHH Indochina Hội An Beach Villas	34,31%	13,37%	8,73%	Thi công xây dựng	Công ty con BCG
2	CTCP Sao Sáng Sài Gòn	12,16%	6,40%	2,02%	Thi công xây dựng	Công ty con BCG
3	CTCP BCG Vĩnh Long		26%	19,75%	Thi công xây dựng	Công ty con BCG
4	CTCP Phát Triển Tâm Nhìn Năng Lượng Sạch		21,3	8,83%	Thi công xây dựng	Công ty con BCG

5	CTCP Skylar				9,24%	Thi công xây dựng	Công ty con BCG
6	CTCP Đầu Tư Xây Dựng Bảo Sinh		11,10%			Thi công xây dựng	Không có

(Nguồn: TRACODI)

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

10.7. Vị thế Công ty

10.7.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Trong suốt quá trình 30 năm thành lập và phát triển, với mục tiêu là xây dựng nguồn lực con người, đến thời điểm hiện tại TRACODI đã có được đội ngũ lãnh đạo giàu kinh nghiệm, đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp có chuyên môn cao để tham gia điều hành quản lý và triển khai thi công với các tiêu chí rất rõ ràng: chiến lược kiểm soát chi phí; chiến lược khác biệt hóa; chiến lược tập trung vào một số mục tiêu chủ yếu, đây được coi là điểm mạnh của TRACODI.

Đồng thời với tiền thân là đơn vị Nhà nước hoạt động trong công tác quản lý xây dựng, đơn vị tổng thầu trong lĩnh vực xây dựng: dân dụng, công nghiệp và hạ tầng; đến thời điểm hiện tại TRACODI đã có uy tín trên thị trường, được giao làm tổng thầu nhiều dự án lớn trong các lĩnh vực như bất động sản, năng lượng,...

Thành tựu TRACODI đạt được:

Năm 2019, Tracodi lọt vào Top 10 Công ty tăng trưởng nhanh tại Việt Nam (Xếp hạng 2 trong FAST500 do Công ty Cổ phần Báo cáo Đánh giá Việt Nam (Vietnam Report) phối hợp cùng Báo VietNamNet tổ chức). (Nguồn: <https://fast500.vn/Charts/Index?chartId=3&year=2019>).

Năm 2021, Tracodi lọt vào Top 50 Công ty tăng trưởng xuất sắc nhất Việt Nam trong FAST500 do Công ty Cổ phần Báo cáo Đánh giá Việt Nam (Vietnam Report) phối hợp cùng Báo VietNamNet tổ chức. Trong đó TRACODI được xếp hạng 24 so với toàn ngành xây dựng. Nhận diện so với Top các công ty xây dựng hàng đầu tại Việt Nam, TRACODI có lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) ở nhóm công ty có mức tăng trưởng cao thứ 2 và sự phát triển của TRACODI đang ngày càng tăng lên càng khẳng định vị thế cạnh tranh trên thị trường cho chính TRACODI. (Nguồn <https://fast500.vn/Nganh-nghe/Xay-dung-Post/16.html>).

Ngoài ra các công ty con của TRACODI cũng có vị thế trong ngành nghề hoạt động, cụ thể:

Màng khai thác đá: Hiện tại, Antraco sở hữu 14 hệ thống nghiền chế biến đá, có công suất máy từ 150 tấn/giờ đến 350 tấn/giờ, hệ thống khoan điện BMK5 có khả năng cung ứng đá nguyên liệu đạt 180,000m³/tháng đến 220,000m³/tháng. Trữ lượng còn lại của mỏ đá khoảng 8 triệu m³ và thời hạn khai thác tới hết năm 2026. Trong năm 2020, sản lượng khai thác của Antraco đạt 1,47 triệu m³ đá nguyên khối với doanh thu đạt 650,9 tỷ đồng, tương ứng đạt 162,5% so với chỉ tiêu kế hoạch được giao. Triển vọng đá xây dựng sẽ khởi sắc trở lại trong các năm tới. Đá xây dựng là nguyên liệu không thể thiếu trong các công trình xây dựng cơ sở hạ tầng và dân dụng, gắn kết phát triển song hành cùng ngành kinh doanh chủ lực của Tracodi, hoạt động xây dựng cơ sở hạ tầng được cải thiện là bước ngoặt giúp cho nhu cầu về đá xây dựng được nâng lên.

Màng hoạt động xuất khẩu lao động: là một trong những doanh nghiệp đầu tiên được cấp giấy phép xuất khẩu lao động tại Việt Nam. Năm 2018 đến năm 2019, Công ty được Hiệp hội Xuất khẩu lao động Việt Nam chứng nhận Công ty TRACODI LABOUR xếp hạng 5 sao về thực hiện Bộ Quy tắc ứng xử áp dụng cho các doanh nghiệp Việt Nam đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài, thể hiện uy tín và vị thế của Tracodi Labour trên thị trường Việt Nam và quốc tế.

Như vậy sau hơn 30 năm thành lập và phát triển, Công ty đã xây dựng được đội ngũ quản lý năng động và nhiều kinh nghiệm, lực lượng công nhân lành nghề, đội ngũ cán bộ kỹ thuật có năng lực và tạo ra uy tín thương hiệu trên thị trường, mạng lưới khách hàng rộng lớn. Với những lợi thế và vị thế sẵn có, tiềm năng phát triển của Công ty, công ty con trong những năm tới được đánh giá là vững mạnh và ổn định.

10.7.2. Triển vọng phát triển của ngành

Mặc dù dịch Covid-19 đã và đang gây ra nhiều khó khăn cho các doanh nghiệp và hoạt động sản xuất kinh doanh tại Việt Nam, thị trường hiện đang có những tín hiệu âm dần lên cùng với sự tăng trưởng của thanh khoản thị trường.

Điều này được hỗ trợ đáng kể bởi những dấu hiệu vĩ mô tích cực của nền kinh tế bao gồm:

- Giải ngân đầu tư công đang được đẩy mạnh sẽ tiếp tục tác động tích cực đến tăng trưởng trong năm 2021. Tiếp đến, sự cơ cấu lại dòng vốn và thương mại quốc tế tiếp tục mạnh mẽ hơn vào năm 2021. Dòng vốn FDI dự kiến sẽ tăng mạnh trở lại khi dịch Covid-19 được kiểm soát. Dòng vốn FDI đăng ký trong năm 2020 chỉ giảm -8,7% so với cùng kỳ (tổng vốn FDI đăng ký khoảng 21 tỉ USD theo giá trị tuyệt đối, thấp hơn năm 2019 khoảng 2 tỉ USD). Điều này cho thấy triển vọng đầy hứa hẹn về dòng vốn FDI cho năm 2021.
- Việt Nam đã trở thành trung tâm có tầm quan trọng hơn trong hệ sinh thái công nghiệp chế biến chế tạo toàn cầu. Trong quý IV/2020, chỉ số sản xuất công nghiệp (IPP) tăng 6,3% so với cùng kỳ (riêng tháng 12: +9,5% so với cùng kỳ), trong khi ngành sản xuất đạt tăng trưởng đáng kể ở mức 9% so với cùng kỳ. Điều này xác nhận cho sự phục hồi về mặt sản xuất đã quay trở lại mức trước khi có dịch Covid-19.
- Việc ký kết thành công các Hiệp định thương mại tự do như CPTPP, EVFTA hay RCEP cũng tác động tích cực đến tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm tới.
- Bên cạnh đó, tiêu dùng nội địa được dự báo phục hồi từ năm 2021 là động lực thúc đẩy tăng trưởng cho nền kinh tế Việt Nam.
- Cuối cùng, việc cải thiện môi trường kinh doanh sẽ tạo điều kiện cho kinh tế Việt Nam tăng trưởng trong năm 2021.

Trong bối cảnh dịch Covid-19 vẫn còn diễn biến phức tạp trên thế giới với các biến thể mới nhưng bức tranh kinh tế – xã hội Việt Nam quý I/2021 tiếp tục duy trì ổn định và đạt được những kết quả tích cực trên các lĩnh vực. Nền kinh tế đạt mức tăng trưởng 4,48%, đây là mức tăng trưởng khá so với các nước trong khu vực và trên thế giới.

Tất cả những yếu tố trên đều là tiền đề để đảm bảo tính ổn định cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

10.7.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Tổ chức phát hành so với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, xu thế chung trên thế giới.

Nhịp tăng trưởng ổn định và có hướng tích cực của GDP quốc gia là điều kiện tất yếu cho các ngành nghề phát triển, cùng với đó là các hoạt động trọng yếu của TRACODI. Trong 2 năm vừa qua

nờ chính sách thúc đẩy phát triển năng lượng tái tạo của Chính phủ, và sự phát triển mạnh mẽ của các dự án điện mặt trời, doanh thu xây dựng từ các dự án năng lượng tái tạo của TRACODI đã đóng góp đáng kể cho sự tăng trưởng của TRACODI. Ngoài ra, tận dụng cơ hội chính phủ đẩy mạnh công tác đầu tư hạ tầng giao thông cho khu vực đồng bằng sông Cửu Long, Antraco đã tăng cường công tác quảng bá tiếp thị đưa các sản phẩm đá vào sử dụng tại các công trình trọng điểm như dự án tuyến cao tốc Trung Lương – Mỹ Thuận, tuyến tránh Long Xuyên và một số dự án giao thông nội hạt các tỉnh trong khu vực; đem lại sự ổn định cho hoạt động của mảng khai thác đá.

10.8. Hoạt động Marketing

Chính sách của Công ty về hoạt động marketing: trước đây do đặc thù là Công ty Nhà nước và sau đó có chuyển đổi sang Công ty cổ phần, hoạt động marketing chưa được chú trọng nhiều. Trong những năm gần đây, do nhận thấy hiệu quả từ việc marketing, TRACODI hiện đang có một số chính sách như sau:

- Tăng cường sự hiện diện trên các nền tảng công nghệ - trang thông tin điện tử, mạng xã hội
- TRACODI tăng cường trong công tác truyền thông quảng bá trên mạng xã hội (Digital Marketing). TRACODI sẽ làm tăng độ phủ sóng các dự án xây dựng hơn đến với mọi người, đặc biệt là các cổ đông. Thông qua các nền tảng công nghệ, Công ty sẽ gây dựng lòng tin đối với khách hàng tiềm năng và trao đổi, tư vấn với khách hàng để họ có cái nhìn rộng hơn về thứ mà họ đang quan tâm.
- Tài trợ những hoạt động địa phương và tổ chức từ thiện, từ đó tăng chỉ số trách nhiệm cộng đồng và lan toả những thông điệp tốt đẹp đến với xã hội.

10.9. Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế

- Mẫu logo, nhãn hiệu: TCD đã có Quyết định số 78165/QĐ-SHTT của Cục Sở Hữu Trí Tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ về logo của Công ty

Logo:



Ý nghĩa của logo: là sự kết hợp của một hình elip gồm hai màu chủ đạo: Xanh nước biển và đỏ. Màu đỏ thể hiện tâm huyết nhiệt thành của cán bộ nhân viên, màu xanh thể hiện sự hài hòa của môi trường kinh doanh tự nhiên.

✓ Hình dáng elip với tỷ lệ trục dài so với trục ngắn là 10:9. Thể hiện chữ C trong 3 phụ âm viết tắt TCD của TRACODI. Bên trong hình elip có những đường cong theo phương đứng màu trắng mô tả kinh tuyến Đông, kinh tuyến Tây và đường trục. Những đường cong theo phương ngang mô tả chí tuyến Bắc, chí tuyến Nam và đường xích đạo của địa cầu. Chọn trung tâm là vị trí Việt Nam trên bản đồ thế giới, với ý nghĩa hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có quan hệ quốc tế rộng rãi.

- ✓ Một nửa bên trái màu xanh nước biển (blue) là chữ T cách điệu (trong TCD).
- ✓ Một nửa bên phải màu đỏ (red) là chữ D cách điệu (trong TCD).
- ✓ Hai hình oval màu trắng của hai chữ T và D cách điệu ý nghĩa cho sự minh bạch luân chuyển mềm trong kinh doanh.
- ✓ Chữ TRACODI màu đỏ phía dưới tạo thành sự bền vững của nhãn hiệu. Kiểu chữ Times New Roman, có kích thước bằng chiều cao khoảng cách giữa hai đường cong.
Ngoài logo, TRACODI chưa có quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế nào khác.

10.10. Chính sách nghiên cứu và phát triển

Với đặc thù ngành nghề sản phẩm, dịch vụ kinh doanh chủ yếu của TRACODI là tổng thầu thi công xây dựng nên TRACODI chưa xây dựng các chính sách nghiên cứu và phát triển một cách chi tiết, đầy đủ.

Từ năm 2019 đến nay, TRACODI vẫn luôn tập trung tối đa hóa doanh thu lợi nhuận, đây được coi là yếu tố tạo lợi thế cạnh tranh bền vững của doanh nghiệp. Năm 2020 và năm 2021 do dịch bệnh Covid - 19 làm tê liệt nền kinh tế toàn cầu trong đó có Việt Nam, các hoạt động xây dựng bị chậm gây ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tính đến thời điểm hiện tại Công ty chưa bị ảnh hưởng nhiều tuy nhiên tình hình giãn cách xã hội trong thời gian vừa qua có thể dẫn tới kết quả kinh doanh năm 2021 theo kế hoạch bị ảnh hưởng. Trước những khó khăn đó, Công ty tiếp tục tìm kiếm các dự án, làm việc với chủ đầu tư để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trong tương lai để đảm bảo quá trình quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, TRACODI sẽ tập trung nghiên cứu áp dụng công nghệ vào quản lý như quản lý nhân sự, quản lý trang thiết bị vật tư, việc áp dụng có hệ thống này sẽ giúp TRACODI theo dõi sát sao hiệu quả lao động, tiết kiệm chi phí hay gia tăng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

10.11. Chiến lược kinh doanh

10.11.1. Các chiến lược kinh doanh

✦ Chiến lược phát triển dài hạn

HĐQT chỉ đạo triển khai toàn diện, kịp thời và bám sát định hướng chiến lược 5 năm đã được vạch ra: dần dần thoái vốn tại các ngành không thuộc cốt lõi, tập trung vào thế mạnh xây dựng hạ tầng và thực hiện các dự án của công ty mẹ.

Đặt mục tiêu phấn đấu trong giai đoạn 2021-2025, TRACODI là một trong những Tổng thầu quản lý xây dựng hàng đầu trong lĩnh vực xây dựng tại Việt Nam. Để đạt được mục tiêu này, TRACODI cần:

- Tập trung phát triển chiến lược kinh doanh cốt lõi trong hoạt động xây dựng không chỉ dừng lại mảng xây dựng dân dụng mà tạo sự đột phá trong mảng xây dựng công nghiệp và hạ tầng giao thông;
- Bên cạnh những lợi thế năng lực thi công có được không chỉ để thực hiện các công trình trọng điểm do các Công ty thành viên thuộc hệ sinh thái Tập đoàn Bamboo Capital triển khai, TRACODI

đột phá tìm kiếm cơ hội tham gia vào các dự án hạ tầng giao thông khác nắm bắt cơ hội Chính phủ tiếp tục đẩy mạnh giải ngân cho đầu tư cũng như khuyến khích phát triển cơ sở hạ tầng;

- Tìm kiếm cơ hội và thời cơ tiếp tục nâng cao năng lực mảng khai thác đá thông qua M&A những mỏ vật liệu mới có tiềm năng phát triển;
- Tận dụng cơ hội chính sách thúc đẩy phát triển cơ sở hạ tầng của Chính phủ trong nhiệm kỳ mới, TRACODI nghiên cứu cơ hội cùng Công ty mẹ có thể tham gia đầu tư các dự án BOT trong lĩnh vực giao thông;
- Liên kết, hợp tác với các đối tác chiến lược, nhà thầu có thế mạnh trong ngành để tạo hệ sinh thái cùng nhau phát triển.

➤ Chiến lược phát triển trung hạn

Định hướng cho năm 2021, TRACODI sẽ tập trung phát triển chiến lược kinh doanh cốt lõi là xây dựng (bao gồm hạ tầng, dân dụng và công nghiệp) với những lợi thế cùng thương hiệu có được để thực hiện các công trình trọng điểm do các công ty thành viên Tập đoàn Bamboo Capital triển khai. Đồng thời nhằm tận dụng cơ hội Chính phủ vẫn tiếp tục đẩy mạnh giải ngân cho đầu tư xây dựng hạ tầng giao thông, tìm kiếm cơ hội tham gia vào các dự án xây dựng công trình giao thông.

Đối với các mảng kinh doanh có thể sẽ tiếp tục chịu ảnh hưởng bởi tình hình đại dịch Covid-19, HĐQT Công ty sẽ điều chỉnh chiến lược kinh doanh thích ứng cũng như thận trọng trong công tác đầu tư mở rộng kinh doanh cho những mảng này. Đồng thời có thể xem xét thực hiện việc thoái vốn đối với những công ty có khả năng hoạt động không còn hiệu quả hoặc không còn phù hợp với chiến lược phát triển của TRACODI trong giai đoạn tới.

➤ Chiến lược phát triển bền vững

Trên cơ sở các chiến lược kinh doanh, TRACODI cũng đã chia sẻ và xây dựng chính sách phát triển bền vững với các mục tiêu chính như sau:

- Tập trung vào các mảng chủ lực: Xây dựng hạ tầng, dân dụng và công nghiệp, Khai thác đá, Thương mại, Xuất khẩu Lao động và Công nghệ xử lý nước (MET);
- Xây dựng và phát triển một đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp, phẩm chất đạo đức tốt và có năng lực, kinh nghiệm thực tiễn, không ngừng đổi mới sáng tạo;
- Phát triển kinh doanh ổn định, quản lý rủi ro hiệu quả;
- Tạo dựng giá trị cho công ty, cổ đông và xã hội;
- Chia sẻ trách nhiệm với xã hội, chung tay vì cộng đồng.

10.11.2. Định hướng thực hiện

- Về nguồn vốn: Đảm bảo kịp thời và đủ nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Thực hiện và quản lý công tác tài chính kế toán theo đúng quy định của Nhà nước. Kiểm soát tốt và minh bạch chi phí hoạt động kinh doanh. Xây dựng quy chế quản lý tài chính đến các công ty con. Đa dạng hóa nguồn vốn tối ưu, cân đối mức sử dụng vốn an toàn và hiệu quả.

- Về nguồn lực: đầu tư vào nguồn nhân lực vững mạnh, chú trọng công tác đào tạo, tuyển dụng, đặc biệt đẩy mạnh đào tạo vai trò quản lý đối với cán bộ lãnh đạo then chốt. Cung cấp đầy đủ các dịch

vụ về y tế, bảo hiểm xã hội đảm bảo sức khỏe người lao động. Thực hiện bình đẳng giới, công bằng quyền lợi giữa nam và nữ. Cam kết trao quyền để nhân viên phát huy năng lực. Xây dựng môi trường làm việc thân thiện, gắn kết các nguồn lực góp phần tạo dựng văn hóa doanh nghiệp đoàn kết, vững mạnh, phát huy ý thức tích cực của mỗi cán bộ nhân viên; Tiếp tục rà soát, điều chỉnh hoặc ban hành mới các quy trình nghiệp vụ, các quy chế ngày càng hoàn thiện hơn để công tác vận hành và quản lý được chặt chẽ. Xây dựng và ban hành các cơ chế chính sách phù hợp đảm bảo thu nhập, đảm bảo công bằng, nâng cao năng suất, hiệu quả làm việc của CBNV.

- Về kinh doanh: định hướng các hoạt động của doanh nghiệp phù hợp, ổn định, phát huy năng lực vững mạnh sẵn có, đẩy mạnh đầu tư vào mảng chủ lực của công ty, tiến hành đánh giá, đẩy mạnh đầu tư mới vào các mảng có tiềm năng phát triển cao trong tương lai. Phân tích, nghiên cứu diễn biến thị trường trong và ngoài nước. Thiết kế một hệ thống các hoạt động của doanh nghiệp hướng tới việc tạo ra giá trị vượt trội cho khách hàng và các bên liên quan. Đảm bảo sự liên kết, nhất quán trong các chiến lược kinh doanh của Công ty.

- Về quản trị điều hành: đẩy mạnh tìm hiểu, phân tích, đánh giá môi trường bên ngoài cũng như bên trong doanh nghiệp nhằm nhận dạng và đánh giá cơ hội sẽ giúp công ty phát triển được các lợi thế cạnh tranh hoặc nâng cao các giá trị cạnh tranh sẵn có. Xây dựng một hệ thống chuyển đổi hiệu quả trong công tác điều hành, ban hành các quy chế, chính sách chuẩn mực, hiệu quả. Nâng cao vai trò lãnh đạo, phát huy năng lực quản trị điều hành và tiếp thu, áp dụng những phương pháp điều hành hiệu quả cao, đạt chuẩn mực quốc tế.

10.12. Trường hợp Tổ chức phát hành hoạt động trong lĩnh vực ngành nghề kinh doanh có điều kiện, nêu thông tin về việc đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật liên quan

Không có

11. Chính sách đối với người lao động

11.1. Cơ cấu lao động

Bảng 16: Cơ cấu lao động của Công ty

STT	Tiêu chí	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020	Bình quân năm 2019 và năm 2020
I	Theo trình độ lao động				
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	Người	39	71	55
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	Người	3	4	3,5
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	Người	7	8	7,5
4	Lao động phổ thông	Người	3	3	3
II	Theo đối tượng lao động				
1	Lao động trực tiếp	Người	16	46	31
2	Lao động gián tiếp	Người	36	30	33

STT	Tiêu chí	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020	Bình quân năm 2019 và năm 2020
III	Theo giới tính				
1	Nam	Người	28	66	47
2	Nữ	Người	24	20	22
	Tổng cộng	Người	52	86	69

(Nguồn: TRACODI)

11.2. Chính sách với người lao động

11.2.1. Chế độ làm việc

Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8 giờ/ngày, 05 ngày/tuần, nghỉ trưa 1 giờ. Thực hiện nghỉ vào ngày chủ nhật. Khi có yêu cầu về tiến độ kinh doanh thì nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước và đãi ngộ thoả đáng cho người lao động. Bộ phận gián tiếp làm theo giờ hành chính, bộ phận trực tiếp được bố trí làm theo ca.

Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc được thiết kế khang trang, thoáng mát. Lực lượng lao động trực tiếp được trang bị đầy đủ các phương tiện và công cụ làm việc, vệ sinh, đảm bảo an toàn lao động.

11.2.2. Chính sách tuyển dụng

Công tác tuyển dụng được thực hiện theo chiến lược phát triển của Công ty và thực hiện theo kế hoạch hàng năm. Công ty đề ra tiêu chí tuyển dụng lao động, trong đó ưu tiên lao động tốt nghiệp đại học và sau đại học trong và ngoài nước, lao động có chuyên môn giỏi, kinh nghiệm và năng lực đáp ứng được yêu cầu của Công ty sinh viên khá giỏi vừa mới tốt nghiệp trong và ngoài nước nhằm tạo nguồn phát triển lâu dài cho Công ty.

11.2.3. Chính sách đào tạo

Chính sách đào tạo cho người lao động luôn được Công ty chú trọng. Với mục tiêu nâng cao chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ của nguồn nhân lực, BCG đã xây dựng quy trình đào tạo nhằm đảm bảo thực hiện việc đào tạo một cách khoa học, hệ thống và mang lại hiệu quả cao. Bên cạnh đó, Công ty luôn gửi các cán bộ có thành tích xuất sắc và năng lực tốt đi tham gia vào các lớp bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ do Công ty tổ chức hoặc do các trường Đại học, Trung tâm dạy nghề mở để nâng cao tay nghề, nghiệp vụ và kiến thức chuyên môn. Ngoài ra Công ty cũng thường xuyên tổ chức những chuyến tham quan cho đội ngũ lao động của mình để tìm hiểu các mô hình kỹ thuật ứng dụng công nghệ mới trong xây dựng để họ làm quen và nâng cao trình độ công nghệ trong toàn Công ty.

11.2.4. Chính sách lương thưởng

Công ty đã ban hành quy chế tiền lương thưởng dựa trên sự đóng góp của từng lao động vào sự phát triển của Công ty. Ngoài các đợt khen thưởng trong các dịp lễ, tết của quốc gia, Công ty còn có những chính sách thưởng đột xuất đối với các cá nhân và tập thể có những đóng góp nổi bật hoặc có

những ý tưởng và giải pháp sáng tạo mang lại hiệu quả trong quá trình sản xuất. Tiền lương, phụ cấp lương dựa trên thang bảng lương đăng ký có thỏa thuận với người lao động. Đối với tiền thưởng: Công ty thực hiện chế độ thưởng đối với người lao động theo quy chế lương thưởng tại Công ty tùy thuộc vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong quý, trong năm, và kết quả phân phối lợi nhuận do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Hàng năm, Công ty tổ chức cho người lao động đi tham quan, nghỉ mát, khuyến học cho con em NLD; Tặng quà cho người lao động trong các dịp lễ tết, sinh nhật; Kịp thời giúp đỡ, hỗ trợ khi có khó khăn. Công ty thực hiện các chính sách từ thiện xã hội tổ chức phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao nhằm nâng cao đời sống tinh thần cho người lao động, đồng thời góp phần đóng góp phúc lợi xã hội.

11.2.5. Chính sách trợ cấp

Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về trợ cấp đối với người lao động theo đúng quy định hiện hành, tùy lĩnh vực công tác mà nhân viên Công ty còn nhận được thêm phụ cấp độc hại, trợ cấp xa gia đình (nếu được điều động đi công tác dài hạn cách xa nơi cư trú).

Nhìn chung, các chính sách đối với người lao động của Công ty thực hiện trong những năm qua đã thực sự đem lại hiệu quả, tạo ra sự cạnh tranh thi đua trong công việc, tạo động lực và giữ vững niềm tin nơi người lao động để họ tiếp tục gắn bó và cống hiến hết mình cho Công ty.

11.2.6. Quy chế phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động:

Công ty không có quy chế cụ thể để áp dụng trong toàn bộ quá trình hoạt động, hàng năm, dựa trên kết quả kinh doanh đạt được, HĐQT sẽ trình ĐHCĐ thông qua quy chế phát hành cổ phiếu thưởng theo chương trình lựa chọn người lao động cụ thể.

12. Chính sách cổ tức

Công ty thực hiện việc chi trả cổ tức theo quy định tại Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Theo đó, cổ tức sẽ được Công ty công bố và chi trả từ nguồn lợi nhuận sau thuế nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi được Đại hội cổ đông thông qua. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng Quản trị có thể tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty. Việc chi trả cổ tức sẽ được tiến hành khi Công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành xong các nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước.

Bảng 17: Tình hình trả cổ tức của Công ty

Năm	Năm 2019	Năm 2020
Tỷ lệ trả cổ tức (%)	16%	11%
Hình thức	Bằng tiền mặt: 5% Bằng cổ phiếu: 11%	Bằng tiền mặt: 6% Bằng cổ phiếu: 5%

(Nguồn: TRACODI)

13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất

Ngày 04/02/2021, TRACODI hoàn tất đợt chào bán 35.000.000 cổ phiếu riêng lẻ. Tổng số tiền thu được là 350.000.000.000 đồng đã được thông qua như sau:

STT	Mục đích sử dụng	Phương thức sử dụng tiền	Số tiền sử dụng (tỷ đồng)	Thời điểm giải ngân
1	Bổ sung nguồn vốn để thực hiện thi công dự án King Crown Infinity theo hợp đồng đã ký với chủ đầu tư là CTCP Đầu tư Thương mại Dịch vụ Gia Khang	Thanh toán cho đơn vị/nhà thầu phụ thi công, nhà cung cấp	350	Quý 1, 2 và 3/2021
	Tổng cộng		350	

(Nguồn: TRACODI)

Tuy nhiên, theo Nghị quyết Số 33/2021/NQ-HĐQT -TCD Ngày 02/07/2021 về việc điều chỉnh mục đích sử dụng vốn trong đợt phát hành riêng lẻ 350 tỷ đồng năm 2021 và phát hành Trái phiếu riêng lẻ chuyển đổi 250 tỷ năm 2021, mục đích sử dụng vốn được điều chỉnh như sau:

STT	Mục đích sử dụng	Phương thức sử dụng tiền	Số tiền dự kiến sử dụng điều chỉnh	Giá trị thay đổi
1	Bổ sung nguồn vốn để thực hiện thi công dự án King Crown Infinity theo hợp đồng đã ký với chủ đầu tư là CTCP Đầu tư Thương mại Dịch vụ Gia Khang	Thanh toán cho đơn vị/nhà thầu phụ thi công, nhà cung cấp	175.350.000.000	174.650.000.000
2	Bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty (bao gồm nhưng không giới hạn các khoản chi cho mục đích sử dụng vốn mục 1)		174.650.000.000	
	Tổng cộng:		350.000.000.000	174.650.000.000

Thời gian sử dụng dự kiến: Quý 3, 4/2021

Nguyên nhân điều chỉnh:

- Thành phố Thủ Đức được lập trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của Quận 2, Quận 9 và Quận Thủ Đức theo Nghị quyết 1111/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành từ 01/01/2021, dẫn đến việc xin thủ tục pháp lý và triển khai của các dự án

trong địa bàn nói chung và dự án King Crown Infinity nói riêng đã bị ảnh hưởng, cụ thể việc xin cấp Giấy phép xây dựng đã bị chậm tiến độ đề ra, dẫn tới việc thi công chậm hơn dự kiến.

- Ngoài ra, trong thời gian vừa qua dịch bệnh Covid-19 đã tác động mạnh mẽ đến tiến độ thi công, xây dựng của các dự án Công ty được thầu chính, do đó để đảm bảo việc tận dụng nguồn vốn hiệu quả, việc điều chỉnh mục đích số tiền thu được từ đợt chào bán là cần thiết.

Tiến độ sử dụng vốn:

Tình hình sử dụng vốn của đợt tăng vốn điều lệ tháng 2/2021 như sau:

- Số tiền thu được từ đợt chào bán: 350.000.000.000 đồng
- Số vốn sử dụng đến ngày 23/08/2021 là: 350.000.000.000 đồng

Tính đến ngày 23/08/2021 Công ty đã sử dụng 100% số vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ tương ứng với 350 tỷ đồng theo đúng mục đích và phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Việc sử dụng vốn thu được đã được Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía Nam kiểm toán và ban hành báo cáo số 536/BCKT/TV/2021/AASCS ngày 09/09/2021.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành

Công ty có cam kết liên quan đến đợt phát hành trái phiếu chuyển đổi năm 2021, cụ thể: Năm 2021 Công ty đã thực hiện phát hành 250 tỷ đồng trái phiếu chuyển đổi đã được thông qua tại: Nghị quyết ĐHĐCĐ số 05/2020/NQ-ĐHĐCĐ-TCD ngày 20/06/2020; Nghị quyết HĐQT số 31/2020/NQ-HĐQT-TCD ngày 24/07/2020, Nghị quyết HĐQT số 41/2020/NQ-HĐQT-TCD ngày 17/09/2020, Nghị quyết HĐQT số 48/2020/NQ-HĐQT-TCD ngày 23/10/2020 và được Ủy ban Chứng khoán chấp thuận tại Công văn số 7484/UBCK-QLCB ngày 22/12/2020 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc chào bán trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ của TCD.

Theo điều kiện điều khoản trái phiếu đã phát hành, Công ty có cam kết thực hiện các thủ tục liên quan đến việc chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu cho người sở hữu trái phiếu, cụ thể về thời gian thực hiện quy định như sau:

- Thời điểm hoàn thành đợt phát hành: 25/01/2021
- Phương thức thực hiện quyền: Được quyền chuyển đổi trái phiếu: Sau 01 (một) năm kể từ ngày phát hành, người sở hữu trái phiếu bắt đầu có quyền chuyển đổi; Tối đa 03 (ba) năm kể từ ngày phát hành, người sở hữu trái phiếu bắt buộc phải chuyển đổi hết.

Ngoài các cam kết trên, tính đến thời điểm nộp hồ sơ chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu Công ty không phát sinh các cam kết chưa thực hiện khác.

15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Không có

16. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế

mà chưa được xóa án tích

Công ty cam kết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH

1. Kết quả hoạt động kinh doanh

1.1. Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh

Theo báo cáo tài chính của công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất, một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm:

Bảng 18: Chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh theo báo cáo tài chính công ty mẹ

(Đơn vị: Triệu đồng)

TT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% Tăng/Giảm	9 tháng năm 2021
1	Tổng giá trị tài sản	1.622.252	5.958.100	267,27%	5.416.337
2	Doanh thu thuần	1.020.207	1.983.679	94,44%	1.685.608
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	76.843	94.622	23,14%	162.474
4	Lợi nhuận khác	341	2.417	-85,89%	1.857
5	Lợi nhuận trước thuế	77.184	97.039	25,72%	164.331
6	Lợi nhuận sau thuế	64.241	82.114	27,82%	139.253
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	93,14%	86,55%	-	-
8	Cổ tức (%/mệnh giá)	16%	11%	-31,25%	-

(Nguồn: BCTC riêng năm 2019, năm 2020 được kiểm toán và BCTC riêng quý III năm 2021 của TRACODI)

Bảng 19: Chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh theo báo cáo tài chính hợp nhất

(Đơn vị: Triệu đồng)

TT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% Tăng/Giảm	9 tháng năm 2021
1	Tổng giá trị tài sản	1.935.270	6.239.445	222,41%	5.830.193
2	Doanh thu thuần	1.701.004	2.852.633	67,70%	2.101.371

TT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% Tăng/Giảm	9 tháng năm 2021
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	118.048	181.555	53,80%	315.656
4	Lợi nhuận khác	3.402	(3.525)	-203,60%	753
5	Lợi nhuận trước thuế	121.450	178.030	46,59%	316.049
6	Lợi nhuận sau thuế	94.989	146.747	54,49%	280.285
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	62,99%	48,43%	-	-
8	Cổ tức (%/mệnh giá)	16%	11%	-31,25%	-

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2019, năm 2020 đã được kiểm toán, BCTC hợp nhất Quý III năm 2021 của TRACODI)

Mặc dù dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp trong năm 2020, nhưng TRACODI đã vượt qua khó khăn, tăng trưởng đột phá. Cụ thể, doanh thu thuần của công ty tăng đáng kể đạt 1.152 tỷ đồng, tăng 67,7% so với năm 2019. TRACODI ghi nhận lợi nhuận sau thuế đạt 146,747 tỷ đồng tăng 54,5% so với cùng kỳ năm trước, cho thấy Công ty tiếp tục duy trì đà tăng trưởng khả quan nhờ kiểm soát tốt các khoản chi phí, quản lý rủi ro hiệu quả, quản lý tốt hoạt động kinh doanh và các mảng đầu tư dự án làm gia tăng thêm vị thế Công ty và làm gia tăng thêm lợi nhuận rất lớn.

- Các chỉ tiêu khác: Không có
- Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập: Không có.

1.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2019 và 2020

1.2.1. Thuận lợi

Trong quá trình hình thành và phát triển với nhiều nỗ lực và cố gắng, TRACODI đã xây dựng được uy tín, thương hiệu cho riêng mình. Thương hiệu TRACODI được xây dựng từ năm 1990 đã khẳng định được vị trí uy tín trong lĩnh vực: tư vấn đầu tư, xây dựng, du lịch, xuất khẩu lao động, xuất nhập khẩu, liên doanh liên kết.

Trình độ quản lý của Ban điều hành và các cán bộ quản lý của Tracodi với nhiều năm kinh nghiệm đã xây dựng thương hiệu công ty ngày càng lớn mạnh, cán bộ công nhân viên Công ty có trình độ, trách nhiệm và tâm huyết với Công ty.

TRACODI và các công ty con đã đạt được hiệu quả kết quả kinh doanh trong những năm qua, cụ thể:

✦ Hoạt động Xây dựng

Hoạt động xây dựng được định vị là ngành nghề cốt lõi của TRACODI trong lợi thế Tổng thầu triển khai thực hiện các công trình xây dựng bất động sản và các dự án năng lượng từ các dự án thuộc công ty thành viên Tập đoàn Bamboo Capital.

TRACODI hoàn thành nghiệm thu xây lắp cho dự án lớn như: dự án Nhà máy năng lượng mặt trời BCG Hanwha Băng Dương (công suất 100 MWP tại Long An), dự án Nhà máy năng lượng mặt trời Phù Mỹ 1, 2, 3 (công suất 330 MWP tại Bình Định), dự án Nhà máy năng lượng mặt trời VNECO (45 MWP tại Vũng Liêm – Vĩnh Long), các dự án thi công năng lượng mặt trời áp mái (tổng quy mô lắp trong năm công suất 43 MW), dự án Radisson Blu Hội An, nghiệm thu xây thô giai đoạn 1 của dự án Amor Garden (tại Hội An), dự án King Crown Thảo Điền Village (Quận 2 - TP. Hồ Chí Minh).

✦ Hoạt động khai thác đá

Năm 2020 tận dụng cơ hội chính phủ đẩy mạnh công tác đầu tư hạ tầng giao thông cho khu vực đồng bằng sông Cửu Long, Antraco đã tăng cường công tác quảng bá tiếp thị đưa các sản phẩm đá vào sử dụng tại các công trình trọng điểm như dự án tuyến cao tốc Trung Lương – Mỹ Thuận, tuyến tránh Long Xuyên và một số dự án giao thông nội hạt các tỉnh trong khu vực.

Năm 2020, doanh thu khai thác đá đạt 650,9 tỷ đồng, tương ứng đạt 162,5% so với chỉ tiêu kế hoạch được giao. Lợi nhuận sau thuế đạt 48,5 tỷ đồng, tương ứng đạt 109,3% so với kế hoạch. Lợi nhuận trong năm 2020 vẫn duy trì tốt so năm 2019 do Antraco chủ động công tác điều phối hoạt động khai thác hợp lý, giảm chi phí và tăng hiệu quả kinh doanh thông qua việc đưa ra những chủng loại sản phẩm phù hợp cung cầu thị trường.

✦ Hoạt động kinh doanh bất động sản

CTCP BCG Land là công ty về bất động sản chuyên nghiệp, tập trung dòng sản phẩm phù hợp với thị trường để phát triển tại các thị trường trọng điểm. CTCP BCG Land đã tạo dấu ấn cho thị trường với các dự án tiêu biểu trong năm 2020 như: Dự án Radisson Blu Hội An, với quy mô 96 biệt thự và 675 căn hộ khách sạn tiêu chuẩn 5 sao - một siêu phẩm nghỉ dưỡng biển đẳng cấp tại Hội An (Quảng Nam); Dự án King Crown Thảo Điền (Nguyễn Văn Hường, Q2, TPHCM): dự án biệt thự đẳng cấp sang trọng hạng A với 17 căn biệt thự độc đáo; Dự án Casa Marina Premium tại Ghềnh Ráng (Quy Nhơn) tọa lạc tại bãi biển đẹp nhất thành phố Quy Nhơn, với quy mô 160 căn biệt thự nằm dọc triền núi có hướng nhìn ra biển. Dự án Khu phức hợp thương mại và căn hộ cao cấp hạng A, King Crown Infinity tọa lạc tại đường Võ Văn Ngân, trung tâm tài chính của thành phố mới Thủ Đức. Dự án có quy mô diện tích đất 12.000 m2 được xây dựng 5 tầng hầm và 30 tầng cao được thiết kế với 739 căn hộ cao cấp, 203 officetel, shop house, là khu phức hợp cao cấp được kết hợp giữa trung tâm thương mại, phố đi bộ trong nhà và khu căn hộ.

Bên cạnh đó, năm 2020 CTCP BCG Land tập trung hoàn thiện pháp lý để chuẩn bị quỹ đất sạch lớn phát triển trong thời gian tới:

- Dự án Amor Riverside Villas tại Bình Chánh với quy mô 32 căn biệt thự compound cao cấp;
- Dự án biệt thự và condotel nghỉ dưỡng Casa Mũi Né tại Phan Thiết với quy mô 34 villa và khối condotel;
- Dự án Hội An D'or nằm ngay trung tâm phố cổ Hội An với quy mô 24 ha;
- Dự án biệt thự sinh thái Helios Village tại Thành phố Gia Nghĩa (Đắk Nông) quy mô 19ha, với 127 biệt thự view hồ và nhiều tiện ích công cộng đạt tiêu chuẩn.

- Dự án Khu đô thị sinh thái thông minh Blue Star City quy mô 390ha tại Bình Đức (Bến Lức – Long An);

- Dự án Khu đô thị đường Hùng Vương nổi dài (Tp Tân An – Long An) quy mô 62ha...

Đây là các dự án nằm tại các trung tâm, vị trí đắc địa tại các thị trường trọng điểm và đây là lợi thế cho CTCP BCG Land phát triển bền vững trong thời gian tới.

CTCP BCG Land trong năm 2020 cũng đã vượt qua sự tuyển chọn gắt gao và cạnh tranh từ nhiều doanh nghiệp bất động sản, vinh dự giành lấy giải thưởng “Best Sustainable Developer Vietnam 2020” (Nhà phát triển bất động sản bền vững hàng đầu Việt Nam 2020) trong khuôn khổ Giải thưởng Dot Property Vietnam Awards 2020. Dự án Casa Marina Premium cũng giành giải “Best resort villa & tourism complex 2020” (Biệt thự nghỉ dưỡng và Khu phức hợp du lịch tốt nhất năm 2020).

Trong năm qua, CTCP BCG Land đã tạo được uy tín với thị trường bằng các sản phẩm cụ thể, phù hợp, xây dựng quỹ đất sạch lớn- chủ yếu là đất ở lâu dài làm cơ sở cho phát triển các dự án trong thời gian tới, và quy tụ đội ngũ chuyên gia đầu ngành, chuyên nghiệp.

1.2.2. Khó khăn

Năm 2019, Công ty phải đối mặt với những thách thức, sự cạnh tranh khốc liệt của nền kinh tế thị trường. Kinh tế - xã hội của nước ta năm 2019 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới tăng trưởng chậm lại và tiềm ẩn nhiều yếu tố khó lường, thương mại toàn cầu tăng chậm hơn do những chính sách thay đổi trong chiến tranh thương mại Mỹ - Trung ngày càng phức tạp...

Sang đến năm 2020, dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng nặng nề đến nền kinh tế thế giới do các chính sách hạn chế đi lại, giãn cách xã hội. Các hoạt động xuất khẩu sản phẩm chủ lực của Công ty gặp khó khăn dẫn đến việc chưa đạt chỉ tiêu kế hoạch doanh thu như kỳ vọng.

✦ Hoạt động Xây dựng tại TRACODI

Những khó khăn chủ yếu trong năm 2020 đối với ngành này đến từ những gián đoạn, bất ổn do dịch bệnh. Trong đó, biến động về giá nguyên vật liệu sản xuất tiếp tục là một trong những khó khăn hàng đầu đối với 66,7% số doanh nghiệp xây dựng.

Yếu tố thiên tai, thời tiết ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động của 58,3% doanh nghiệp xây dựng, thêm vào đó, những giai đoạn giãn cách xã hội do dịch bệnh cũng ảnh hưởng rất lớn đến lực lượng lao động và tâm lý của người lao động, khiến cho tình hình càng trở nên khó khăn hơn.

So với thời điểm dịch bệnh bùng phát cách đây 1 năm, có hai điểm khác biệt lớn trong chiến lược kinh doanh năm 2021: Một là thứ tự ưu tiên của các nhiệm vụ trọng tâm: Như đã phân tích ở trên, trong năm 2021 sẽ có một cuộc chạy đua quyết liệt nhằm bù đắp những mặt chưa đạt được trong giai đoạn trước, vì thế, ưu tiên hàng đầu đối với TRACODI chính là đảm bảo tốt, hiệu quả các dự án, công trình hiện có. Hai là xuất hiện xu hướng đánh giá, tái cấu trúc bộ máy nhất là mảng kinh doanh chính xây dựng cho phù hợp với tình hình diễn biến thị trường. Giai đoạn trước và trong khi COVID-19 bùng phát, dòng tiền của doanh nghiệp cũng gặp không ít khó khăn, công tác quản trị doanh nghiệp chủ yếu tập trung vào quản trị tài chính cũng sẽ được chú trọng thiết yếu trong năm 2021.

✦ Hoạt động Thương mại tại CTCP Tracodi Trading

Do tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp và kéo dài trên toàn thế giới từ đầu năm 2020, các kế hoạch mở rộng và phát triển thị trường cho các dòng sản phẩm Cà phê / Tinh Bột Sắn / Đồ Gỗ ra nước ngoài thông qua kênh hội chợ và triển lãm quốc tế bị ảnh hưởng nghiêm trọng.

Ngoài ra, các đối tác nước ngoài tiềm năng cũng đã phải hoãn lịch tham quan nhà máy tại Việt Nam, do đó lộ trình thử nghiệm sản phẩm cũng bị chậm lại rất nhiều. Vì vậy, doanh số kỳ vọng cũng bị ảnh hưởng.

✦ Hoạt động khai thác đá tại Antraco

Năm 2019, 2020 Antraco phải cạnh tranh với các sản phẩm đá từ các mỏ đá khu vực miền Đông do giá thành vận chuyển thấp, sản phẩm đa dạng nhưng với mục tiêu liên tục nâng cao chất lượng sản phẩm và sự năng động của Antraco đã đưa sản phẩm cạnh tranh thị trường xa hơn trong khu vực, nhằm giữ cho hoạt động SXKD năm 2020 vẫn phát triển ổn định và tăng trưởng, tiếp tục đóng góp lợi nhuận ổn định cho TRACODI.

Khó khăn là vừa thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh doanh vừa tập trung nâng cao giá trị sản phẩm, khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế về chất lượng và thương hiệu đá Antraco; Tăng cường công tác nghiên cứu, phân tích thị trường, xác định mục tiêu và thị trường tiềm năng với chiến lược giá cả, chiến lược sản phẩm hợp lý, đẩy mạnh tiếp cận đưa sản phẩm ngoài khu vực.

Tập trung tìm mọi giải pháp để tiết kiệm chi phí, sử dụng lao động hợp lý, từng bước kiện toàn bộ máy tổ chức và quản lý.

Tăng cường đào tạo đội ngũ CB-CNV phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế của Công ty. Tiếp tục đưa vào áp dụng các chỉ số đánh giá tuyển dụng và đào tạo để nâng cao chất lượng công tác này nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực của Công ty.

Tập trung tiếp cận khách hàng đưa sản phẩm đá Antraco vào cung cấp cho các công trình trọng điểm phía Nam. Từng bước khắc phục khó khăn trong khâu vận chuyển để dành lợi thế bằng cách đánh dấu sự thành công khi sản phẩm đá Antraco đã mở rộng cung ứng thị trường xa khu vực hơn như Long An điển hình là cung cấp cho các dự án Solar, xây dựng..vvv

✦ Hoạt động Xuất khẩu lao động tại CTCP Xuất khẩu lao động Tracodi

Hoạt động xuất khẩu lao động cũng là mảng chịu ảnh hưởng trực tiếp từ tình hình dịch Covid-19 do hoạt động xuất khẩu của TRACODI có thị trường chủ lực là Nhật Bản và trong năm 2020 Nhật Bản cũng là một quốc gia ảnh hưởng nặng nề từ dịch bệnh Covid-19. Hoạt động doanh thu xuất khẩu lao động trong năm 2020 không khả quan chỉ đạt 11,1 tỷ đồng, thực hiện được 72% so với kế hoạch; lợi nhuận sau thuế giảm 57% so với kế hoạch.

Trước khó khăn trong năm 2020 Công ty đã tập trung công tác cắt giảm chi phí, duy trì công tác tạo nguồn lao động dự trữ khi đối tác mở cửa thị trường có thể cung ứng ngay đơn hàng cần thiết. Nhờ vậy, năm 2020, Công ty cũng đã đưa được hơn 241 lao động đi Nhật Bản so với năm 2019 là 805 lao động.

✦ Hoạt động vận tải hành khách tại Vinataxi

Hoạt động kinh doanh của Vinataxi trong năm 2020 đã có những ảnh hưởng nhất định do tình hình Covid-19 giảm đáng kể lưu lượng khách do phân khúc khai thác kinh doanh của Vinataxi chủ yếu cố định các điểm đỗ như sân bay, các bệnh viện và bến xe. Ngoài ra, còn chịu ảnh hưởng cạnh tranh trực tiếp từ loại hình kinh doanh taxi công nghệ đã thâm nhập vào thị trường Việt Nam những năm gần đây như Grab Taxi. Năm 2020 là năm khó khăn với các đơn vị kinh doanh vận tải do tình hình dịch covid 19, là năm khó khăn nhất đối với Vinataxi kể từ khi thành lập, hiện nay Công ty còn 145 xe và xe liên kết là 55 xe, tính đến ngày 31/12/2020 Công ty lỗ gần 9 tỷ đồng.

✦ **Hoạt động kinh doanh bất động sản tại CTCP BCG Land**

Với tình hình diễn biến ngày càng phức tạp của dịch Covid-19 đặc biệt là biến chủng Delta nên đã có những tác động khó khăn nhất định đến các dự án. Một số dự án bị chậm tiến độ do vấn đề giãn cách xã hội, công tác bán hàng cũng chậm hơn so với dự kiến ban đầu. Ngoài ra tác động của dịch bệnh khiến chuỗi cung ứng bị tắc nghẽn, một số vật tư thiết bị nhập khẩu bị ngừng hoặc chậm tiến độ nhập hàng, giá cả vật liệu xây dựng có xu hướng tăng cao, đặc biệt là sắt thép xây dựng. Công ty cũng đã chủ động xây dựng kế hoạch ứng phó sớm từ năm 2020 nhằm hạn chế tối đa các tác động tiêu cực kể trên, gồm những giải pháp như chuẩn bị nguồn lực tài chính sẵn sàng với kịch bản tiến độ xây dựng bị kéo dài, chủ động đàm phán và chốt sớm các hợp đồng thi công với các nhà thầu, áp dụng các biện pháp và giải pháp để cắt giảm và kiểm soát chi phí.

1.2.3. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất đến nay

Do tình hình dịch bệnh Covid – 19 diễn biến nghiêm trọng trên nhiều địa bàn thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận nên từ ngày 09/07/2021, Thủ tướng đã có chỉ thị đồng ý áp dụng biện pháp giãn cách xã hội trên phạm vi toàn thành phố theo quy định tại Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi tắt là Chỉ thị 16) đối với các địa phương: Bình Dương, Đồng Nai đã thực hiện, bổ sung thành phố Cần Thơ và các tỉnh: Bình Phước, Tây Ninh, Bà Rịa – Vũng Tàu, Tiền Giang, Long An, Vĩnh Long, Đồng Tháp, Bến Tre, Hậu Giang, An Giang, Bạc Liêu, Sóc Trăng, Trà Vinh, Cà Mau, Kiên Giang. Tiếp sau đó Chỉ thị 16 đã được áp dụng liên tục từ ngày 19/7/2021 cho đến hết ngày 30/09/2021.

Việc áp dụng các hình thức giãn cách xã hội tuy có thể gây ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2021, gây gián đoạn chu trình sản xuất kinh doanh của Công ty nhưng Công ty và người lao động trong Công ty luôn tuyệt đối tuân thủ các quy định về giãn cách của chính quyền địa phương, cố gắng nỗ lực tối đa để giảm thiểu thiệt hại và chung tay đẩy lùi dịch bệnh cùng cả xã hội. Tính đến thời điểm hiện tại dịch bệnh chưa làm ảnh hưởng đáng kể tới kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Tình hình tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty được lập theo đơn vị tiền tệ là đồng Việt Nam, tuân thủ theo các quy định của Luật kế toán và các chuẩn mực, chế độ kế toán hiện hành ở Việt Nam.

2.1. Các chỉ tiêu cơ bản

2.1.1. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Bảng 20: Tình hình vốn điều lệ của Công ty

(Đơn vị: Đồng)

	31/12/2019	31/12/2020	05/07/2021
Vốn điều lệ	423.023.700.000	472.945.900.000	872.091.520.000

(Nguồn: TRACODI)

Vốn kinh doanh của Công ty theo báo cáo tài chính Công ty mẹ bao gồm:

Bảng 21: Vốn kinh doanh của Công ty theo báo cáo tài chính Công ty mẹ

(Đơn vị: Triệu đồng)

Vốn kinh doanh	31/12/2019	31/12/2020	30/09/2021
Vay và Nợ thuê tài chính ngắn hạn	213.369	971.110	637.617
Vay và Nợ thuê tài chính dài hạn	69.571	64.949	54.107
Vốn chủ sở hữu	506.620	567.584	1.007.460
<i>Trong đó:</i>			
- Vốn góp của chủ sở hữu	423.024	472.946	872.092
- Quỹ đầu tư phát triển	584	584	584
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	83.012	94.053	134.784

(Nguồn: BCTC riêng năm 2019, năm 2020 được kiểm toán và BCTC riêng quý III năm 2021 của TRACODI)

Vốn kinh doanh của Công ty theo báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán bao gồm:

Bảng 22: Vốn kinh doanh của Công ty theo báo cáo tài chính hợp nhất

(Đơn vị: Triệu đồng)

Vốn kinh doanh	31/12/2019	31/12/2020	30/09/2021
Vay và Nợ thuê tài chính ngắn hạn	236.170	993.510	678.217
Vay và Nợ thuê tài chính dài hạn	79.171	71.549	60.707
Vốn chủ sở hữu	552.692	661.436	1.217.858
<i>Trong đó:</i>			
- Vốn góp của chủ sở hữu	423.024	472.946	872.092
- Quỹ đầu tư phát triển	585	585	584

- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	917	917	917
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	97.990	144.210	303.310
- Lợi ích cổ đông không kiểm soát	30.177	42.778	40.955

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2019, năm 2020 đã được kiểm toán, BCTC hợp nhất Quý III năm 2021 của TRACODI)

Vốn kinh doanh của Công ty được sử dụng như sau:

Bảng 23: Tình hình sử dụng vốn kinh doanh của Công ty

(Đơn vị: Triệu đồng)

Khoản mục	31/12/2019	31/12/2020	% tăng/giảm	30/09/2021
Theo báo cáo tài chính riêng				
Tiền và tương đương tiền	7.022	97.608	1290%	39.702
Đầu tư tài chính ngắn hạn	9.152	9.152	0%	967.152
Các khoản phải thu ngắn hạn	390.427	3.344.290	757%	2.186.442
Hàng tồn kho	114.036	704.802	518%	424.771
Tài sản ngắn hạn khác	2.035	51.257	2419%	9.008
Các khoản phải thu dài hạn	444.105	719.059	62%	778.746
Tài sản cố định	18.004	14.299	-21%	12.548
Tài sản dở dang dài hạn	444	444	0%	444
Đầu tư tài chính dài hạn	636.940	1.017.188	60%	997.302
Tài sản dài hạn khác	85	-	-	221
Theo báo cáo tài chính hợp nhất				
Tiền và tương đương tiền	29.238	165.043	464%	92.242
Đầu tư tài chính ngắn hạn	13.542	13.642	0%	971.642
Các khoản phải thu ngắn hạn	457.811	3.452.980	654%	2.286.047
Hàng tồn kho	204.107	736.519	261%	470.336
Tài sản ngắn hạn khác	26.502	53.235	101%	11.274
Các khoản phải thu dài hạn	445.105	720.059	62%	779.746
Tài sản cố định	134.315	61.551	-54%	59.311
Tài sản dở dang dài hạn	2.121	481	-77%	444
Đầu tư tài chính dài hạn	610.804	1.017.245	67%	1.123.219
Tài sản dài hạn khác	11.725	18.692	59%	35.932

(Nguồn: Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã kiểm toán năm 2019, 2020 và BCTC riêng và hợp nhất Quý III năm 2021 của TRACODI)

2.1.2. Trích khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được theo dõi chi tiết nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Nguyên giá TSCĐ thuê tài chính được ghi nhận bằng giá trị hợp lý của tài sản thuê hoặc giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu (trường hợp giá trị hợp lý cao hơn giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu) cộng với các chi phí trực tiếp phát sinh ban đầu liên quan đến hoạt động thuê tài chính. Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu không bao gồm thuế GTGT đầu vào.

Trong quá trình sử dụng, Công ty trích khấu hao TSCĐ vào chi phí SXKD đối với TSCĐ có liên quan đến SXKD. Riêng TSCĐ vô hình là quyền sử dụng đất thì chỉ tính khấu hao đối với những TSCĐ vô hình là quyền sử dụng đất có thời hạn. Bất động sản đầu tư chờ tăng giá không trích khấu hao mà chỉ xác định tổn thất do giảm giá trị.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

Bảng 24: Thời gian trích khấu hao các nhóm tài sản của Công ty

Loại tài sản	Số năm khấu hao ước tính (năm)
Nhà cửa vật kiến trúc	05 – 17
Phương tiện vận tải	04 – 08
Máy móc thiết bị	05 – 10
Thiết bị văn phòng	03 – 05
Tài sản cố định khác	03 – 06
Phần mềm máy tính	03 – 05

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2020 đã được kiểm toán của TRACODI)

2.1.3. Mức lương bình quân

Công ty áp dụng thang bảng lương tiên tiến tự xây dựng phù hợp với đặc thù sản xuất kinh doanh của Công ty, người lao động được nhận tiền lương, tiền thưởng, vv... căn cứ vào hợp đồng lao động, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty và kết quả công việc cụ thể của từng người theo quy chế của Công ty.

Bảng 25: Mức lương bình quân của CBCNV trong Công ty

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020
Mức lương bình quân (đồng/người)	15.906.957	19.144.373
% Thay đổi so với năm trước	Tăng 35%	Tăng 20%

(Nguồn: TRACODI)

Theo số liệu thu thập được tại cổng thông tin điện tử báo tin tức thông tấn xã Việt Nam ⁽¹⁾, kết quả tổng hợp báo cáo từ 63 tỉnh, thành phố cho thấy, tiền lương bình quân trong năm 2020 ước đạt 7,54 triệu đồng/tháng, giảm khoảng 3% so với năm 2019 (7,77 triệu đồng/tháng); Doanh nghiệp dân doanh là 7,13 triệu đồng/tháng.

Theo mức lương làm việc tối thiểu tại Quận 1 Thành phố Hồ Chí Minh ⁽²⁾ là 4.420.000 đồng/tháng.

Như vậy so với mức lương cơ bản theo quy định của doanh nghiệp hoạt động cùng ngành nghề trên địa bàn, mức lương bình quân của Công ty được đánh giá là tốt.

Nguồn:

⁽¹⁾ <https://baotintuc.vn/xa-hoi/muc-luong-binh-quan-cua-nguoi-lao-dong-nam-2020-la-bao-nhieu-20210203111703305.htm>.

⁽²⁾ <https://thuvienphapluat.vn/tintuc/vn/thoi-su-phap-luat-binh-luan-gop-y/30647/muc-luong-toi-thieu-tai-tp-hcm-ha-noi>.

2.1.4. Tình hình công nợ

Tình hình công nợ của Công ty:

(Đơn vị: Triệu đồng)

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/09/2021
	BCTC Công ty mẹ			
I	Tổng nợ phải thu	834.532	4.063.349	2.965.188
1	Phải thu ngắn hạn	390.427	3.344.290	2.186.442
2	Phải thu dài hạn	444.105	719.059	778.746
II	Tổng nợ phải trả	1.115.631	5.390.516	4.408.877
1	Nợ ngắn hạn	1.000.163	4.161.025	3.417.206
2	Nợ dài hạn	115.469	1.229.491	991.670
	BCTC hợp nhất			
I	Tổng nợ phải thu	902.916	4.173.039	3.065.793
1	Phải thu ngắn hạn	457.811	3.452.980	2.286.047
2	Phải thu dài hạn	445.105	720.059	779.746
II	Tổng nợ phải trả	1.382.577	5.578.009	4.612.334
1	Nợ ngắn hạn	1.179.499	4.340.468	3.612.097
2	Nợ dài hạn	203.078	1.237.541	1.000.237

(Nguồn: BCTC riêng và hợp nhất năm 2019, năm 2020 được kiểm toán và BCTC riêng và hợp nhất quý III năm 2021 của TRACODI)

2.1.5. Các khoản phải thu

Bảng 26: Các khoản phải thu của TRACODI theo báo cáo tài chính Công ty mẹ*(Đơn vị: Triệu đồng)*

STT	Chi tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/09/2021
I	Phải thu ngắn hạn	390.427	3.344.290	2.186.442
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	220.978	444.849	347.148
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	136.474	456.913	1.284.681
3	Phải thu về cho vay ngắn hạn	3.000	3.000	3.000
4	Phải thu ngắn hạn khác	66.817	2.506.119	618.204
5	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(36.841)	(66.591)	(66.591)
II	Phải thu dài hạn	444.105	719.059	778.746
	Tổng cộng	834.532	4.063.349	2.965.188

(Nguồn: BCTC riêng năm 2019, năm 2020 được kiểm toán và BCTC riêng quý III năm 2021 của TRACODI)

Bảng 27: Các khoản phải thu của TRACODI theo báo cáo tài chính hợp nhất*(Đơn vị: Triệu đồng)*

STT	Chi tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/09/2021
I	Phải thu ngắn hạn	457.811	3.452.980	2.286.047
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	296.481	537.389	465.526
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	139.290	480.169	1.154.209
3	Phải thu về cho vay ngắn hạn	3.000	8.400	7.979
4	Phải thu ngắn hạn khác	71.357	2.514.056	745.366
5	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(52.463)	(87.049)	(87.049)
6	Tài sản thiếu chờ xử lý	146	14	14
II	Phải thu dài hạn	445.105	720.059	779.746
	Tổng cộng	902.916	4.173.039	3.065.793

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2019, năm 2020 đã được kiểm toán, BCTC hợp nhất Quý III năm 2021 của TRACODI)

Các khoản phải thu quá hạn:

STT	Chỉ tiêu	Giá gốc (đồng)	Giá trị đã trích lập dự phòng (đồng)	Thời gian quá hạn	Nguyên nhân	Khả năng thu hồi
1	Phải thu khách hàng	88.240.101.540	85.083.998.290	2-3 năm	Phá sản, bỏ địa chỉ kinh doanh (*)	Khó thu hồi
2	Tạm ứng	104.717.650	104.717.650	3 năm	Phá sản, bỏ địa chỉ kinh doanh	Khó thu hồi
3	Ký quỹ	1.800.000.000	1.800.000.000	3 năm	Phá sản, bỏ địa chỉ kinh doanh	Khó thu hồi
4	Trả trước người bán	60.000.000	60.000.000	3 năm	Phá sản, bỏ địa chỉ kinh doanh	Khó thu hồi
Tổng cộng:		90.204.819.190	87.048.715.940			

(Nguồn: TRACODI)

(*) Đây là những công nợ tồn đọng lâu, không thu hồi được của các doanh nghiệp từ giai đoạn TRACODI còn là công ty 100% vốn nhà nước (chiếm 30%) và phần còn lại phát sinh trong quá trình hoạt động dưới hình thức CTCP sau này, nguyên nhân là do các doanh nghiệp phá sản, bỏ trốn không liên lạc được.

2.1.6. Các khoản phải trả

Số dư các khoản phải trả của Công ty như sau:

Bảng 28: Số dư các khoản phải trả của Công ty theo báo cáo tài chính Công ty mẹ

(Đơn vị: Triệu đồng)

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/09/2021
I	Nợ ngắn hạn	1.000.163	4.161.025	3.417.206
1	Phải trả người bán ngắn hạn	255.251	1.241.757	556.322
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	475.402	1.077.805	2.160.294
3	Thuế và các khoản phải nộp cho nhà nước	14.573	16.017	29.527
4	Phải trả người lao động	1.811	1.588	2.860
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	18.643	6.280	12.926
6	Phải trả ngắn hạn khác	21.115	846.468	17.660

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/09/2021
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	213.369	971.110	637.617
II	Nợ dài hạn	115.469	1.229.491	991.670
1	Phải trả dài hạn khác	45.898	1.164.542	687.563
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	69.571	64.949	54.107
3	Trái phiếu chuyển đổi	-	-	250.000
	Tổng cộng	1.115.631	5.390.516	4.408.877

(Nguồn: BCTC riêng năm 2019, năm 2020 được kiểm toán và BCTC riêng quý III năm 2021 của TRACODI)

Bảng 29: Số dư các khoản phải trả của Công ty theo báo cáo tài chính hợp nhất

(Đơn vị: Triệu đồng)

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/09/2021
I	Nợ ngắn hạn	1.179.499	4.340.468	3.612.097
1	Phải trả người bán ngắn hạn	304.431	1.292.520	618.051
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	481.332	1.124.065	2.164.519
3	Thuế và các khoản phải nộp cho nhà nước	86.327	60.901	61.190
4	Phải trả người lao động	9.192	7.903	6.891
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	19.952	6.678	12.926
6	Phải trả ngắn hạn khác	37.524	847.394	62.424
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	236.169	993.510	687.217
8	Qũy khen thưởng, phúc lợi	4.572	7.498	7.879
II	Nợ dài hạn	203.078	1.237.541	1.000.237
1	Phải trả dài hạn khác	123.908	1.165.992	689.530
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	79.171	71.549	60.707
3	Trái phiếu chuyển đổi	-	-	25.000
	Tổng cộng	1.382.577	5.578.009	4.612.334

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2019, năm 2020 đã được kiểm toán, BCTC hợp nhất Quý III năm 2021 của TRACODI)

Tình hình thanh toán các khoản nợ:

Căn cứ vào các báo cáo tài chính năm 2019, năm 2020 đã được kiểm toán, BCTC Quý III năm 2021, kể từ khi thành lập cho đến thời điểm hiện tại, Công ty luôn thanh toán đầy đủ, đúng hạn lãi và gốc các khoản nợ.

Công ty không vi phạm bất kỳ các điều khoản trong các hợp đồng đã ký kết với khách hàng, đối tác nào trong quá trình hoạt động.

2.1.7. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản phải nộp Nhà nước khác theo đúng quy định hiện hành. Số dư các khoản thuế và phải nộp cho nhà nước như sau:

Bảng 30: Số dư các khoản thuế và phải nộp nhà nước theo báo cáo tài chính Công ty mẹ

(Đơn vị: Triệu đồng)

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/09/2021
1	Thuế giá trị gia tăng	-	-	-
2	Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	-
3	Thuế xuất nhập khẩu	-	-	-
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	12.954	14.491	26.776
5	Thuế thu nhập cá nhân	491	476	1.436
6	Thuế khác	1.128	1.051	1.315
Tổng cộng		14.573	16.018	29.526

(Nguồn: BCTC riêng năm 2019, năm 2020 được kiểm toán và BCTC riêng quý III năm 2021 của TRACODI)

Bảng 31: Số dư các khoản thuế và phải nộp nhà nước theo báo cáo tài chính hợp nhất

(Đơn vị: Triệu đồng)

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/09/2021
1	Thuế giá trị gia tăng	18.437	7.034	1.050
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	26.515	30.695	37.812
3	Thuế thu nhập cá nhân	1.837	1.450	1.438
4	Thuế tài nguyên	29.438	11.988	2.182
5	Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	-
6	Thuế khác	10.100	9.735	18.708
Tổng cộng		86.327	60.902	61.190

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2019, năm 2020 đã được kiểm toán, BCTC hợp nhất Quý III năm 2021 của TRACODI)

2.1.8. Trích lập các quỹ

Công ty thực hiện trích lập các quỹ dựa trên cơ sở lợi nhuận hàng năm và kế hoạch phát triển của Công ty theo đúng Điều lệ Công ty và luật định. Mức trích lập cụ thể cho từng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị.

Bảng 32: Tình hình trích lập các quỹ của Công ty

(Đơn vị: Đồng)

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/09/2021
Theo báo cáo tài chính riêng				
1	Quỹ đầu tư phát triển	584.650.517	584.650.517	584.650.517
Theo báo cáo tài chính hợp nhất				
2	Quỹ đầu tư phát triển	584.650.517	584.650.517	584.650.517

(Nguồn: Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2019, 2020 đã được kiểm toán và BCTC riêng và hợp nhất Quý III năm 2021 tự lập của TRACODI)

2.1.9. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Tổ chức phát hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất

Theo như đã trình bày tại mục 1.2.3 Phần V của Bản cáo bạch, tình hình Covid diễn ra từ năm 2020 đến nay đã tác động trực tiếp đến tình hình kinh doanh của TRACODI nói riêng và của các doanh nghiệp nói chung. Tuy nhiên mức độ ảnh hưởng được đánh giá là không lớn.

2.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 33: Các chỉ tiêu tài chính năm 2019 – 2020

Chỉ tiêu	Đơn vị	Công ty mẹ		Hợp nhất	
		Năm 2019	Năm 2020	Năm 2019	Năm 2020
1. Khả năng thanh toán					
- Hệ số thanh toán ngắn hạn <i>Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn</i>	Lần	0,52	1,01	0,62	1,02
- Hệ số thanh toán nhanh <i>(Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn</i>	Lần	0,41	0,84	0,45	0,85
2. Cơ cấu vốn					
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,69	0,90	0,71	0,89
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	2,20	9,50	2,50	8,43
3. Năng lực hoạt động					
- Vòng quay tổng tài sản: <i>Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân</i>	Vòng	0,66	0,52	0,94	0,70
- Vòng quay vốn lưu động: <i>Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân</i>	Vòng	1,67	0,84	2,15	1,11

- Vòng quay hàng tồn kho <i>Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân</i>	Vòng	10,31	4,49	8,84	5,27
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời					
- Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS): <i>Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần</i>	%	6,30	4,14	5,58	5,14
- Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA): <i>Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân</i>	%	4,14	2,17	5,22	3,59
- Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE): <i>Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân</i>	%	13,27	15,29	18,21	24,17
- Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng/ CP	1.519	1.736	1.905	2.805

(Nguồn: BCTC riêng và hợp nhất năm 2019, 2020 đã được kiểm toán của TRACODI)

- Khả năng thanh toán

Các chỉ số về khả năng thanh toán phản ánh mức độ an toàn tài chính, khả năng thanh toán nợ ngắn hạn và đảm bảo Công ty không rơi vào tình trạng kiệt quệ. Các hệ số về khả năng thanh toán năm 2020 được cải thiện đáng kể so với năm 2019. Nhìn chung, Công ty có đủ khả năng bù đắp các nghĩa vụ nợ phát sinh trong ngắn hạn.

- Cơ cấu vốn

Hệ số nợ/Tổng tài sản năm 2020 tăng so với năm 2019 mức phù hợp trong điều kiện Công ty vẫn đang trong giai đoạn triển khai các dự án đầu tư và vẫn tiếp tục tìm kiếm huy động nguồn vốn. Tuy nhiên, hệ số nợ/vốn chủ sở hữu lại tăng rất cao từ 2,2 lên 9,5 đối với BCTC công ty mẹ, từ 2,5 lên 8,43 đối với BCTC hợp nhất. Nguyên nhân là trong năm 2020, Công ty huy động thêm một nguồn vốn tài trợ lớn để thực hiện các dự án, hợp tác kinh doanh.

- Năng lực hoạt động

Vòng quay hàng tồn kho của Công ty đạt 8,84 vòng giảm so với 5,27 vòng năm 2019. Vòng quay tổng tài sản bình quân năm 2020 đạt 0,7 vòng giảm nhẹ so với 0,94 vòng năm 2019. Một phần nguyên nhân là do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID 19 khiến cho thời gian tồn kho của hàng hóa bị kéo dài, đồng thời thời gian vận chuyển bị chậm trễ và chưa đạt kỳ vọng.

- Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Năm 2020 Công ty ghi nhận lợi nhuận sau thuế hơn 146 tỷ, tương ứng đạt 144,82% so với kế hoạch đặt ra, ROE lại tăng từ 18,21% lên 24,17%. Tuy nhiên, chỉ số ROS và ROA năm 2020 giảm so với năm 2019 do tác động tiêu cực của dịch bệnh ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty, đặc biệt trong lĩnh vực xuất khẩu lao động, vận tải hành khách.

- Ý kiến của kiểm toán độc lập: Không có

3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành

Ý kiến của Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam, tổ chức đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019, năm 2020; thực hiện soát xét BCTC bán niên năm 2021 của Tổ chức phát hành:

a. Ý kiến về Báo cáo tài chính năm 2019:

Báo cáo tài chính riêng

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải tại ngày 31/12/2019, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

Báo cáo tài chính hợp nhất

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải tại ngày 31/12/2019, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.”

b. Ý kiến về Báo cáo tài chính năm 2020

Báo cáo tài chính riêng

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

Báo cáo tài chính hợp nhất

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.”

c. Ý kiến về Báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn 6 tháng đầu năm 2021

Báo cáo tài chính riêng

“Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30/06/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và lưu chuyển tiền tệ riêng cho kỳ kế toán 06 tháng đầu năm 2021 kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.”

Báo cáo tài chính hợp nhất

“Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho kỳ kế toán 06 tháng đầu năm 2021 kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.”

4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

Bảng 34: Kế hoạch kinh doanh của Công ty

(Đơn vị: Triệu đồng)

	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	% tăng giảm so với năm 2020
I. Doanh thu thuần				
1	Hợp nhất toàn Công ty	2.852.700	3.203.484	12,30%
2	Công ty mẹ	1.983.679	2.533.252	27,70%
II. Lợi nhuận sau thuế				
1	Hợp nhất toàn Công ty	146.747	280.164	90,92%
2	Công ty mẹ	82.114	180.317	119,59%
III. Vốn chủ sở hữu				
1	Hợp nhất toàn Công ty	661.435	2.437.970	268,58%
2	Công ty mẹ	567.583	2.424.186	327,10%
IV. Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần				
1	Hợp nhất toàn Công ty	4,63%	8,82%	-
2	Công ty mẹ	4,24%	7,16%	-
V. Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân				

	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	% tăng giảm so với năm 2020
1	Hợp nhất toàn Công ty	24.17%	18,08%	-
2	Công ty mẹ	15,29%	12,05%	-
VI. Cổ tức		11%	14%	27,27%

(Nguồn: TRACODI)

4.1. Cấp có thẩm quyền thông qua kế hoạch nêu trên

Căn cứ Nghị quyết số 04/2021/NQ-ĐHĐCĐ-TCD ngày 29/04/2021, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty đã được Hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

4.2. Căn cứ để đạt kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức nêu trên

Định hướng chương trình hành động trọng tâm cho năm 2021, TRACODI sẽ tập trung phát triển chiến lược kinh doanh cốt lõi là xây dựng (bao gồm hạ tầng, dân dụng và công nghiệp) với những lợi thế cùng thương hiệu có được để thực hiện các công trình trọng điểm do các công ty thành viên Tập đoàn Bamboo Capital triển khai. Đồng thời nhằm tận dụng cơ hội Chính phủ vẫn tiếp tục đẩy mạnh giải ngân cho đầu tư xây dựng hạ tầng giao thông, TRACODI tìm kiếm cơ hội tham gia vào các dự án xây dựng công trình giao thông. Mục tiêu phấn đấu là một Tổng thầu quản lý xây dựng có tầm cỡ trong lĩnh vực xây dựng tại Việt Nam.

Đối với các mảng kinh doanh có thể sẽ tiếp tục chịu ảnh hưởng bởi tình hình đại dịch Covid-19 sẽ điều chỉnh chiến lược kinh doanh thích ứng cũng như thận trọng trong công tác đầu tư mở rộng kinh doanh cho những mảng này. Đồng thời có thể xem xét thực hiện việc thoái vốn đối với những công ty có khả năng hoạt động không còn hiệu quả hoặc không còn phù hợp với chiến lược phát triển của TRACODI trong giai đoạn tới.

4.2.1. Hoạt động xây dựng

Trong năm 2020, Công ty đã thực hiện thi công công trình trong đó chủ lực các dự án do Công ty mẹ - CTCP Bamboo Capital đầu tư chủ yếu các dự án xây dựng công nghiệp và dân dụng. Mục tiêu trong năm 2021, Công ty tiếp tục nâng cao năng lực quản lý thi công vai trò Tổng thầu xây dựng không chỉ các dự án trong hệ sinh thái Tập đoàn mà có thể tham gia đấu thầu cạnh tranh đối với các dự án giao thông và hạ tầng khác, cụ thể một số mục tiêu như sau:

- Đặt mục tiêu tăng trưởng doanh thu xây lắp năm 2021 với doanh số dự kiến 2.533 tỷ đồng, lợi nhuận phấn đấu đạt 180 tỷ đồng.
- Tập trung hoàn thiện thi công các công trình dang dở của năm 2020 chưa ghi nhận hết doanh thu như: dự án năng lượng mặt trời Phù Mỹ 1, 2, 3 (công suất 330 MWP tại Bình Định); dự án năng lượng mặt trời VNECO (45MW tại Vĩnh Long), dự án Radison Blu Hội An (dự kiến bàn giao trong Quý 2/2021); dự án Amor Riverside Bình Chánh có giá trị xây lắp 240 tỷ, dự án Casa Mũi Né (Phan Thiết) có giá trị xây lắp dự kiến 265 tỷ đồng.

- Triển khai theo tiến độ thi công và nghiệm thu theo giai đoạn đối với các dự án như: dự án King Crown Infinity (tại Thủ Đức) có giá trị xây lắp 2.400 tỷ đồng; dự án Casa Marina Premium (tại Quy Nhơn) có giá trị xây lắp 1.650 tỷ đồng; dự án D'or (Cồn Bắp – Hội An) có giá trị xây lắp 1.565 tỷ đồng; các dự án năng lượng mặt trời áp mái thi công cho Skylar với tổng công suất dự kiến 75 MW có giá trị xây lắp 1.260 tỷ đồng.
- Tìm kiếm cơ hội cùng tham gia đầu tư hoặc ứng vốn thi công vào một số dự án mà các công ty trong hệ sinh thái Tập đoàn Bamboo Capital làm chủ đầu tư.
- Tổ chức bộ máy quản lý các công trình xây dựng đảm bảo quản lý tốt về chất lượng, ngân sách xây dựng, đạt tiến độ cam kết, kế hoạch giải ngân, nghiệm thu các công trình và quản lý chất lượng tốt nhất.
- Xây dựng, tạo hệ sinh thái các đội/ nhóm thi công chuyên mảng dân dụng và công nghiệp phục vụ thi công cho dự án bất động sản và năng lượng mặt trời.

4.2.2. Hoạt động thương mại tại Công ty cổ phần TRACODI Trading & Consulting

Tiếp tục thực hiện định hướng tập trung kinh doanh trong mảng sản phẩm của các công ty thành viên thuộc Tập đoàn Bamboo Capital đồng thời cải thiện tỷ suất lợi nhuận biên, mở rộng thị trường và xây dựng một số sản phẩm thương hiệu riêng cho TRACODI Trading.

- Khai thác tìm kiếm chủ động các nguồn khách hàng đầu ra cho xuất khẩu các sản phẩm chủ lực như: tinh bột biến tính, đồ gỗ ngoại thất, xây dựng và phát triển thương hiệu café Dr. Nam, trà Ô long, yến ... cho thị trường nội địa trong phân khúc hàng quà tặng.
- Đồng thời ứng biến trước những khó khăn tình hình dịch bệnh, mảng thương mại sẽ tập trung vào công tác cung cấp các thiết bị, nội thất cho các dự án do TRACODI là Tổng thầu thi công trọn gói.
- Việc thực hiện cung cấp nội thất cho các Dự án BĐS mang lại doanh thu dự kiến trong năm 2021 là 789 tỷ đồng, mang lại lợi nhuận là 29,3 tỷ đồng.

4.2.3. Hoạt động khai thác đá tại Antraco

Trong năm 2021, Antraco dự báo tiếp tục giữ vững tốc độ phát triển doanh thu trên cơ sở công suất được phép khai thác và tiếp tục đóng góp lợi nhuận ổn định cho TRACODI. Dự kiến chỉ tiêu doanh thu Antraco trong năm 2021 là 633 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế dự kiến là 45 tỷ đồng.

- Tập trung nâng cao giá trị sản phẩm, khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế về chất lượng và thương hiệu đá Antraco; Tăng cường công tác nghiên cứu, phân tích thị trường, xác định mục tiêu và thị trường tiềm năng với chiến lược giá cả, chiến lược sản phẩm hợp lý, đẩy mạnh tiếp cận đưa sản phẩm vào các công trình dự án trọng điểm trong khu vực.
- Tập trung tìm mọi giải pháp để tiết kiệm chi phí, sử dụng lao động hợp lý, từng bước kiện toàn bộ máy tổ chức và quản lý.
- Tăng cường đào tạo đội ngũ Cán bộ - Công nhân viên phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế của Công ty. Tiếp tục đưa vào áp dụng các chỉ số đánh giá tuyển dụng và đào tạo để nâng cao chất lượng công tác này nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực của Công ty.

4.2.4. Hoạt động xuất khẩu lao động tại CTCP Xuất khẩu lao động Tracodi

Trước tình hình dự báo diễn biến dịch Covid-19 có thể còn kéo dài sức ảnh hưởng đến việc phục hồi thị trường xuất khẩu lao động đi Nhật Bản, Công ty sẽ định hướng cho năm 2021 tập trung công tác tiết giảm tối đa chi phí và vẫn đảm bảo duy trì công tác tạo nguồn lao động dự phòng khi thị trường hồi phục sẽ có sẵn đơn hàng cung ứng ngay lập tức.

- Tiếp tục xác định thị trường Nhật Bản là thị trường chủ lực tập trung khai thác tối đa, tăng cường tìm kiếm đơn hàng và đảm bảo chất lượng nguồn lao động cung ứng.
- Tiếp tục nghiên cứu tìm kiếm cơ hội xuất khẩu lao động sang thị trường mới như Đức.
- Tiếp tục duy trì các công tác tạo nguồn tại các tỉnh thành miền Tây những địa phương có dự án đầu tư của công ty mẹ BCG nhằm đáp ứng nhanh chóng theo đơn hàng của đối tác nước ngoài.
- Tổ chức các hoạt động tuyển dụng đơn hàng trực tiếp; tăng cường năng lực đào tạo của Trung tâm đào tạo thông qua hình thức đào tạo trực tuyến.

4.2.5. Hoạt động vận tải hành khách tại Công ty Vinataxi

Trong năm 2021 dự báo là năm tiếp tục những khó khăn hơn nữa, tình hình dịch Covid-19 dự báo sẽ gây những ảnh hưởng nặng nề cho ngành vận tải nói chung và với Vinataxi nói riêng. Vinataxi cần nỗ lực hơn để tìm cách tồn tại phát triển thông qua việc cắt giảm chi phí, tận dụng khai thác tối đa mặt bằng cho thuê lại và triển khai ứng dụng công nghệ. TRACODI sẽ tìm kiếm cơ hội có thể thoái vốn đầu tư tại Vinataxi thu hồi nguồn vốn phục vụ bổ sung nguồn vốn lưu động cho TRACODI triển khai các hoạt động xây dựng và thương mại, cũng như nghiên cứu tìm kiếm cơ hội đầu tư mới phù hợp với chiến lược phát triển của TRACODI. Kế hoạch năm 2021, TRACODI và Comfordegro đã thống nhất thoái hết toàn bộ vốn của 2 bên, Vinataxi đang tìm bên mua để thương lượng làm các thủ tục theo qui định.

4.2.6. Hoạt động tại Công ty cổ phần BCG Land

Tiếp tục với sự thành công với những sản phẩm bất động sản trong năm 2020, dự kiến năm 2021 BCG Land sẽ phát triển kinh doanh một cách thận trọng và linh hoạt thích ứng với xu hướng cung cầu của thị trường bất động sản nói chung, trong đó tập trung hoàn thiện nhanh các dự án đang dở của năm 2020 nhằm hiện thực hóa ghi nhận doanh thu và lợi nhuận cho công ty.

Một số dự án đang dở hoàn tất trong năm 2021 như: dự án Radisson Blu Hội An với doanh số dự kiến 3.600 tỷ đồng; dự án Amor Riverside doanh số dự kiến 1000 tỷ đồng ; dự án Casa Mũi Né doanh số dự kiến 1.800 tỷ đồng.

Triển khai theo đúng tiến độ xây dựng cũng như kế hoạch bán hàng các dự án: King Crown Infinity (Thủ Đức – TPHCM) với doanh thu dự kiến 6550 tỷ đồng và hoàn thành trong Quý 3/2023; dự án D'or (Cần Bắp – Hội An) với doanh thu dự kiến 5300 tỷ đồng và hoàn thành Quý 4/2023

Nhanh chóng hoàn thiện thủ tục pháp lý, cũng như các phê duyệt quy hoạch cho các dự án: Khu đô thị Blue Star City (quy mô 390 ha tại Bình Đức – Bến Lức – Long An); King Crown Thảo Điền Village (Quận 2 – TPHCM) giai đoạn 2 tòa nhà văn phòng; Dự án Helios Village (tại Gia Nghĩa –

Dak Nông) quy mô 19ha; dự án Khu dân cư Hùng Vương nổi đại (tại Tân An – Long An) quy mô 62,5ha; dự án Khu công nghiệp Cát Trinh (tại Bình Định).

Với kết quả kinh doanh như vậy, Công ty Tracodi sẽ được chia cổ tức với tỷ lệ chiếm giữ 36,7%, dự kiến 2021 lợi tức chia cho Tracodi là : 45 tỷ đồng

4.2.7. Hoạt động Công ty cổ phần Nước sạch Life Purity

Trong năm 2020, CTCP Nước sạch Life Purity đã triển khai thí điểm 2 trạm xử lý nước sạch sinh hoạt làm mô hình trình diễn tại Bến Tre. Dự kiến sau khi mô hình trình diễn thành công, công ty sẽ triển khai công tác phát triển mạnh công nghệ này tại các khu vực đồng bằng sông Cửu Long ứng dụng trong các mảng xử lý nước sạch cấp cho sinh hoạt, xử lý nước thải công nghiệp.

4.2.8. Các hoạt động khác của Công ty

Công tác tài chính và kế toán:

- Thực hiện và quản lý công tác tài chính kế toán theo đúng quy định của Nhà nước.
- Đảm bảo kịp thời và đủ nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Ứng dụng phần mềm kế toán tổ chức công tác quản lý, báo cáo hợp nhất với công ty con; xây dựng quy chế quản lý tài chính đến các công ty con.

Công tác tổ chức, nhân sự và chính sách:

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức, nhân sự: Sắp xếp nhân sự phù hợp năng lực và chuyên môn, hạn chế phát sinh tăng nhân sự không cần thiết.
- Tiếp tục rà soát, điều chỉnh hoặc ban hành mới các quy trình nghiệp vụ, các quy chế ngày càng hoàn thiện hơn để công tác vận hành và quản lý được chặt chẽ.
- Xây dựng và ban hành các cơ chế chính sách phù hợp đảm bảo thu nhập, đảm bảo công bằng, nâng cao năng suất, hiệu quả làm việc của CBNV.

Công tác truyền thông và quan hệ nhà đầu tư:

- Hoạt động công bố thông tin: thường xuyên cập nhật các tin tức hoạt động của công ty mẹ và các công ty thành viên trên website cập nhật thông tin kịp thời, cung cấp những tin tức phản ánh giá trị của doanh nghiệp một cách đúng đắn, chính xác và giúp nhà đầu tư và cổ đông hiểu sâu hơn về hoạt động của Công ty.
- Thực hiện công bố thông tin theo quy định, giải đáp thắc mắc của nhà đầu tư quan tâm đến hoạt động của Công ty.
- Tích cực tham gia các hội thảo, chương trình đào tạo của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán nhằm cải tiến hoạt động quản trị Công ty.
- Tích cực làm việc với các nhà đầu tư, Quỹ đầu tư trong và ngoài nước tìm kiếm cơ hội đầu tư vào TRACODI.
- Xây dựng hình ảnh, uy tín, thương hiệu TRACODI đối với các cơ quan quản lý, đối tác, tổ chức tài chính, và nhà đầu tư trong cũng như ngoài nước. Duy trì thương hiệu và uy tín của Công ty trong cộng đồng nhà đầu tư.

- Tiếp tục đồng hành cùng Tập đoàn tham gia tích cực trong công tác an sinh xã hội, thực hiện trách nhiệm xã hội, góp phần nâng cao vị thế và thương hiệu TRACODI.

4.3. Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

Là đơn vị tư vấn tài chính chuyên biệt, Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS) đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và hợp lý để đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải.

Dựa trên kết quả kinh doanh của Công ty qua các năm 2019 – 2020; căn cứ vào các hợp đồng đã ký kết cũng như kế hoạch Công ty năm 2021, với việc áp dụng đồng bộ các giải pháp phát triển kinh doanh, trong trường hợp nền kinh tế vĩ mô không có biến động tiêu cực lớn thì SHS đánh giá kế hoạch kinh doanh năm 2021 của Công ty được xây dựng phù hợp với khả năng của Công ty.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở các thông tin do Công ty cung cấp, thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính và chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của số liệu được dự báo. Những đánh giá trên đây của tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận của Công ty chỉ có ý nghĩa tham khảo cho nhà đầu tư.

VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG

1. Thông tin về cổ đông sáng lập

Theo Điều lệ của Công ty, TRACODI không có cổ đông sáng lập. Đồng thời TRACODI thành lập từ năm 2007. Theo quy định tại Khoản 3 Điều 120 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 “*Trong thời hạn 03 năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được tự do chuyển nhượng cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông*”. Công ty Cổ phần Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp Và Vận Tải hoạt động theo mô hình công ty cổ phần bắt đầu từ ngày 04/04/2013 theo Giấy chứng nhận ĐKDN số 0300482393 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 25/05/2007, do vậy toàn bộ cổ phiếu của cổ đông sáng lập tại thời điểm đăng ký lần đầu ngày 04/04/2013 đã hết thời hạn bị hạn chế chuyển nhượng kể từ ngày 04/04/2016.

2. Thông tin về cổ đông lớn

2.1. Cổ đông là cá nhân

Danh sách cổ đông lớn là cá nhân của Công ty như sau:

Bảng 35: Danh sách cổ đông lớn là cá nhân của Công ty

STT	Tên	Năm sinh	Quốc tịch	Tỷ lệ sở hữu tại TCD (30/07/2021)	Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết với TCD	Lợi ích liên quan với Công ty
1	Nguyễn Hồ Nam	1978	Việt Nam	7.323.609 cổ phiếu – 8,4%	Không có	+ Dưới góc độ là cổ đông: được nhận cổ tức tương ứng với tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ + Dưới góc độ là Chủ tịch HĐQT: được trình bày tại điểm 3.1.1 mục VI Bản cáo bạch
2	Lê Thị Mai Loan	1982	Việt Nam	4.749.021 cổ phiếu – 5,45%	Không có	+ Dưới góc độ là cổ đông: được nhận cổ tức tương ứng với tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ

(Nguồn: TRACODI)

- Cổ đông lớn có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh cùng lĩnh vực với TRACODI hoặc là khách hàng/ nhà cung cấp lớn của TRACODI :

+ Ông Nguyễn Hồ Nam:

STT	Tên doanh nghiệp	Hoạt động kinh doanh chính	Mối quan hệ	Phương án kiểm soát xung đột lợi ích
1	Công ty TNHH Indochina Hội An Beach Villas	- Hoạt động chính: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. - Phân khúc khách hàng: Phân khúc theo địa lý, hành vi	Ông Nguyễn Hồ Nam giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT, Số lượng CP nắm giữ trực tiếp 0 CP tương ứng 0% VDL	Ông Nguyễn Hồ Nam có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà Ông Nguyễn Hồ Nam có thể được hưởng thông qua Công ty

		- Địa bàn hoạt động: Quảng Nam - Sản phẩm dịch vụ: Bất động sản.		TNHH Du lịch Sinh thái Cồn Bắp, Công ty TNHH Indochina Hội An Beach Villas.
2	Công ty TNHH Du lịch Sinh thái Cồn Bắp	- Hoạt động chính: Dịch vụ lưu trú ngắn ngày - Phân khúc khách hàng: Phân khúc theo địa lý, hành vi. - Địa bàn hoạt động: Quảng Nam - Sản phẩm dịch vụ: Dịch Vụ Khách Sạn	Ông Nguyễn Hồ Nam giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT, Số lượng CP nắm giữ 398.000 CP tương ứng 1% VDL	Đồng thời Ông Nguyễn Hồ Nam và/hoặc người liên quan của Ông Nguyễn Hồ Nam không được biểu quyết tại các cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT thông qua các giao dịch giữa Công ty và Công ty TNHH Du lịch Sinh thái Cồn Bắp, Công ty TNHH Indochina Hội An Beach Villas

+ Bà Lê Thị Mai Loan:

STT	Tên doanh nghiệp	Hoạt động kinh doanh chính	Mối quan hệ	Phương án kiểm soát xung đột lợi ích
1	CTCP Tracodi Trading & Consulting	- Hoạt động chính: Bán buôn thực phẩm - Phân khúc khách hàng: phân khúc theo địa lý - Địa bàn hoạt động: Việt Nam, Mỹ, Châu Âu, Châu Á và UAE - Sản phẩm dịch vụ: nông sản, thực phẩm, đồ gỗ, thiết bị y tế,...	Bà Bà Lê Thị Mai Loan giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT, Số lượng CP nắm giữ trực tiếp 0 CP tương ứng 0% VDL	Bà Lê Thị Mai Loan có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà Bà Lê Thị Mai Loan có thể được hưởng thông qua CTCP Tracodi Trading & Consulting, CTCP
2	CTCP Đầu tư Thương mại Dịch vụ Gia Khang	- Hoạt động chính: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu,	Bà Bà Lê Thị Mai Loan giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT, Số lượng CP nắm	Đầu tư Thương mại Dịch vụ Gia Khang. Đồng thời Bà Lê Thị Mai Loan và/hoặc người liên quan của

	chủ sử dụng hoặc đi thuê - Phân khúc khách hàng: phân khúc theo địa lý và hành vi. - Địa bàn hoạt động: Việt Nam - Sản phẩm dịch vụ: Bất động sản	giữ trực tiếp 0 CP tương ứng 0% VDL	Bà Lê Thị Mai Loan không được biểu quyết tại các cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT thông qua các giao dịch giữa CTCP Tracodi Trading & Consulting, CTCP Đầu tư Thương mại Dịch vụ Gia Khang
--	--	-------------------------------------	--

2.2. Cổ đông là tổ chức

Công ty có 02 cổ đông lớn là tổ chức như sau:

2.1.1. Công ty cổ phần Bamboo Capital (BCG)

- Tên doanh nghiệp: Công ty cổ phần Bamboo Capital
- Năm thành lập: 2011
- Số Giấy chứng nhận ĐKDN: số 0311315789 do sở Kế Hoạch Đầu Tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 07/11/2011 thay đổi lần thứ 22 ngày 24/08/2021
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ trụ sở chính: Lầu 14, Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
- Vốn điều lệ: 2.034.681.400.000 đồng (Tính đến hiện tại)
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hồ Nam – Chủ tịch HĐQT
- Người đại diện theo ủy quyền tại TRACODI: Ông Nguyễn Thanh Hùng – Phó Chủ tịch Điều hành HĐQT
Ông Bùi Thành Lâm – Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Thế Tài – Thành viên HĐQT
Bà Lê Thị Mai Loan – Thành viên Hội đồng Chiến lược Tập đoàn Bamboo Capital
- Số cổ phần sở hữu tại TRACODI: 44.950.221 tương ứng 51,54% vốn điều lệ
- Hoạt động kinh doanh chính: Hoạt động tư vấn quản lý
- Phân khúc khách hàng mục tiêu: Phân khúc theo địa lý, hành vi
- Địa bàn hoạt động: Việt Nam
- Sản phẩm, dịch vụ: Sản xuất, xây dựng, thương mại, dịch vụ
- Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: Không có xung đột lợi ích

- Lợi ích liên quan đối với TRACODI: hưởng các lợi ích của Công ty mẹ, được hưởng lợi nhuận được chia theo tỷ lệ nắm giữ tương ứng
- Lợi ích của cổ đông lớn tại doanh nghiệp khác hoạt động cùng lĩnh vực với TRACODI hoặc là khách hàng/ nhà cung cấp lớn của TRACODI:

STT	Tên doanh nghiệp	Hoạt động kinh doanh chính	Mối quan hệ	Phương án kiểm soát xung đột lợi ích
1	Công ty TNHH Indochina Hội An Beach Villas	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động chính: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. - Phân khúc khách hàng: Phân khúc theo địa lý, hành vi - Địa bàn hoạt động: Quảng Nam - Sản phẩm dịch vụ: Bất động sản. 	Công ty con gián tiếp của BCG	BCG và/hoặc người liên quan của BCG không được biểu quyết tại các cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT thông qua các giao dịch giữa Công ty và Công ty TNHH Du lịch Sinh thái Cồn Bắp, Công ty
2	Công ty TNHH Du lịch Sinh thái Cồn Bắp	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động chính: Dịch vụ lưu trú ngắn ngày - Phân khúc khách hàng: Phân khúc theo địa lý, hành vi. - Địa bàn hoạt động: Quảng Nam - Sản phẩm dịch vụ: Dịch vụ khách sạn 	Công ty con gián tiếp của BCG	TNHH Indochina Hội An Beach Villas, Công ty TNHH Du lịch Sinh thái Cồn Bắp, Công ty
3	CTCP Đầu tư Thương mại Dịch vụ Gia Khang	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động chính: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê - Phân khúc khách hàng: phân khúc theo địa lý và hành vi. - Địa bàn hoạt động: Việt Nam - Sản phẩm dịch vụ: Bất động sản 	Công ty con gián tiếp của BCG	TNHH Du lịch Casa Marina Resort, CTCP Đầu tư Thương mại
4	Công ty TNHH Du lịch Casa Marina Resort	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động chính: Dịch vụ lưu trú ngắn ngày - Phân khúc khách hàng: Phân khúc theo địa lý, hành vi. - Địa bàn hoạt động: Tỉnh Bình Định 	Công ty con gián tiếp của BCG	

	- Sản phẩm dịch vụ: Dịch vụ khách sạn	Dịch vụ Gia Khang
--	---------------------------------------	-------------------

- Hợp đồng, giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa đại diện theo ủy quyền của BCG và người có liên quan của họ với TRACODI:

(Đơn vị tính: đồng)

Loại giao dịch	Giá trị Giao dịch	Các điều khoản quan trọng khác	Cấp có thẩm quyền phê duyệt	Ghi chú
Hợp đồng thi công xây dựng số 01/2020/HĐTC/TCĐ – GK ngày 31/08/2020; Phụ lục Hợp đồng 03 ngày 02/06/2021 (dự án KingCrown Infinity) giữa TRACODI và CTCP Đầu tư Thương mại Dịch vụ Gia Khang	3.113.285.015.841	Không có	Hội đồng quản trị	CTCP Đầu tư Thương mại Dịch vụ Gia Khang – Tổ chức liên quan của Bà Lê Thị Mai Loan
Hợp đồng thi công xây dựng số 01/2020/TCĐ-TCĐT ngày 03/03/2020 giữa TRACODI và CTCP Tracodi Trading & Consulting	375.551.170.525	Không có	Hội đồng quản trị	CTCP Tracodi Trading & Consulting – Tổ chức liên quan của Bà Lê Thị Mai Loan
Hợp đồng thi công xây dựng số 01/2020/HĐTC/TRACODI-TRADING ngày 03/03/2020 giữa TRACODI và CTCP Tracodi Trading & Consulting	30.719.969.758	Không có	Hội đồng quản trị	CTCP Tracodi Trading & Consulting – Tổ chức liên quan của Bà Lê Thị Mai Loan
Hợp đồng thi công xây dựng số 2501 HĐTC/TCĐ-TCĐT ngày 05/01/2021 giữa TRACODI và CTCP Tracodi Trading & Consulting	36.112.704.657	Không có	Hội đồng quản trị	CTCP Tracodi Trading & Consulting – Tổ chức liên quan của Bà Lê Thị Mai Loan
Hợp tác kinh doanh số 1208/2020/HTKD ngày 12/08/2020 giữa TRACODI và CTCP Đầu tư Thương mại Dịch vụ Gia Khang	550.000.000.000	Không có	Hội đồng quản trị	CTCP Đầu tư Thương mại Dịch vụ Gia Khang – Tổ chức liên quan của Bà Lê Thị Mai Loan

- Hợp đồng, giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa BCG và người có liên quan của BCG với TRACODI:

(Đơn vị tính: đồng)

Loại giao dịch	Giá trị Giao dịch	Các điều khoản quan trọng khác	Cấp có thẩm quyền phê duyệt	Ghi chú
Hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn số 01/HDDV-BCG-TCĐ ngày 10/02/2020 và	2.880.000.000	Không có	Hội đồng quản trị	BCG – Công ty mẹ của TRACODI

các phụ lục giữa TRACODI và BCG				
Hợp đồng thi công số 01/2020/HĐNT/CB – TRACODI ngày 21/09/2020 (dự án Khu Du Lịch Sinh Thái Cồn Bắp) giữa TRACODI và Công ty TNHH Du lịch Sinh thái Cồn Bắp	477.379.000.000	Không có	Hội đồng quản trị	Công ty TNHH Du lịch Sinh thái Cồn Bắp – Người có liên quan của BCG
Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 1208/2020/HTKD ngày 12/08/2020 giữa TRACODI và CTCP Gia Khang	550.000.000.000	Không có	Hội đồng quản trị	CTCP Gia Khang – Người có liên quan của BCG
Hợp đồng thi công xây dựng số 01/2020/HĐTC/TCD – GK ngày 31/08/2020 ; Phụ lục Hợp đồng 03 ngày 02/06/2021 (dự án KingCrown Infinity) giữa TRACODI và CTCP Gia Khang	3.113.285.015.841	Không có	Hội đồng quản trị	CTCP Gia Khang – Người có liên quan của BCG

2.1.2. Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Helios

- Tên doanh nghiệp: Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Helios
- Năm thành lập: 2012
- Số Giấy chứng nhận ĐKDN: số 0311656651 do sở Kế Hoạch Đầu Tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 22/03/2012 thay đổi lần thứ 14 ngày 04/06/2020
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 14, Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
- Vốn điều lệ: 2.000.000.000.000 đồng (GCNĐKDN, thay đổi lần thứ 15, ngày 15/06/2021)
- Người đại diện theo pháp luật: Phạm Thị Ngọc Thanh – Tổng Giám đốc
- Người đại diện theo ủy quyền tại TRACODI: Bà Lê Thị Mai Loan – Chủ tịch HĐQT
- Số cổ phần sở hữu tại TRACODI: **9.975.000** tương ứng **11,44%** vốn điều lệ
- Hoạt động kinh doanh chính: Tư vấn quản lý
- Phân khúc khách hàng mục tiêu: Từ trung bình đến cao cấp
- Địa bàn hoạt động: Việt Nam

- Sản phẩm, dịch vụ: Căn hộ, biệt thự
- Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: Không có xung đột lợi ích
- Lợi ích liên quan đối với TRACODI: được hưởng lợi nhuận được chia theo tỷ lệ nắm giữ tương ứng
- Lợi ích của cổ đông lớn tại doanh nghiệp khác hoạt động cùng lĩnh vực với TRACODI hoặc là khách hàng/ nhà cung cấp lớn của TRACODI: Không có
- Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa đại diện theo ủy quyền của Helios và người có liên quan của họ với TRACODI: Không có
- Hợp đồng, giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Helios và người có liên quan của Helios với TRACODI:

(Đơn vị tính: đồng)

Loại giao dịch	Giá trị giao dịch	Các điều khoản quan trọng khác	Cấp có thẩm quyền phê duyệt	Ghi chú
Hợp đồng HTKD 2004/2018/HTĐT/TRACODI-HELIOS VÀ PL01 NGÀY 31/12/2018 giữa TRACODI và Helios	13.000.000.000	Không có	Hội đồng quản trị	Helios
HĐ HTKD số 17/2019/HTĐT/TRACODI-HELIOS ngày 24/04/2019 giữa TRACODI và Helios	70.000.000.000	Không có	Hội đồng quản trị	Helios
HĐ KTKD số 0103/HTĐT/TRACODI-HELIOS ngày 01/03/2020 giữa TRACODI và Helios	50.000.000.000	Không có	Hội đồng quản trị	Helios
Hợp đồng mua bán Trái Phiếu 07/2020 /HĐPHTP-TCD ngày 13/12/2020 giữa TRACODI và Helios	250.000.000.000	Không có	Hội đồng quản trị	Helios
Hợp đồng mua bán Trái Phiếu ngày 10/06/2019 giữa TRACODI và Helios	100.000.000.000	Không có	Hội đồng quản trị	Helios

2.3. Thông tin người có liên quan đến cổ đông lớn:

Thông tin của người có liên quan đến cổ đông lớn có nắm giữ cổ phần trước hoặc sau chào bán như sau:

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

STT	Tên	Số lượng cổ phần năm giữ	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ phần năm giữ	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ phần năm giữ	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu tại Công ty
		Tại ngày trở thành cổ đông lớn	Tại ngày trở thành cổ đông lớn	Tỷ lệ sở hữu	Tại ngày trở thành cổ đông lớn	Tại ngày trở thành cổ đông lớn	Tỷ lệ sở hữu	Tại ngày trở thành cổ đông lớn	Tại ngày trở thành cổ đông lớn	Tỷ lệ sở hữu	Tại ngày trở thành cổ đông lớn	Tại ngày trở thành cổ đông lớn
A. Cổ đông lớn là cá nhân												
1	Nguyễn Hồ Nam	2.020.223	2.020.223	5,28%	7.323.609	7.323.609	8,40%	14.647.218	14.647.218	8,4%		
Người có liên quan đến cổ đông lớn năm giữ cổ phiếu												
1.1	Nguyễn Thị Thùy Linh (Vợ)				116.550	116.550	0,13%	233.100	233.100	0,13%		
1.2	Công ty cổ phần Bamboo Capital (Chủ tịch HĐQT)				44.950.221	44.950.221	51,54%	89.900.442	89.900.442	51,54%		
2	Lê Thị Mai Loan	4.437.164	4.437.164	5,39%	4.749.021	4.749.021	5,45%	9.498.042	9.498.042	5,45%		
Người có liên quan đến cổ đông lớn năm giữ cổ phiếu: Không có												
B. Tổ chức là cổ đông lớn												
1	Công ty cổ phần Bamboo Capital				44.950.221	44.950.221	51,54%	89.900.442	89.900.442	51,54%		
Người có liên quan đến cổ đông lớn năm giữ cổ phiếu:												
1.1	Nguyễn Hồ Nam (Chủ tịch HĐQT)				7.323.609	7.323.609	8,40%	14.647.218	14.647.218	8,4%		

STT	Tên	Số lượng cổ phần năm giữ	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ phần năm giữ	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ phần năm giữ	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu tại Công ty
		Tại ngày trở thành cổ đông lớn	Tại ngày chốt danh sách gần nhất trước thời điểm đăng ký phát hành (30/07/2021)	Tại ngày chốt danh sách gần nhất trước thời điểm đăng ký phát hành (30/07/2021)	Tại ngày trở thành cổ đông lớn	Tại ngày chốt danh sách gần nhất trước thời điểm đăng ký phát hành (30/07/2021)	Tại ngày chốt danh sách gần nhất trước thời điểm đăng ký phát hành (30/07/2021)	Tại ngày chốt danh sách gần nhất trước thời điểm đăng ký phát hành (30/07/2021)	Tại ngày chốt danh sách gần nhất trước thời điểm đăng ký phát hành (30/07/2021)	Tại ngày chốt danh sách gần nhất trước thời điểm đăng ký phát hành (30/07/2021)
2	Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Helios	9.500.000	9.500.000	11,54%	9.975.000	9.975.000	11,44%	19.950.000	19.950.000	11,44%
Người có liên quan đến cổ đông lớn năm giữ cổ phiếu:										
2.1	Lê Thị Mai Loan (Chủ tịch HĐQT)				4.749.021	4.749.021	5,45%	9.498.042	9.498.042	5,45%
2.2	Phạm Thị Ngọc Thanh (Tổng Giám đốc)				1.153.393	1.153.393	1,32%	2.306.786	2.306.786	1,32%
2.3	Huỳnh Thị Kim Tuyền (Phó Tổng Giám đốc)				94.064	94.064	0,11%	188.129	188.129	0,11%

(Nguồn: TRACODI)

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành, Kế toán trưởng

3.1. Hội đồng quản trị

Cơ cấu HĐQT ở thời điểm hiện tại như sau:

Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
Ông Nguyễn Hồ Nam	Chủ tịch HĐQT	Không điều hành
Ông Nguyễn Thanh Hùng	Phó Chủ tịch Điều hành HĐQT	Không điều hành
Ông Nguyễn Thế Tài	Thành viên HĐQT	Không điều hành
Ông Bùi Thành Lâm	Thành viên HĐQT	Không điều hành
Ông Bùi Thiện Phương Đông	Thành viên HĐQT	Tham gia điều hành, chức vụ Tổng Giám đốc
Ông Tomas Sven Jeahnig	Thành viên HĐQT độc lập	Không điều hành
Ông Morishima Kenji	Thành viên HĐQT độc lập	Không điều hành
Ông Tan Bo Quan, Andy	Thành viên HĐQT độc lập	Không điều hành

3.1.1. Chủ tịch HĐQT – Nguyễn Hồ Nam

- Họ và tên: Nguyễn Hồ Nam
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 01/01/1978
- Nơi sinh: Thị xã Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long
- CMND: 024933000 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13/12/2010
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 218/38 Nguyễn Duy Cung, Phường 12, Quận Gò Vấp, Tp.Hồ Chí Minh
- Trình độ học vấn: Thạc sĩ
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành Tài chính Ngân hàng – Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Thạc sĩ Tài chính – Ngân hàng (Đại học Monash, Úc)
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2000 đến 2001	Tập đoàn Unilever Việt Nam	Phó phòng kế toán

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2001 đến 2006	Tập đoàn Unilever Việt Nam	Trưởng phòng Tài chính Kế toán Trưởng phòng Kế toán quản trị
	Tập đoàn Unilever Australia – Úc	Trưởng bộ phận Dự án tài chính
Từ 09/2006 đến 01/2010	Công ty TNHH MTV Chứng khoán ngân hàng Sài Gòn Thương Tín	Tổng giám đốc
Từ 01/2010 đến 06/2012	Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín	Chủ tịch HĐQT
Từ 03/2012 đến 11/2016	Công ty cổ phần Dịch vụ Hợp Điểm (nay là Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Helios)	Chủ tịch HĐQT
Từ 12/2012 đến 04/2015	Công ty cổ phần Bamboo Capital	Chủ tịch HĐQT
Từ 07/2013 đến 10/2019	Công ty cổ phần Quản lý Quỹ Thăng Long	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Từ 04/2015 đến 10/2016	Công ty cổ phần Bamboo Capital	Phó Chủ tịch HĐQT
Từ 04/2015 đến 10/2017	Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	Phó chủ tịch HĐQT
Từ 04/2015 đến nay	Công ty Taxi Việt Nam	Phó Chủ tịch Hội đồng thành viên
Từ 12/2015 đến nay	Công ty cổ phần Phát triển Nguyễn Hoàng	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Từ 07/2015 đến nay	Công ty TNHH Liên doanh Khai thác Chế biến Vật liệu Xây dựng An Giang	Thành viên Hội đồng thành viên
Từ 12/2015 đến 09/2017	Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	Tổng Giám đốc
Từ 04/2016 đến 08/2019	Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ Trường Thành Đại Nam Security	Phó Chủ tịch Hội đồng thành viên
Từ 04/2016 đến 05/2017	Công ty cổ phần Ô tô 1-5	Thành viên Hội đồng quản trị
Từ 10/2016 đến nay	Công ty cổ phần Bamboo Capital	Chủ tịch HĐQT

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 11/2016 đến 06/2017	Công ty TNHH BOT ĐT 830	Thành viên Hội đồng thành viên
Từ 12/2016 đến 05/2017	Công ty cổ phần Dịch vụ Hợp Điểm (nay là Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Helios)	Thành viên Hội đồng quản trị
Từ 06/2017 đến nay	Công ty cổ phần BCG Energy	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Từ 09/2017 đến nay	Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	Chủ tịch HĐQT
Từ 04/2017 đến 12/2018	Công ty cổ phần Năng lượng Hanwha – BCG Băng Dương	Chủ tịch HĐQT
Từ 03/2018 đến nay	Công ty cổ phần BCG Land	Chủ tịch HĐQT
Từ 06/2018 đến nay	Công ty TNHH Indochina Hội An Beach Villas	Chủ tịch HĐQT
Từ 05/2020 đến nay	Công ty TNHH Du lịch Sinh thái Côn Bắp	Chủ tịch HĐQT

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại TRACODI:

Chức vụ	Thời gian nắm giữ chức vụ
Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị	Từ 04/2015 đến 10/2017
Tổng Giám đốc	Từ 12/2015 đến 09/2017
Chủ tịch Hội đồng quản trị	Từ 25/09/2017 đến nay

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Tên tổ chức	Chức vụ	Thời gian bầu/bổ nhiệm
Công ty Taxi Việt Nam	Phó Chủ tịch Hội đồng thành viên	04/2015
Công ty TNHH Liên Doanh Khai Thác Chế Biến Vật Liệu Xây Dựng An Giang	Thành viên Hội đồng thành viên	07/2015
Công ty cổ phần Bamboo Capital	Chủ tịch Hội đồng quản trị	10/2016 (Tái bổ nhiệm 06/2020)
Công ty cổ phần Phát triển Nguyễn Hoàng	Chủ tịch Hội đồng quản trị	12/2015
Công ty cổ phần BCG Land	Chủ tịch HĐQT	03/2018

Công ty cổ phần BCG Energy	Chủ tịch HĐQT	06/2017
Công ty TNHH Du lịch Sinh thái Côn Bấp	Chủ tịch Hội đồng thành viên	05/2020
Công ty TNHH Indochina Hội An Beach Villas	Chủ tịch Hội đồng thành viên	06/2018

- Tổng số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 22.340.521 cổ phiếu, chiếm 25,62% vốn điều lệ 30/07/2021):
- + Đại diện sở hữu: Đại diện Công ty cổ phần Bamboo Capital 15.016.912 cổ phiếu, chiếm 17,22% vốn điều lệ
- + Cá nhân sở hữu: 7.323.609 cổ phiếu, chiếm 8,40% vốn điều lệ
 - Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: 116.550 cổ phiếu, chiếm 0,13% - Nguyễn Thị Thùy Linh (Vợ)
 - Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
 - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
 - Lợi ích liên quan đối với TRACODI:
- ✓ Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa TRACODI, công ty con của TRACODI hoặc TRACODI nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với người nội bộ: Không có
- ✓ Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa TRACODI, công ty con của TRACODI hoặc TRACODI nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với những người có liên quan của người nội bộ:

Loại giao dịch	Giá trị Giao dịch	Các điều khoản quan trọng khác	Cấp có thẩm quyền phê duyệt	Ghi chú
Hợp đồng thi công số 06/2018/HĐT/INDOCHINA – TRACODI ngày 20/08/2018 giữa TRACODI và Công ty Indochina Hội An Beach Villas	2.258.355.944.00	Không có	Hội đồng quản trị	Công ty Indochina Hội An Beach Villas – Tổ chức có liên quan đến người nội bộ
Hợp đồng thi công số 01/2020/HĐNT/CB – TRACODI ngày 21/09/2020 giữa TRACODI và Công ty TNHH DL Sinh Thái Côn bấp	477.379.935.939	Không có	Hội đồng quản trị	Công ty TNHH DL Sinh Thái Côn bấp – Tổ chức có liên quan đến người nội bộ

- ✓ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Thù lao (triệu đồng)			Nhận cổ phiếu thưởng theo chương trình lựa chọn cho người lao động (Cổ phiếu)		
Năm 2019	Năm 2020	9 tháng năm 2021	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
404	450	315	30.000	30.211	100.000

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh cùng lĩnh vực với TRACODI hoặc là khách hàng/ nhà cung cấp lớn của TRACODI:

STT	Tên doanh nghiệp	Hoạt động kinh doanh chính	Mối quan hệ	Phương án kiểm soát xung đột lợi ích
1	Công ty TNHH Indochina Hội An Beach Villas	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động chính: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. - Phân khúc khách hàng: Phân khúc theo địa lý, hành vi - Địa bàn hoạt động: Quảng Nam - Sản phẩm dịch vụ: Bất động sản. 	Ông Nguyễn Hồ Nam giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT, Số lượng CP nắm giữ trực tiếp 0 CP tương ứng 0% VDL.	Ông Nguyễn Hồ Nam có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà Ông Nguyễn Hồ Nam có thể được hưởng thông qua Công ty TNHH Du lịch Sinh thái Côn Bắp, Công ty TNHH Indochina Hội An Beach Villas. Đồng thời Ông Nguyễn Hồ Nam và/hoặc người liên quan của Ông Nguyễn Hồ Nam không được biểu quyết tại các cuộc họp ĐHCĐ, HĐQT thông qua các giao dịch giữa Công ty và Công ty TNHH Du lịch Sinh thái Côn Bắp, Công ty TNHH Indochina Hội An Beach Villas
2	Công ty TNHH Du lịch Sinh thái Côn Bắp	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động chính: Dịch vụ lưu trú ngắn ngày - Phân khúc khách hàng: Phân khúc theo địa lý, hành vi. - Địa bàn hoạt động: Quảng Nam - Sản phẩm dịch vụ: dịch vụ khách sạn 	Ông Nguyễn Hồ Nam giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT, Số lượng CP nắm giữ 398.000 CP tương ứng 1% VDL.	Ông Nguyễn Hồ Nam và/hoặc người liên quan của Ông Nguyễn Hồ Nam không được biểu quyết tại các cuộc họp ĐHCĐ, HĐQT thông qua các giao dịch giữa Công ty và Công ty TNHH Du lịch Sinh thái Côn Bắp, Công ty TNHH Indochina Hội An Beach Villas

- Thông tin về người có liên quan của người nội bộ đồng thời là cổ đông, người nội bộ của TRACODI:

✓ Là cổ đông:

- Họ tên: Nguyễn Thị Thùy Linh
- Mối quan hệ với người nội bộ: vợ
- Số cổ phần nắm giữ: 116.550 cổ phiếu, chiếm 0,13%
- ✓ Là người nội bộ: Không có

3.1.2. Phó Chủ tịch Điều hành HDQT - Nguyễn Thanh Hùng

- Họ và tên: Nguyễn Thanh Hùng
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 09/02/1978
- Nơi sinh: TP. Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long
- CMND: 079078013456 do Cục Cảnh Sát QLHC về trật tự xã hội cấp ngày 13/10/2020
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 112 Đường số 4, Cư xá Đô Thành, P.4, Q. 3, Tp. Hồ Chí Minh
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Anh ngữ - Đại học Khoa học Xã hội Nhân văn, Tp. Hồ Chí Minh
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 09/1999 đến 01/2007	CTCP Dịch vụ Bưu chính Viễn thông Sài Gòn (Saigon Postel)	Trưởng phòng Quản lý Kênh phân phối
Từ 02/2007 đến 05/2008	Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín, TP.Hồ Chí Minh	Phó Phòng Môi giới
Từ 06/2008 đến 10/2010	Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín, TP.Hồ Chí Minh	Giám đốc chi nhánh Sài Gòn
Từ 11/2010 đến 01/2011	CTCP Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín	Phó Tổng Giám đốc
Từ 02/2011 đến 06/2012	Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín	Tổng Giám đốc

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại TRACODI:

Từ 02/2013 đến 6/2020	CTCP Bamboo Capital	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc
Từ 07/2013 đến 09/2019	CTCP Quản lý Quỹ Thăng Long	Thành viên Hội đồng quản trị
Từ 01/2015 đến 05/2017	CTCP Đóng Tàu và Dịch Vụ Dầu Khí Vũng Tàu	Thành viên Ban Kiểm soát
Từ 04/2015 đến 10/2017	CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc
Từ 07/2015 đến nay	Công ty TNHH Liên doanh Khai thác Chế biến Vật liệu Xây dựng An Giang	Chủ tịch Hội đồng thành viên
Từ 01/2016 đến nay	CTCP Xuất nhập khẩu Cà phê Đà Lạt	Thành viên Ban Kiểm soát
Từ 05/2016 đến 05/2017	CTCP Viet Golden Farm	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Từ 08/2016 đến 04/2019	CTCP năng lượng BCG Băng Dương	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Từ 11/2016 đến 09/2019	Công ty TNHH BOT ĐT 830	Thành viên Hội đồng thành
Từ 06/2017 đến 08/2020	CTCP BCG Energy	Thành viên Hội đồng quản trị
Từ 10/2017 06/2020	CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
Từ 11/2017 đến nay	Công ty Taxi Việt Nam	Thành viên Hội đồng thành viên
Từ 03/2018 đến 07/2020	CTCP BCG Land	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
Từ 06/2018 đến 06/2020	CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
Từ 09/2019 đến nay	Công ty TNHH BOT ĐT 830	Chủ tịch HĐQT
Từ 06/2020 đến nay	CTCP Bamboo Capital	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc

Từ 07/2020 đến 04/2021	CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng quản trị thứ 1 kiêm Tổng Giám đốc
Từ 07/2020 đến nay	CTCP BCG Land	Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng quản trị thứ 1
Từ 08/2020 đến nay	CTCP BCG Energy	Trưởng Ban kiểm soát
Từ 03/2021 đến nay	Công ty TNHH Indochina Hội An Beach Villas	Thành viên Hội đồng thành viên
Từ 04/2021 đến nay	CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	Phó Chủ tịch Điều hành Hội đồng quản trị

Chức vụ	Thời gian nắm giữ chức vụ
Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	Từ 04/2015 đến 10/2017
Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	Từ 10/2017 đến 06/2020
Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	Từ 06/2018 đến 06/2020
Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng quản trị thứ 1 kiêm Tổng Giám đốc	Từ 22/06/2020 đến 29/04/2021
Phó Chủ tịch Điều hành Hội đồng quản trị	Từ 29/04/2021 đến nay

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Tên tổ chức	Chức vụ	Thời gian bầu/bổ nhiệm
Công ty Taxi Việt Nam	Thành viên Hội đồng thành viên	11/2017
Công ty TNHH BOT ĐT 830	Chủ tịch Hội đồng thành viên	09/2019
Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Cà phê Đà Lạt	Thành viên Ban Kiểm soát	01/2016
Công ty TNHH Liên doanh Khai thác Chế biến Vật liệu Xây dựng An Giang	Chủ tịch Hội đồng thành viên	07/2015
Công ty cổ phần Bamboo Capital	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	06/2020
Công ty cổ phần BCG Energy	Trưởng Ban Kiểm soát	08/2020

Công ty cổ phần BCG Land	Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng quản trị thứ 1	07/2020
Công ty TNHH Indochina Hội An Beach Villas	Thành viên Hội đồng thành viên	03/2021

- Tổng số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 30/07/2021): 15.425.768 cổ phiếu, chiếm 17,69 % vốn điều lệ
- + Đại diện sở hữu: Đại diện Công ty Cổ phần Bamboo Capital 11.229.480 cổ phiếu, chiếm 12,88 % vốn điều lệ
- + Cá nhân sở hữu: 4.196.288 cổ phiếu, chiếm 4,81 % vốn điều lệ
 - Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Không có
 - Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
 - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
 - Lợi ích liên quan đối với TRACODI:
- ✓ Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa TRACODI, công ty con của TRACODI hoặc TRACODI nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với người nội bộ: Không có
- ✓ Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa TRACODI, công ty con của TRACODI hoặc TRACODI nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với những người có liên quan của người nội bộ:

Loại giao dịch	Giá trị Giao dịch	Các điều khoản quan trọng khác	Cấp có thẩm quyền phê duyệt	Ghi chú
Hợp đồng thi công số 06/2018/HĐTT/INDOCHINA – TRACODI ngày 20/08/2018 giữa TRACODI và Công ty Indochina Hội An Beach Villas	2.258.355.944.00	Không có	Hội đồng quản trị	Công ty Indochina Hội An Beach Villas – Tổ chức có liên quan đến người nội bộ

- ✓ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Thù lao (triệu đồng)	Nhận cổ phiếu thưởng theo chương trình lựa chọn cho người lao động (cổ phiếu)
-----------------------------	--

Năm 2019	Năm 2020	9 tháng năm 2021	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
400	456,8	316	25.144	25.000	90.000

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh cùng lĩnh vực với TRACODI hoặc là khách hàng/ nhà cung cấp lớn của TRACODI:

STT	Tên doanh nghiệp	Hoạt động kinh doanh chính	Mối quan hệ	Phương án kiểm soát xung đột lợi ích
1	Công ty TNHH Indochina Hội An Beach Villas	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động chính: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. - Phân khúc khách hàng: Phân khúc theo địa lý, hành vi - Địa bàn hoạt động: Quảng Nam - Sản phẩm dịch vụ: Bất động sản. 	Ông Nguyễn Thanh Hùng giữ chức vụ TV HĐQT, Số lượng CP nắm giữ 0 CP tương ứng 0% VDL	Ông Nguyễn Thanh Hùng có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà Ông Nguyễn Thanh Hùng có thể được hưởng thông qua Công ty TNHH Indochina Hội An Beach Villas. Đồng thời Ông Nguyễn Thanh Hùng và/hoặc người liên quan của Ông Nguyễn Thanh Hùng không được biểu quyết tại các cuộc họp ĐHQĐ, HĐQT thông qua các giao dịch giữa Công ty và Công ty TNHH Indochina Hội An Beach Villas

- Thông tin về người có liên quan của người nội bộ đồng thời là cổ đông, người nội bộ của TRACODI:

- ✓ Là cổ đông: Không có
- ✓ Là người nội bộ: Không có

3.1.3. Thành viên HĐQT - Nguyễn Thế Tài

- Họ và tên: Nguyễn Thế Tài
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 27/08/1973
- Nơi sinh: Hà Nội
- CMND: 0227682123 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/08/2010

- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 60/3/28 Lê Thị Riêng, Phường Bến Thành, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành Quản trị kinh doanh Đại học Kinh tế, Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 09/1996 đến 07/1997	Công ty Dolsoft, Hồ Chí Minh, Việt Nam	Lập trình viên
Từ 08/1997 đến 01/2010	Tập đoàn Unilever Việt Nam	Giám đốc Công nghệ thông tin
Từ 02/2010 đến 10/2011	Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín, Hồ Chí Minh, Việt Nam	Phó Tổng giám đốc điều hành
Từ 11/2011 đến nay	Công ty cổ phần Bamboo Capital	Tổng Giám đốc
Từ 12/2012 đến nay	Công ty cổ phần Bamboo Capital	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
Từ 02/2012 đến 05/2017	Công ty cổ phần Dịch vụ Hợp Diễm (nay là Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Helios)	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
Từ 08/2014 đến 09/2019	Công ty cổ phần Quản lý Quỹ Thăng Long	Thành viên Ban Kiểm soát
Từ 09/2014 đến 05/2017	Công ty cổ phần Thương mại Giải pháp Tre	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Từ 12/2015 đến nay	Công ty cổ phần Phát triển Nguyễn Hoàng	Phó Chủ tịch kiêm Giám đốc
Từ 01/2016 đến nay	Công ty cổ phần Xuất Nhập khẩu Cà phê Đà Lạt	Thành viên Hội đồng quản trị
Từ 04/2016 đến nay	Công ty cổ phần Thành Phúc	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc
Từ 04/2016 đến 09/2019	Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ Trường Thành Đại Nam Security	Phó Tổng Giám đốc

Từ 04/2017 đến 05/2017	Công ty cổ phần Phân bón Vinacafe	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
Từ 06/2018 đến 05/2021	Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	Phó Chủ tịch HĐQT
Từ 01/2021 đến nay	Công ty cổ phần Tapiotek	Phó Chủ tịch Điều hành HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Từ 04/2021 đến nay	Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	Thành viên HĐQT

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại TRACODI:

Chức vụ	Thời gian nắm giữ chức vụ
Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị	Từ 06/2018 đến 29/04/2021
Thành viên Hội đồng quản trị	Từ 29/04/2021 đến nay

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Tên tổ chức	Chức vụ	Thời gian bầu/bổ nhiệm
Công ty cổ phần Bamboo Capital	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	12/2012
Công ty cổ phần Phát triển Nguyễn Hoàng	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc	12/2015
Công ty cổ phần Thành Phúc	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc	04/2016
Công ty cổ phần XNK Cà Phê Đà Lạt	Thành viên Hội đồng quản trị	01/2016
Công ty cổ phần Tapiotek	Phó Chủ tịch Điều hành HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	01/2021

- Tổng số cổ phần nắm giữ (tại thời điểm 30/07/2021): 5.555.161 cổ phiếu, chiếm 6,37% vốn điều lệ
- + Đại diện sở hữu: Đại diện Công ty Cổ phần Bamboo Capital 5.232.045 cổ phiếu, chiếm 6,00% vốn điều lệ
- + Cá nhân sở hữu: 323.116 cổ phiếu, chiếm 0,37% vốn điều lệ
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

- Lợi ích liên quan đối với TRACODI :
- ✓ Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa TRACODI, công ty con của TRACODI hoặc TRACODI nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với người nội bộ và những người có liên quan của người nội bộ: Không có
- ✓ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Thù lao (triệu đồng)			Nhận cổ phiếu thưởng theo chương trình lựa chọn cho người lao động (cổ phiếu)		
Năm 2019	Năm 2020	9 tháng năm 2021	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
36	36	27	10.000	10.000	0

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh cùng lĩnh vực với TRACODI hoặc là khách hàng/ nhà cung cấp lớn của TRACODI : Không có
- Thông tin về người có liên quan của người nội bộ đồng thời là cổ đông, người nội bộ của TRACODI :
- ✓ Là cổ đông: Không có
- ✓ Là người nội bộ: Không có

3.1.4. Thành viên HĐQT - Bùi Thành Lâm

- Họ và tên: Bùi Thành Lâm
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 20/04/1980
- Nơi sinh: Hải Phòng
- CMND: 031080002380 do Tổng Cục Cảnh sát cấp ngày 21/01/2016
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 88 Sương Nguyệt Anh, P. Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành Quan hệ Quốc tế – Đại học Đông Đô, Hà Nội
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2005 đến 2012	Công ty cổ phần Dược phẩm BT Việt Nam	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

Từ 2007 đến 2010	Nhà máy dược phẩm Farmapext, Bình Dương	Phó Chủ tịch kiêm Phó Tổng giám đốc
Từ 2013 đến 05/2018	Công ty TNHH Tư vấn Thái Sơn Sài Gòn	Chủ tịch Hội đồng thành viên
Từ 04/2016 đến nay	Công ty cổ phần Bamboo Capital	Thành viên Thường trực Hội đồng quản trị
Từ 04/2016 đến 05/2018	Công ty cổ phần Ô tô 1-5	Thành viên Hội đồng quản trị
Từ 10/2015 đến nay	Công ty cổ phần Prince Court	Giám đốc điều hành
Từ 12/2016 đến nay	Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	Thành viên Hội đồng quản trị
Từ 03/2019 đến nay	Công ty TNHH Du lịch Casa Marina Resort	Giám đốc
Từ 03/2020 đến 01/2021	Công ty cổ phần BCG Energy	Thành viên Hội đồng quản trị
Từ 07/2020 đến nay	Công ty cổ phần BCG Land	Thành viên Hội đồng quản trị
Từ 01/2021 đến nay	Công ty cổ phần BCG Energy	Thành viên Ban Kiểm soát

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại TRACODI:

Chức vụ	Thời gian bầu/bổ nhiệm
Thành viên Hội đồng quản trị	22/12/2016

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Tên tổ chức	Chức vụ	Thời gian nắm giữ chức vụ
Công ty cổ phần BCG Land	Thành viên Hội đồng quản trị	07/2020 đến nay
Công ty TNHH Du lịch Casa Marina Resort	Giám đốc	03/2019 đến nay
Công ty cổ phần Prince Court	Giám đốc điều hành	10/2015 đến nay
CTCP Bamboo Capital	Thành viên Hội đồng quản trị	04/2016 đến nay
Công ty cổ phần BCG Energy	Thành viên Ban Kiểm soát	01/2021 đến nay

- Tổng số cổ phần nắm giữ (tại thời điểm 30/07/2021): 3.338.508 cổ phiếu, chiếm 3,83% vốn điều lệ
- + Đại diện sở hữu: Đại diện Công ty Cổ phần Bamboo Capital 2.989.740 cổ phiếu, chiếm 3,43% vốn điều lệ
- + Cá nhân sở hữu: 348.768 cổ phiếu, chiếm 0,40% vốn điều lệ
 - Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Không có
 - Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
 - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
 - Lợi ích liên quan đối với TRACODI:
- ✓ Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa TRACODI, công ty con của TRACODI hoặc TRACODI nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với người nội bộ: Không có
- ✓ Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa TRACODI, công ty con của TRACODI hoặc TRACODI nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với những người có liên quan của người nội bộ:

Loại giao dịch	Giá trị Giao dịch	Các điều khoản quan trọng khác	Cấp có thẩm quyền phê duyệt	Ghi chú
Hợp đồng thi công dự án Casa Marina Resort số 02/2020/HĐTT/CASA – TCD ngày 19/09/2019 giữa TRACODI và Công ty TNHH DL Casa Marina Resort	1.600.695.572.740	Không có	Hội đồng quản trị	Công ty TNHH DL Casa Marina Resort – Tổ chức có liên quan đến người nội bộ

- ✓ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Thù lao (triệu đồng)			Nhận cổ phiếu thưởng theo chương trình lựa chọn cho người lao động (cổ phiếu)		
Năm 2019	Năm 2020	9 tháng năm 2021	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
36	36	27	12.000	20.000	0

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh cùng lĩnh vực với TRACODI hoặc là khách hàng/ nhà cung cấp lớn của TRACODI :

STT	Tên doanh nghiệp	Hoạt động kinh doanh chính	Mối quan hệ	Phương án kiểm soát xung đột lợi ích
1	Công ty TNHH Du lịch Casa Marina Resort	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động chính: Dịch vụ lưu trú ngắn ngày - Phân khúc khách hàng: Phân khúc theo địa lý, hành vi. - Địa bàn hoạt động: Tỉnh Bình Định - Sản phẩm dịch vụ: Dịch Vụ Khách Sạn 	<ul style="list-style-type: none"> Ông Bùi Thành Lâm giữ chức vụ Giám đốc, Số lượng CP nắm giữ 6.000.000 CP tương ứng 15% VDL 	Ông Bùi Thành Lâm có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà Ông Bùi Thành Lâm có thể được hưởng thông qua Công ty TNHH Du lịch Casa Marina Resort. Đồng thời Ông Bùi Thành Lâm và/hoặc người liên quan của Ông Bùi Thành Lâm không được biểu quyết tại các cuộc họp ĐHCĐ, HĐQT thông qua các giao dịch giữa Công ty và Công ty TNHH Du lịch Casa Marina Resort

- Thông tin về người có liên quan của người nội bộ đồng thời là cổ đông, người nội bộ của TRACODI :

- ✓ Là cổ đông: Không có
- ✓ Là người nội bộ: Không có

3.1.5. Thành viên HĐQT - Bùi Thiện Phương Đông

- Họ và tên: Bùi Thiện Phương Đông
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 09/08/1978
- Nơi sinh: Vĩnh Long
- CMND: 025151851 Cấp ngày 17/10/2009 tại Công an Tp. Hồ Chí Minh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Căn hộ chung cư số B1-7.14 Chung cư Ehome3 Tây Sài Gòn, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Trung học Lưu Văn Liệt TP. Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long
Đại học Bách Khoa TP. Hồ Chí Minh
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2015 đến 07/2018	Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng WECONS	Trưởng phòng Quản lý Dự án
Từ 07/2018 đến 05/2019	Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Xây dựng Hoàng Nguyên	Trưởng phòng Kỹ thuật Xây dựng
Từ 05/2019 đến 04/2020	Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (TRACODI)	Trưởng phòng Kế hoạch Định mức
Từ 04/2020 đến 08/2020	Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (TRACODI)	Giám đốc Khối Quản lý Xây dựng
Từ 08/2020 đến 05/2021	Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (TRACODI)	Phó Tổng Giám đốc phụ trách Quản lý Xây dựng
Từ 04/2021 đến nay	Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (TRACODI)	Thành viên Hội đồng quản trị
Từ 05/2021 đến nay	Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (TRACODI)	Thành viên Hội đồng quản trị, kiêm Tổng Giám đốc

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại TRACODI:

Chức vụ	Thời gian nắm giữ chức vụ
Trưởng phòng Kế hoạch Định mức	20/05/2019 đến 10/04/2020
Giám đốc Khối Quản lý Xây dựng	10/04/2020 đến 03/08/2020
Phó Tổng Giám đốc phụ trách Quản lý Xây dựng	03/08/2020 đến 29/04/2021
Thành viên Hội đồng quản trị	29/04/2021 đến 10/05/2021
Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	10/05/2021 đến nay

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

- Tổng số cổ phần nắm giữ (tại thời điểm 30/07/2021): 122.655 cổ phiếu, chiếm 0,14% vốn điều lệ
- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
- + Cá nhân sở hữu: 122.655 cổ phiếu, chiếm 0,14% vốn điều lệ
 - Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Không có
 - Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
 - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

- Lợi ích liên quan đối với TRACODI:
- ✓ Thông tin về các hợp đồng lớn giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa TRACODI, công ty con của TRACODI hoặc TRACODI nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với người nội bộ và những người có liên quan của người nội bộ: Không có
- ✓ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Thù lao (triệu đồng)			Nhận cổ phiếu thưởng theo chương trình lựa chọn cho người lao động (cổ phiếu)		
Năm 2019	Năm 2020	9 tháng năm 2021	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
256,8	523,2	478	10.000	20.000	90.000

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh cùng lĩnh vực với TRACODI hoặc là khách hàng/ nhà cung cấp lớn của TRACODI: Không có
- Thông tin về người có liên quan của người nội bộ đồng thời là cổ đông, người nội bộ của TRACODI:
- ✓ Là cổ đông: Không có
- ✓ Là người nội bộ: Không có

3.1.6. Thành viên HĐQT độc lập - Morishima Kenji

- Họ và tên: Morishima Kenji
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 24/11/1972
- Nơi sinh: Fukuoka, Nhật Bản
- Số hộ chiếu: TR6560555 (01/09/2016)
- Quốc tịch: Nhật Bản
- Dân tộc: Nhật Bản
- Địa chỉ thường trú: 2-2-14 KI Building -Hamamatsucho- Minatoku-Tokyo
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Quản trị Kinh doanh – Thương mại
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2001 đến nay	Công ty TNHH Dream Off – ASA	Giám đốc
Từ 2014 đến nay	Công ty cổ phần World Creation	Giám đốc

Từ 04/2017 đến nay	Công ty cổ phần Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp và Vận Tài	Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị
--------------------	--	--------------------------------------

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại TRACODI:

Chức vụ	Thời gian bầu/bổ nhiệm
Thành viên Hội đồng quản trị độc lập	2017

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Tên tổ chức	Chức vụ	Thời gian bầu/bổ nhiệm
Công ty TNHH Dream Off – ASA	Giám đốc	2001
Công ty cổ phần World Creation	Giám đốc	2014

- Tổng số cổ phần nắm giữ (tại thời điểm 30/07/2021): Không có
 - Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Không có
 - Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
 - Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
 - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
 - Lợi ích liên quan đối với TRACODI:
- ✓ Thông tin về các hợp đồng giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa TRACODI, công ty con của TRACODI hoặc TRACODI nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với người nội bộ và những người có liên quan của người nội bộ: Không có
- ✓ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Thù lao (triệu đồng)			Nhận cổ phiếu thưởng theo chương trình lựa chọn cho người lao động (cổ phiếu)		
Năm 2019	Năm 2020	9 tháng năm 2021	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
24	24	18	0	0	0

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh cùng lĩnh vực với TRACODI hoặc là khách hàng/ nhà cung cấp lớn của TRACODI : Không có
 - Thông tin về người có liên quan của người nội bộ đồng thời là cổ đông, người nội bộ của TRACODI :
- ✓ Là cổ đông: Không có
- ✓ Là người nội bộ: Không có

3.1.7. Thành viên HĐQT độc lập - Tomas Sven Jaehnig

- Họ và tên: Tomas Sven Jaehnig
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 14/07/1968
- Nơi sinh: Dresden – Đức
- Số hộ chiếu: CCHPC9LH61D (18/05/2016)
- Quốc tịch: Đức
- Dân tộc: Đức
- Địa chỉ thường trú: Burgenland Str.7 - Dresden, Germany
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Quản trị Kinh doanh
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1994 đến 1995	Chi nhánh Công ty Luco – GmbH tại Berlin	Giám đốc
Từ 1995 đến 2001	Công ty SHB – Saechsiche Hausvertrieb-und Bau GmbH – Dresden Công ty EBAS Wohn-und Gewerbebau GmbH – Dresden	Giám đốc
Từ 2001 đến 2010	Thành lập Công ty Indoba – GmbH – Dresden làm tại Indoba.	Giám đốc
Từ 2010 đến nay	Công ty Indoba – GmbH – Dresden	Chủ tịch
Từ 04/2017 đến nay	Công ty cổ phần Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp và Vận Tải.	Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại TRACODI:

Chức vụ	Thời gian bầu/bổ nhiệm
Thành viên Hội đồng quản trị độc lập	2017

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Tên tổ chức	Chức vụ	Thời gian bầu/bổ nhiệm
Công ty Indoba – GmbH - Dresden	Chủ tịch	2010

- Tổng số cổ phần nắm giữ (tại thời điểm 30/07/2021): Không có
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với TRACODI:
- ✓ Thông tin về các hợp đồng giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa TRACODI, công ty con của TRACODI hoặc TRACODI nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với người nội bộ và những người có liên quan của người nội bộ: Không có
- ✓ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Thù lao (triệu đồng)			Nhận cổ phiếu thưởng theo chương trình lựa chọn cho người lao động (cổ phiếu)		
Năm 2019	Năm 2020	9 tháng năm 2021	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
24	24	18	0	0	0

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh cùng lĩnh vực với TRACODI hoặc là khách hàng/ nhà cung cấp lớn của TRACODI : Không có
- Thông tin về người có liên quan của người nội bộ đồng thời là cổ đông, người nội bộ của TRACODI :
 - ✓ Là cổ đông: Không có
 - ✓ Là người nội bộ: Không có

3.1.8. Thành viên HĐQT độc lập - Tan Bo Quan, Andy

- Họ và tên: Tan Bo Quan, Andy
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 17/09/1986
- Nơi sinh: Singapore
- Số hộ chiếu: E6650392C (31/03/2017)
- Quốc tịch: Singapore
- Địa chỉ thường trú: 20 Canberra Drive #09-02 Singapore 768425
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Truyền thông và Báo chí tại Trường Đại học Quốc gia Singapore.
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2011 đến 2013	Ngân hàng Standard Chartered, Singapore.	Quản lý Đầu tư

Từ 2013 đến 2015	Công ty TNHH Agritrade Resources, Hong Kong.	Trưởng phòng Phát triển Kinh doanh.
Từ 2014 đến 2015	Agri Asia Refinery Sdn Bhd., Malaysia.	Quản lý khu vực & Phó Tổng Giám đốc.
Từ 2014 đến 2016	A Consulting Group Pte Ltd., Singapore.	Đồng sáng lập & Giám đốc điều hành.
Từ 2016 đến 2018	Công ty cổ phần Bamboo Capital, Việt Nam	Giám đốc Dự án Thành viên Ban Kiểm soát
Từ 2017 đến nay	New Era Energy Pte Ltd, Singapore.	Cộng tác viên
Từ 05/2017 đến 05/2019	Công ty cổ phần Bamboo Capital.	Thành viên Ban Kiểm soát
Từ 2018 đến nay	Vina Reatly Pte Ltd, Singapore.	Cộng tác viên
Từ 04/2019 đến nay	Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	Thành viên độc lập Hội đồng quản trị
Từ 03/2020 đến 01/2021	Công ty cổ phần BCG Energy	Thành viên độc lập Hội đồng quản trị
Từ 07/2020 đến nay	Công ty cổ phần BCG Land	Thành viên độc lập Hội đồng quản trị
Từ 01/2021 đến nay	Công ty cổ phần BCG Energy	Thành viên Ban kiểm soát

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại TRACODI:

Chức vụ	Thời gian bầu/bổ nhiệm
Thành viên Hội đồng quản trị độc lập	2019

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Tên tổ chức	Chức vụ	Thời gian bầu/bổ nhiệm
New Era Energy Pte Ltd, Singapore	Cộng tác viên	2017
Vina Reatly Pte Ltd, Singapore.	Cộng tác viên	2018
Công ty cổ phần BCG Land	Thành viên độc lập Hội đồng quản trị	2019
Công ty cổ phần BCG Energy	Thành viên độc lập Hội đồng quản trị	2021

- Tổng số cổ phần nắm giữ (tại thời điểm 30/07/2021): 34.986 cổ phiếu, chiếm 0,04% vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

- + Cá nhân sở hữu 34.986 cổ phiếu, chiếm 0,04% vốn điều lệ
 - Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Không có
 - Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
 - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
 - Lợi ích liên quan đối với TRACODI:
- ✓ Thông tin về các hợp đồng giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa TRACODI, công ty con của TRACODI hoặc TRACODI nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với người nội bộ và những người có liên quan của người nội bộ: Không có
- ✓ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Thù lao (triệu đồng)			Nhận cổ phiếu thưởng theo chương trình lựa chọn cho người lao động (cổ phiếu)		
Năm 2019	Năm 2020	9 tháng năm 2021	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
16	24	18	12.000	20.000	0

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh cùng lĩnh vực với TRACODI hoặc là khách hàng/ nhà cung cấp lớn của TRACODI : Không có
- Thông tin về người có liên quan của người nội bộ đồng thời là cổ đông, người nội bộ của TRACODI :
 - ✓ Là cổ đông: Không có
 - ✓ Là người nội bộ: Không có

3.2. Ban Kiểm soát

Cơ cấu Ban Kiểm soát của Công ty ở thời điểm hiện tại như sau:

Họ và tên	Chức danh
Nguyễn Việt Cường	Trưởng BKS
Huỳnh Thị Kim Tuyền	Thành viên BKS
Nguyễn Đăng Hải	Thành viên BKS

3.2.1. Trưởng BKS - Nguyễn Việt Cường

- Họ và tên: Nguyễn Việt Cường
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 23/09/1983
- Nơi sinh: Xã Hoàng Hà, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa

- CMND: 025992026 do Công An TP.Hồ Chí Minh cấp ngày 03/01/2015
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 72/53/22/10 đường số 4, Khu phố 6, Phường Hiệp Bình Phước, Quận Thủ Đức, Tp.HCM
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Luật
Chứng chỉ Kiểm toán viên (CPAVN)
Chứng chỉ đào tạo Luật sư Việt Nam

- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2008 đến 2015	Công ty Kiểm toán Phía Nam	Kiểm toán viên
Từ 2015 đến 02/2016	Công ty cổ phần Bamboo Capital	Trưởng Bộ phận Kiểm toán nội bộ
Từ 02/2016 đến 12/2016	Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	Thành viên Ban Kiểm soát
Từ 12/2016 đến nay	Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	Trưởng Ban Kiểm soát
Từ 5/2019 đến nay	Công ty cổ phần Bamboo Capital	Thành viên Ban Kiểm soát
Từ 12/2020 đến nay	Công ty cổ phần BCG Land	Trưởng Ban Kiểm soát
Từ 12/2020 đến nay	Công ty cổ phần BCG Energy	Thành viên Ban Kiểm soát
Từ 12/2020 đến nay	Công ty cổ phần BCG Land	Trưởng Ban Kiểm soát

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại TRACODI:

Chức vụ	Thời gian bầu/bổ nhiệm
Trưởng Ban Kiểm soát	12/2016

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Tên tổ chức	Chức vụ	Thời gian bầu/bổ nhiệm
Công ty cổ phần Bamboo Capital	Thành viên Ban Kiểm soát	10/05/2019
Công ty cổ phần BCG Energy	Thành viên Ban Kiểm soát	01/12/2020
Công ty cổ phần BCG Land	Trưởng Ban Kiểm soát	01/02/2020

- Tổng số cổ phần nắm giữ (tại thời điểm 30/07/2021): 5.250 cổ phiếu, chiếm 0,01% vốn điều lệ
- + Đại diện sở hữu 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- + Cá nhân sở hữu 5.250 cổ phiếu, chiếm 0,01% vốn điều lệ
 - Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Không có
 - Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
 - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
 - Lợi ích liên quan đối với TRACODI:
- ✓ Thông tin về các hợp đồng giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa TRACODI, công ty con của TRACODI hoặc TRACODI nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với người nội bộ và những người có liên quan của người nội bộ: Không có
- ✓ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Thù lao (triệu đồng)			Nhận cổ phiếu thưởng theo chương trình lựa chọn cho người lao động (cổ phiếu)		
Năm 2019	Năm 2020	9 tháng năm 2021	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
36	241,8	117	5.000	10.000	0

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh cùng lĩnh vực với TRACODI hoặc là khách hàng/ nhà cung cấp lớn của TRACODI : Không có
- Thông tin về người có liên quan của người nội bộ đồng thời là cổ đông, người nội bộ của TRACODI:
 - ✓ Là cổ đông: Không có
 - ✓ Là người nội bộ: Không có

3.2.2. Thành viên BKS - Huỳnh Thị Kim Tuyến

- Họ và tên: Huỳnh Thị Kim Tuyến
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 10/06/1966
- Nơi sinh: Vĩnh Phú
- CMND: 025166000168 do Cục Cảnh sát ĐKQLCT và DLQG về DC cấp ngày 14/03/2017
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 23 Lê Quý Đôn, phường 6, Quận 3, Tp.Hồ Chí Minh
- Trình độ học vấn: Trung cấp

- Năng lực chuyên môn: Trung cấp Kế toán
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 12/1984 đến 04/1986	Xí nghiệp Xây dựng Đường sắt 610	Kế toán
Từ 04/1986 đến 07/1992	Xí nghiệp Vật tư Thiết bị 624	Kế toán
Từ 07/1992 đến 1997	Xí nghiệp Xây dựng số 4 - Công ty Đầu tư Phát triển Giao thông và Vận tải (nay là Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải)	Kế toán Tổng hợp
Từ 1997 đến 2000	Công ty Đầu tư Phát triển Giao thông và Vận tải (nay là Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải)	Kế toán Tổng hợp
Từ 2000 đến 2005	Công ty Đầu tư Phát triển Giao thông và Vận tải (nay là Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải)	Phó phòng Tài chính Kế toán
Từ 2005 đến 04/2006	Công ty TNHH MTV Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (nay là Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải)	Kiểm Trưởng Ban Quản lý dự án Nhà máy Bột giấy Phương Nam
Từ 04/2006 đến 12/2016	Công ty TNHH MTV Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (nay là Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải)	Phó phòng Tài chính Kế toán (nay là Phòng Kế toán)
Từ 10/2018 đến nay	Công ty TNHH Liên doanh Khai thác Chế biến Vật liệu Xây dựng An Giang	Thành viên Ban Kiểm soát
Từ 01/2017 đến 06/2020	Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	Trưởng Ban nguồn vốn
Từ 12/2016 đến nay	Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	Thành viên Ban Kiểm soát
Từ 01/2019 đến nay	Công ty cổ phần Tapiotek	Thành viên HĐQT
Từ 09/2017 đến nay	Công ty TNHH B.O.T ĐT 830.	Thành viên HĐQT
Từ 10/2019 đến nay	Công ty cổ phần Tracodi Trading & Consulting	Thành viên HĐQT
Từ 06/2020 đến nay	Công ty cổ phần Tracodi Trading & Consulting	Phó Tổng Giám đốc
Từ 07/2020 đến nay	Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Helios	Phó Tổng Giám đốc
Từ 09/2020 đến nay	Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Gia Khang	Phó Chủ tịch HĐQT

Từ 04/2021 đến nay	Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ An Khang Land	Thành viên HĐQT
--------------------	---	-----------------

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại TRACODI:

Chức vụ	Thời gian bầu/bổ nhiệm
Thành viên Ban Kiểm soát	12/2016

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Tên tổ chức	Chức vụ	Thời gian nắm giữ chức vụ
Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Helios	Phó Tổng Giám đốc	07/2020 đến nay
Công ty cổ phần Tracodi Trading & Consulting	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	21/10/2019 đến nay 08/06/2020 đến nay
Công ty TNHH B.O.T ĐT 830	Thành viên Hội đồng thành viên	09/2017 đến nay
Công ty TNHH Liên doanh Khai thác Chế biến Vật liệu Xây dựng An Giang	Thành viên Ban Kiểm soát	10/2018 đến nay
Công ty cổ phần Tapiotek	Thành viên Hội đồng quản trị	18/01/2019 đến nay
Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Gia Khang	Phó Chủ tịch HĐQT	15/09/2020 đến nay
Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ An Khang Land	Thành viên HĐQT	09/04/2021 đến nay

- Tổng số cổ phần nắm giữ (tại thời điểm 30/07/2021): 94.064 cổ phiếu, chiếm 0,11% vốn điều lệ
- + Đại diện sở hữu 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- + Cá nhân sở hữu 94.064 cổ phiếu, chiếm 0,11% vốn điều lệ
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với TRACODI:

- ✓ Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa TRACODI, công ty con của TRACODI hoặc TRACODI nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với người nội bộ: Không có
- ✓ Thông tin về các hợp đồng giao dịch lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa TRACODI, công ty con của TRACODI hoặc TRACODI nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với những người có liên quan của người nội bộ:

Loại giao dịch	Giá trị Giao dịch	Các điều khoản quan trọng khác	Cấp có thẩm quyền phê duyệt	Ghi chú
Hợp đồng thi công dự án KingCrown Infinity số 01/2020/HĐTC/TCD – GK ngày 31/08/2020; Phụ lục Hợp đồng 03 ngày 02/06/2021 giữa TRACODI và CTCP Gia Khang	3.113.285.015.841	Không có	Hội đồng quản trị	CTCP Gia Khang - Tổ chức liên quan nội bộ
Hợp đồng thi công XD số 01/2020/TCD-TCDT ngày 03/03/2020 giữa TRACODI và CTCP Tracodi Trading & Consulting	375.551.170.525	Không có	Hội đồng quản trị	CTCP Tracodi Trading & Consulting - Tổ chức liên quan nội bộ
Hợp đồng thi công xây dựng số 01/2020/HĐTC/TRACODI-TRADING ngày 03/03/2020 giữa TRACODI và CTCP Tracodi Trading & Consulting	30.719.969.758	Không có	Hội đồng quản trị	CTCP Tracodi Trading & Consulting - Tổ chức liên quan nội bộ
Hợp đồng thi công xây dựng số 2501 HĐTC/TCD-TCDT ngày 05/01/2021 giữa TRACODI và CTCP Tracodi Trading & Consulting	36.112.704.657	Không có	Hội đồng quản trị	CTCP Tracodi Trading & Consulting - Tổ chức liên quan nội bộ
Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 1208/2020/HDDT ngày 12/08/2020 giữa TRACODI và CTCP Đầu tư Thương mại Dịch vụ Gia Khang	550.000.000.000	Không có	Hội đồng quản trị	CTCP Đầu tư Thương mại Dịch vụ Gia Khang - Tổ chức liên quan nội bộ
Hợp đồng hợp tác kinh doanh 2004/2018/HTĐT/TRACODI-HELIOS VÀ PL01 NGÀY 31/12/2018 TRACODI và CTCP Helios	13.000.000.000	Không có	Hội đồng quản trị	CTCP Helios - Tổ chức liên quan nội bộ
Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 17/2019/HTĐT/TRACODI-HELIOS ngày 24/04/2019 TRACODI và CTCP Helios	70.000.000.000	Không có	Hội đồng quản trị	CTCP Helios - Tổ chức liên quan nội bộ

Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 0103/HTĐT/TRACODI-HELIOS ngày 01/03/2020 TRACODI và CTCP Helios	50.000.000.000	Không có	Hội đồng quản trị	CTCP Helios - Tổ chức liên quan nội bộ
Hợp đồng mua bán Trái Phiếu 07/2020 /HĐPHTP-TCD ngày 13/12/2020 TRACODI và CTCP Helios	250.000.000.000	Không có	Hội đồng quản trị	CTCP Helios - Tổ chức liên quan nội bộ
Hợp đồng mua bán Trái Phiếu ngày 10/06/2019 TRACODI và CTCP Helios	100.000.000.000	Không có	Hội đồng quản trị	CTCP Helios - Tổ chức liên quan nội bộ

- ✓ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Thù lao (triệu đồng)			Nhận cổ phiếu thưởng theo chương trình lựa chọn cho người lao động (cổ phiếu)		
Năm 2019	Năm 2020	9 tháng năm 2021	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
24	24	132	10.000	20.000	50.000

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh cùng lĩnh vực với TRACODI hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TRACODI :

STT	Tên doanh nghiệp	Hoạt động kinh doanh chính	Mối quan hệ	Phương án kiểm soát xung đột lợi ích
1	Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Helios	- Hoạt động chính: Hoạt động tư vấn quản lý - Phân khúc khách hàng: Từ trung bình đến cao cấp - Địa bàn hoạt động: Việt Nam - Sản phẩm dịch vụ: Căn hộ, biệt thự	Bà Huỳnh Thị Kim Tuyến giữ chức vụ Phó TGD, Số lượng CP nắm giữ 0 CP tương ứng 0% VDL	Bà Huỳnh Thị Kim Tuyến có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà Bà Huỳnh Thị Kim Tuyến có thể được hưởng thông qua CTCP Đầu tư và Dịch vụ Helios, CTCP Tracodi Trading & Consulting, Công ty
2	CTCP Tracodi Trading & Consulting	- Hoạt động chính: Bán buôn thực phẩm - Phân khúc khách hàng: phân khúc theo địa lý - Địa bàn hoạt động: Việt Nam, Mỹ, Châu Âu, Châu Á và UAE	Bà Huỳnh Thị Kim Tuyến giữ chức vụ Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc, Số lượng CP nắm giữ 250.000 CP tương ứng 5% VDL	Bà Huỳnh Thị Kim Tuyến có thể được hưởng thông qua CTCP Đầu tư và Dịch vụ Helios, CTCP Tracodi Trading & Consulting, Công ty

		- Sản phẩm dịch vụ: nông sản, thực phẩm, đồ gỗ, thiết bị y tế,...		TNHH B.O.T ĐT 830, CTCP Đầu tư Thương mại Dịch vụ Gia Khang. Đồng thời Bà Huỳnh Thị Kim Tuyền và/hoặc người liên quan của Bà Huỳnh Thị Kim Tuyền không được biểu quyết tại các cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT thông qua các giao dịch giữa Công ty và CTCP Đầu tư và Dịch vụ Helios, CTCP Tracodi Trading & Consulting, Công ty TNHH B.O.T ĐT 830, CTCP Đầu tư Thương mại Dịch vụ Gia Khang.
3	Công ty TNHH B.O.T ĐT 830	- Hoạt động chính: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác - Phân khúc khách hàng: phân khúc theo địa lý - Địa bàn hoạt động: Việt Nam - Sản phẩm dịch vụ: các công trình, dự án BOT	Bà Huỳnh Thị Kim Tuyền giữ chức vụ TV HĐQT, Số lượng CP nắm giữ trực tiếp 0 CP tương ứng 0% VDL	
4	Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Gia Khang	- Hoạt động chính: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê - Phân khúc khách hàng: phân khúc theo địa lý và hành vi. - Địa bàn hoạt động: Việt Nam - Sản phẩm dịch vụ: Bất động sản	Bà Huỳnh Thị Kim Tuyền giữ chức vụ Phó CT HĐQT, Số lượng CP nắm giữ 30.000.000 CP tương ứng 30% VDL	

- Thông tin về người có liên quan của người nội bộ đồng thời là cổ đông, người nội bộ của TRACODI :

- ✓ Là cổ đông: Không có
- ✓ Là người nội bộ: Không có

3.2.3. Thành viên BKS - Nguyễn Đăng Hải

- Họ và tên: Nguyễn Đăng Hải
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 12/12/1975
- Nơi sinh: Xã Cẩm Sơn, huyện Cẩm Sơn, tỉnh Hà Tĩnh
- CMND: 361687736

- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 6/19 Lê Hồng Phong, Bình Thủy, TP Cần Thơ
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1998 đến 2006	Unilever Vietnam	Trưởng phòng Kế toán - Tài chính Trưởng phòng Kế toán - Quản trị Trưởng phòng Bán hàng Trưởng phòng Tiếp thị Thương mại
Từ 2006 đến 2007	Hệ thống Vinatexmart	Giám đốc Marketing và Bán hàng
Từ 2007 đến 2008	Tổ chức Phát triển Công nghiệp Liên Hiệp Quốc	Chuyên gia tư vấn
Từ 2008 đến 2010	Smart Investment JSC	Giám đốc điều hành
Từ 2010 đến 2013	Công ty TNHH Tư vấn Hải Phát	Chuyên gia tư vấn
Từ 2013 đến 2015	Công ty TNHH DLG Agriculture	Giám đốc điều hành
Từ 2015 đến 2016	Công ty cổ phần Aussino International	Giám đốc điều hành
Từ 2017 đến nay	Công ty cổ phần SXKD Phân bón Vinacafe	Giám đốc điều hành
Từ 06/2018 đến nay	Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	Thành viên Ban Kiểm soát
Từ 01/2019 đến 07/2020	Công ty cổ phần Tapiotek	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
Từ 05/2019 đến 06/2020	Công ty cổ phần Bamboo Capital	Thành viên Ban Kiểm soát
Từ 07/2020 đến nay	Công ty cổ phần Tapiotek	Thành viên Hội đồng quản trị

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại TRACODI:

Chức vụ	Thời gian bầu/bổ nhiệm
Thành viên Ban Kiểm soát	2018

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Tên tổ chức	Chức vụ	Thời gian bầu/bổ nhiệm
Công ty cổ phần SXKD Phân bón Vinacafe	Giám đốc điều hành	2017
Công ty cổ phần Tapiotek	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	2019

- Tổng số cổ phần nắm giữ (tại thời điểm 30/07/2021): Không có
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với TRACODI:
- ✓ Thông tin về các hợp đồng giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa TRACODI, công ty con của TRACODI hoặc TRACODI nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với người nội bộ và những người có liên quan của người nội bộ: Không có
- ✓ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Thù lao (triệu đồng)			Nhận cổ phiếu thưởng theo chương trình lựa chọn cho người lao động (cổ phiếu)		
Năm 2019	Năm 2020	9 tháng năm 2021	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
24	237,9	18	0	0	0

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh cùng lĩnh vực với TRACODI hoặc là khách hàng/ nhà cung cấp lớn của TRACODI : Không có
- Thông tin về người có liên quan của người nội bộ đồng thời là cổ đông, người nội bộ của TRACODI :
- ✓ Là cổ đông: Không có
- ✓ Là người nội bộ: Không có

3.3. Ban Điều hành

Cơ cấu Ban Điều hành của Công ty ở thời điểm hiện tại như sau:

Họ và tên	Chức danh
Ông Bùi Thiện Phương Đông	Tổng Giám đốc
Ông Thân Thế Hanh	Phó Tổng Giám đốc điều hành
Ông Nguyễn Đức Thái	Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kỹ thuật thi công
Ông Đặng Ngọc Sáng	Phó Tổng Giám đốc phụ trách Đầu tư hạ tầng
Ông Phạm Thanh Sơn	Phó Tổng Giám đốc phụ trách Quản lý xây dựng hạ tầng và công nghiệp
Ông Nguyễn Văn Bắc	Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng

3.3.1. Tổng Giám đốc – Bùi Thiện Phương Đông

Xem mục 3.1.5

3.3.2. Phó Tổng Giám đốc điều hành - Thân Thế Hanh

- - Họ và tên: Thân Thế Hanh
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 13/07/1973
- Nơi sinh: Sài Gòn Gia Định (Nay là Tp.Hồ Chí Minh)
- CMND: 022537247 Cấp ngày 12-12-2007 tại Công An Tp.HCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 23-25 Nguyễn Kiệm, Phường 3, Quận Gò Vấp, TP.HCM
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử Nhân ĐH Kinh tế Tp.HCM chuyên ngành Kế toán Tài chính
Cử Nhân ĐH Kinh tế Tp.HCM chuyên ngành Ngoại Thương
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1996 đến 2000	Sacombank	Chuyên viên Phòng KHĐT Trưởng kiểm soát TTQT
Từ 2000 đến 2006	Sacombank Chi nhánh Sài Gòn	Trưởng Bộ phận TTQT Phó phòng Tín dụng CNSG Chuyên viên VP. HDQT Phó Giám đốc Sacombank Lâm đồng

Từ 2007 đến 2008	Sacombank Hội sở chính	Giám đốc lưu động Thuộc Văn Phòng HĐQT.
Từ 2009 đến 2010	Sacombank Campuchia	CEO Sacombank Campuchia
Từ 2011 đến 2016	Ngân Hàng TMCP Quân Đội (MBBank)	CEO MBBank Campuchia
Từ 2017 đến 2018	Ngân Hàng TMCP Quân Đội (MBBank)	Thành viên chuyên trách thuộc Ban TGD MBBank Việt Nam.
Từ 1/2019 đến nay	Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (Tracodi)	Phó Tổng Giám đốc
Từ 7/2020 đến nay	CTCP Nước sạch Life Purity	Tổng Giám đốc

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại TRACODI:

Chức vụ	Thời gian bầu/bổ nhiệm
Phó Tổng Giám đốc	02/01/2019

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Tên tổ chức	Chức vụ	Thời gian bầu/bổ nhiệm
CTCP Nước sạch Life Purity	Tổng Giám đốc	15/07/2020

- Tổng số cổ phần nắm giữ (tại thời điểm 30/07/2021): 61.000 cổ phiếu, chiếm 0,07% vốn điều lệ
- + Đại diện sở hữu 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- + Cá nhân sở hữu 61.000 cổ phiếu, chiếm 0,07% vốn điều lệ
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với TRACODI :
- ✓ Thông tin về các hợp đồng giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa TRACODI, công ty con của TRACODI hoặc TRACODI nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với người nội bộ và những người có liên quan của người nội bộ: Không có
- ✓ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Lương (triệu đồng)			Nhận cổ phiếu thưởng theo chương trình lựa chọn cho người lao động (cổ phiếu)		
Năm 2019	Năm 2020	9 tháng năm 2021	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
618,6	735,1	561	0	20.000	40.000

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh cùng lĩnh vực với TRACODI hoặc là khách hàng/ nhà cung cấp lớn của TRACODI : Không có
- Thông tin về người có liên quan của người nội bộ đồng thời là cổ đông, người nội bộ của TRACODI :
 - ✓ Là cổ đông: Không có
 - ✓ Là người nội bộ: Không có

3.3.3. Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kỹ thuật thi công - Nguyễn Đức Thái

- Họ và tên: Nguyễn Đức Thái
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 03/12/1983
- Nơi sinh: Nghệ An
- CMND: 186075896 Cấp ngày 02-02-2016 tại Công An tỉnh Nghệ An
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 62A đường 13, khu phố 5, phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức, TP HCM
- Trình độ học vấn: Tiến sĩ
- Năng lực chuyên môn: Tiến sĩ kết cấu và vật liệu
Thạc sĩ kết cấu và vật liệu
Kỹ sư cầu đường
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2014 đến 2019	CS group	Kỹ sư
Từ 2019 đến 05/2020	Vulcain Engineering	Kỹ sư
Từ 06/2020 đến 08/2020	CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	Trợ lý điều hành Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Dự án Malibu

Từ 08/2020 đến 05/2021	CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kỹ thuật Xây dựng
---------------------------	---	--

- **Chức vụ đã và đang nắm giữ tại TRACODI:**

Chức vụ	Thời gian bầu/bổ nhiệm
Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kỹ thuật Xây dựng	03/08/2020

- **Chức vụ đã và đang nắm giữ tại tổ chức khác:** Không có

- Tổng số cổ phần nắm giữ (tại thời điểm 30/07/2021): 56.000 cổ phiếu, chiếm 0,06% vốn điều lệ
- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- + Cá nhân sở hữu: 56.000 cổ phiếu, chiếm 0,06% vốn điều lệ
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với TRACODI:
- ✓ Thông tin về các hợp đồng giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa TRACODI, công ty con của TRACODI hoặc TRACODI nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với người nội bộ và những người có liên quan của người nội bộ: Không có
- ✓ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Lương (triệu đồng)			Nhận cổ phiếu thưởng theo chương trình lựa chọn cho người lao động (cổ phiếu)		
Năm 2019	Năm 2020	9 tháng năm 2021	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
0	282,5	418	0	20.000	35.000

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh cùng lĩnh vực với TRACODI hoặc là khách hàng/ nhà cung cấp lớn của TRACODI : Không có
- Thông tin về người có liên quan của người nội bộ đồng thời là cổ đông, người nội bộ của TRACODI :
 - ✓ Là cổ đông: Không có
 - ✓ Là người nội bộ: Không có

3.3.4. Phó Tổng Giám đốc phụ trách Đầu tư hạ tầng – Đặng Ngọc Sáng

- Họ và tên: Đặng Ngọc Sáng
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 08/03/1983
- Nơi sinh: Nam Định
- CMND: 036083004180 Cấp ngày 12/9/2016 tại Cục cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: CH807, CT2B, Khu đô thị mới Cổ Nhuế, TDP Hoàng 7, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng Cầu Đường
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2006 đến 2012	Công ty cổ phần Tư vấn và Thiết kế Kiến trúc Việt Nam	Chủ trì thiết kế
Từ 2012 đến 2017	Tổng Công ty Cầu đường Trung Quốc (Gói thầu EX3, Dự án đường ô tô cao tốc Hà Nội - Hải Phòng)	Phó giám đốc thi công, Giám đốc chất lượng
Từ 05/08/2014 đến nay	Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Hoàng Phát Hà Nội	Giám đốc điều hành
Từ 01/10/2021 đến nay	CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	Phó Tổng Giám đốc phụ trách Đầu tư hạ tầng

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại TRACODI:

Chức vụ	Thời gian bầu/bổ nhiệm
Phó Tổng Giám đốc phụ trách Đầu tư hạ tầng	01/10/2021

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Chức vụ	Thời gian bầu/bổ nhiệm
---------	------------------------

- Tổng số cổ phần nắm giữ (tại thời điểm 30/07/2021): 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- + Đại diện sở hữu 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- + Cá nhân sở hữu 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với TRACODI:
- ✓ Thông tin về các hợp đồng giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa TRACODI, công ty con của TRACODI hoặc TRACODI nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với người nội bộ và những người có liên quan của người nội bộ: Không có
- ✓ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: Không có
 - Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh cùng lĩnh vực với TRACODI hoặc là khách hàng/ nhà cung cấp lớn của TRACODI : Không có
 - Thông tin về người có liên quan của người nội bộ đồng thời là cổ đông, người nội bộ của TRACODI :
- ✓ Là cổ đông: Không có
- ✓ Là người nội bộ: Không có

3.3.5. Phó Tổng Giám đốc phụ trách Quản lý xây dựng hạ tầng và công nghiệp – Phạm Thanh Sơn

- Họ và tên: Phạm Thanh Sơn
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 09/02/1976
- Nơi sinh: Hòa Bình
- CMND: 025745224 Cấp ngày 17/4/2013 tại Công an TP. Hồ Chí Minh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: E19 đường 5B, khu dân cư Him Lam, Tổ 25, KP4, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP. HCM
- Trình độ học vấn: Đại học

- Năng lực chuyên Kế toán kiểm toán môn: Quản lý điều hành
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ T6/1995 đến T10/1999	Xí nghiệp cơ khí – Công ty XD công trình Ngầm Sông Đà 10 tại công trường thủy điện Yaly, Chupăh, Gia Lai	Tổ trưởng, Đội trưởng chuyên môn về cơ khí.
Từ T11/1999 đến T06/2000	Chi nhánh Sông Đà 501 – Công ty XD Sông Đà 5 tại công trường thủy điện Yaly, Chupăh, Gia Lai	Kế toán viên
Từ T7/2000 đến T11/2001	Chi nhánh Sông Đà 502 – Công ty XD Sông Đà 5 tại công trường thủy điện Cản Đơn, Xã Thanh Hòa, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước	Chuyên viên kinh tế tổng hợp
Từ T12/2001 đến T12/2003	Phòng TCKT - Nhà máy xi măng Sông Đà Yaly thuộc Công ty XD Sông Đà 3 (sau đó chuyển thành Cty CP xi măng Sông Đà Yaly) có trụ sở tại huyện Chupăh, T. Gia Lai	Kế toán tổng hợp
Từ T01/2004 đến T10/2005	Xí nghiệp KDVT tại Kon Tum có trụ sở tại Công trường thủy điện Plêikrông, Xã Kroong, TX Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Kế toán trưởng
Từ T11/2005 đến T12/2006	Chi nhánh Công ty CP xi măng Hạ Long thuộc Công ty CP XM Hạ Long; có trụ sở tại Lô C25 khu CN Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, TP.HCM	Trưởng phòng KTKH
Từ T01/2007 đến T10/2009	Chi nhánh Công ty CP xi măng Hạ Long thuộc Công ty CP XM Hạ Long; có trụ sở tại Lô C25 khu CN Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, TP.HCM	Kế toán trưởng
Từ T11/2009 đến T7/2013	Công ty TNHH MTV xi măng Hạ Long và Chi nhánh Công ty CP xi măng Hạ Long; có trụ sở tại Lô C25 khu CN Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, TP.HCM	Kế toán trưởng
Từ T8/2013 đến T8/2015	Chi nhánh Công ty CP xi măng Hạ Long thuộc Công ty CP XM Hạ Long; có trụ sở tại Lô C25 khu CN Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, TP.HCM	Kế toán trưởng

Từ T10/2016 đến nay	Công ty TNHH XD TM tư vấn Lộc Phát Lộc	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc
Từ 01/10/2021 đến nay	CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	Phó Tổng Giám đốc phụ trách Quản lý xây dựng hạ tầng và công nghiệp

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại TRACODI:

Chức vụ	Thời gian nắm giữ chức vụ
Phó Tổng Giám đốc phụ trách Quản lý xây dựng hạ tầng và công nghiệp	Từ 01/10/2021 đến nay

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Chức vụ	Thời gian bầu/bổ nhiệm
Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc – Công ty TNHH XD TM TV Lộc Phát Lộc	10/2016

- Tổng số cổ phần nắm giữ (tại thời điểm 30/07/2021): 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- + Đại diện sở hữu 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- + Cá nhân sở hữu 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với TRACODI:
- ✓ Thông tin về các hợp đồng giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa TRACODI, công ty con của TRACODI hoặc TRACODI nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với người nội bộ và những người có liên quan của người nội bộ: Không có
- ✓ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh cùng lĩnh vực với TRACODI hoặc là khách hàng/ nhà cung cấp lớn của TRACODI : Không có
- Thông tin về người có liên quan của người nội bộ đồng thời là cổ đông, người nội bộ của TRACODI :
- ✓ Là cổ đông: Không có

✓ Là người nội bộ: Không có

3.3.6. Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng – Nguyễn Văn Bắc

- Họ và tên: Nguyễn Văn Bắc
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 02/12/1975
- Nơi sinh: Tp. Hồ Chí Minh
- CMND: 034075008648 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 04/01/2019
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 392/8/45 Cao Thắng, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh
- Trình độ học vấn: Đại học Kinh tế
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Tài chính kế toán
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1999 đến 2003	CTCP Tập đoàn Muối Miền Nam	Nhân viên kế toán
Từ 2003 đến 02/2020	CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	Kế toán tổng hợp
Từ 02/2020 đến 02/2021	CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	Kế toán trưởng
Từ 11/2019 đến 06/2020	CTCP Tracodi Trading & Consulting	Kế toán trưởng
Từ 06/2020 đến nay	CTCP Tracodi Trading & Consulting	Giám đốc Tài chính
Từ 02/2021 đến nay	CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại TRACODI:

Chức vụ	Thời gian nắm giữ chức vụ
Kế toán trưởng	10/02/2020 đến 23/02/2021
Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng	23/02/2021 đến nay

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Tên tổ chức	Chức vụ	Thời gian bầu/bổ nhiệm
CTCP Tracodi Trading & Consulting	Giám đốc Tài chính	08/06/2020

- Tổng số cổ phần nắm giữ (tại thời điểm 30/07/2021): 111.024 cổ phần, chiếm 0,13% vốn điều lệ
- + Đại diện sở hữu 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- + Cá nhân sở hữu 111.024 cổ phần, chiếm 0,13% vốn điều lệ
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với TRACODI:
- ✓ Thông tin về các hợp đồng giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa TRACODI, công ty con của TRACODI hoặc TRACODI nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với người nội bộ: Không có
- ✓ Thông tin về các hợp đồng giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa TRACODI, công ty con của TRACODI hoặc TRACODI nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với những người có liên quan của người nội bộ:

Loại giao dịch	Giá trị Giao dịch	Các điều khoản quan trọng khác	Cấp có thẩm quyền phê duyệt	Ghi chú
Hợp đồng thi công XD số 01/2020/TCD-TCDDT ngày 03/03/2020 ký giữa TRACODI và CTCP Tracodi Trading & Consulting	375.551.170.525	Không có	Hội đồng quản trị	CTCP Tracodi Trading & Consulting - Tổ chức liên quan nội bộ
Hợp đồng thi công xây dựng số 01/2020/HDTC/TRACODI-TRADING ngày 03/03/2020 ký giữa TRACODI và CTCP Tracodi Trading & Consulting	30.719.969.758	Không có	Hội đồng quản trị	CTCP Tracodi Trading & Consulting - Tổ chức liên quan nội bộ
Hợp đồng thi công xây dựng số 2501 HDTC/TCD-	36.112.704.657	Không có	Hội đồng quản trị	CTCP Tracodi Trading &

TCDT ngày 05/01/2021 ký giữa TRACODI và CTCP Tracodi Trading & Consulting				Consulting - Tổ chức liên quan nội bộ
---	--	--	--	---------------------------------------

- ✓ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Lương (triệu đồng)			Nhận cổ phiếu thưởng theo chương trình lựa chọn cho người lao động (cổ phiếu)		
Năm 2019	Năm 2020	9 tháng năm 2021	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
0	337	350	0	20.000	50.000

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh cùng lĩnh vực với TRACODI hoặc là khách hàng/ nhà cung cấp lớn của TRACODI:

STT	Tên doanh nghiệp	Hoạt động kinh doanh chính	Mối quan hệ	Phương án kiểm soát xung đột lợi ích
1	CTCP Tracodi Trading & Consulting	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động chính: Bán buôn thực phẩm - Phân khúc khách hàng: phân khúc theo địa lý - Địa bàn hoạt động: Việt Nam, Mỹ, Châu Âu, Châu Á và UAE - Sản phẩm dịch vụ: nông sản, thực phẩm, đồ gỗ, thiết bị y tế,... 	<ul style="list-style-type: none"> Ông Nguyễn Văn Bắc giữ chức vụ Giám đốc tài chính, Số lượng CP nắm giữ 0 CP tương ứng 0% VDL 	<p>Ông Nguyễn Văn Bắc có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà Ông Nguyễn Văn Bắc có thể được hưởng thông qua CTCP Tracodi Trading & Consulting. Đồng thời Ông Nguyễn Văn Bắc và/hoặc người liên quan của Ông Nguyễn Văn Bắc không được biểu quyết tại các cuộc họp ĐHCĐ thông qua các giao dịch giữa Công ty và CTCP Tracodi Trading & Consulting</p>

- Thông tin về người có liên quan của người nội bộ đồng thời là cổ đông, người nội bộ của TRACODI :

- ✓ Là cổ đông: Không có
 ✓ Là người nội bộ: Không có

VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
 2. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán: 87.209.152 cổ phiếu
4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá: 872.091.520.000 đồng (Tám trăm bảy mươi hai tỷ không trăm chín mươi một triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng)
5. Giá chào bán dự kiến: 10.000 đồng/cổ phiếu

6. Phương pháp tính giá

Căn cứ Tờ trình số 12/2021/TTĐH-HĐQT-TCD về việc Phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ Công ty và đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 04/2021/NQ-ĐHĐCĐ-TCD ngày 29/04/2021, phương pháp tính giá như sau:

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2020 theo BCTC hợp nhất năm 2020 của Công ty:

$$\text{Giá trị sổ sách} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$$

$$\text{Giá trị sổ sách} = \frac{661.435.926.682}{47.294.590} = 13.985 \text{ đồng}$$

- Giá thị trường: Trong khoảng thời gian từ 23/02/2021 đến 05/04/2021 trên sàn giao dịch của Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh, cổ phiếu TCD có giá đóng cửa bình quân là 15.552 đồng/30 phiên giao dịch (số liệu tại website: www.hsx.vn)

Căn cứ vào Điều 126 Luật Doanh nghiệp: “Hội đồng quản trị quyết định thời điểm, phương thức và giá bán cổ phần. Giá bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất, trừ trường hợp sau đây:

1. Cổ phần bán lần đầu tiên cho những người không phải là cổ đông sáng lập;
2. Cổ phần bán cho tất cả cổ đông theo tỷ lệ sở hữu cổ phần hiện có của họ ở công ty; ...”

Để đảm bảo cho đợt chào bán thành công, giá chào bán cho cổ đông hiện hữu được Hội đồng quản trị đề nghị và được ĐHĐCĐ thông qua là: **10.000 đồng/cổ phiếu.**

7. Phương thức phân phối

Phân phối theo phương thức thực hiện quyền mua của cổ đông hiện hữu.

Tỷ lệ thực hiện quyền là 1:1 (Tại ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu thì sẽ nhận được 01 quyền mua cổ phiếu, cứ 01 quyền mua sẽ được mua thêm 01 cổ phiếu mới phát hành thêm).

+ Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Do phát hành tỷ lệ 1:1 nên không phát sinh cổ phiếu lẻ.

+ Phương án xử lý cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không thực hiện nộp tiền mua: Hội đồng quản trị xử lý theo hướng phân phối cho các nhà đầu tư quan tâm với giá có thể thấp hơn giá trị sổ sách của cổ phiếu tại thời điểm chào bán nhưng không thấp hơn giá phát hành cho cổ

đồng hiện hữu, trường hợp vẫn không bán hết thì tăng vốn điều lệ theo số cổ phiếu thực tế phát hành. Số cổ phiếu chào bán nêu trên bị hạn chế chuyển nhượng tối thiểu 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

Công ty cam kết không phân phối cho các công ty con đảm bảo thực hiện theo Khoản 2 Điều 195 Luật doanh nghiệp 2020: “Công ty con không được đầu tư mua cổ phần, góp vốn vào công ty mẹ. Các công ty con của cùng một công ty mẹ không được đồng thời cùng góp vốn, mua cổ phần để sở hữu chéo lẫn nhau.”

Toàn bộ số cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không thực hiện nộp tiền mua sẽ được HĐQT tiếp tục chào bán cho các đối tượng khác đảm bảo tuân thủ quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020.

8. Đăng ký mua cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu đăng ký mua tối thiểu: Không quy định
- Thời hạn nhận đăng ký: Công ty sẽ công bố chính thức thời hạn đăng ký mua khi Công ty được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng theo đúng quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty.
- Phương thức xử lý trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu (nếu có): Không quy định
- Phương thức đăng ký:
 - + Đối với cổ đông đã lưu ký: Công ty phối hợp Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam phân phối và thông báo quyền mua tới các cổ đông thông qua các công ty chứng khoán – thành viên lưu ký của VSD.
 - + Đối với cổ đông chưa lưu ký: cổ đông đăng ký thực hiện quyền mua tại Công ty – Địa chỉ: 89 Cách Mạng Tháng 8, Phường Bến Thành, Quận 1, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Phương thức thanh toán: tiền mua cổ phiếu phải chuyển vào tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu theo quy định tại điểm 11 Phần VII của bản cáo bạch này.
- Chuyển nhượng quyền mua: Trong thời hạn đăng ký mua, cổ đông sở hữu quyền mua được phép chuyển nhượng quyền nếu có nhu cầu, việc chuyển nhượng quyền mua kết thúc trước 02 ngày làm việc so thời hạn cuối cùng đăng ký thực hiện quyền.
 - ✓ Đối với cổ đông đã lưu ký:
Cổ đông tự tìm đối tác, trực tiếp thỏa thuận việc chuyển nhượng và thực hiện tại CTCK nơi cổ đông mở tài khoản giao dịch.
 - ✓ Đối với cổ đông chưa lưu ký:
Cổ đông thực hiện thủ tục chuyển nhượng quyền mua tại Công ty – Địa chỉ: 89 Cách Mạng Tháng 8, Phường Bến Thành, Quận 1, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Các điều khoản có liên quan:
 - ✓ Cổ đông sở hữu quyền mua có quyền từ chối mua toàn bộ hoặc một phần số lượng cổ phiếu phát

hành theo quyền mua trong thời gian thực hiện quyền.

✓ Kết thúc thời gian thực hiện quyền, nếu quyền mua không được thực hiện, tất cả các quyền lợi liên quan đến quyền mua sẽ đương nhiên chấm dứt và tổ chức phát hành không phải thanh toán cho người sở hữu quyền bất cứ một khoản phí nào.

✓ Người sở hữu quyền mua được bán, cho, tặng toàn bộ hoặc một phần số lượng quyền mua nắm giữ trong thời hạn có hiệu lực, nhưng phải thực hiện thủ tục chuyển nhượng cho người nhận chuyển nhượng theo quy định về chuyển nhượng quyền.

9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu

Thời gian phân phối cổ phiếu được thực hiện sau khi UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng nhưng không được vượt quá 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng có hiệu lực.

Thời gian tiến hành dự kiến: Thời gian thực hiện dự kiến trong Quý IV/2021 sau khi có Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu của UBCKNN.

Lịch trình phân phối dự kiến như sau:

STT	Công việc	Thời gian
1	UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng	T
2	Thông báo chốt danh sách cổ đông gửi tới Trung tâm lưu ký và Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh để triển khai	T đến T+2
3	Công bố việc chào bán trên các phương tiện thông tin đại chúng	T + 2 đến T + 7
4	Ngày giao dịch không hưởng quyền	T + 11
5	Ngày đăng ký cuối cùng	T + 12
6	Thông báo danh sách phân bổ quyền mua cổ phiếu đến các cổ đông	T + 14 đến T + 18
7	Cổ đông đăng ký, chuyển nhượng quyền mua; nhà đầu tư nộp tiền mua cổ phần	T + 19 đến T + 40
8	Tổng hợp nhà đầu tư đăng ký mua cổ phiếu phát hành thêm	T + 47
9	HDQT phân phối tiếp số cổ phần do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua cổ phần cho nhà đầu tư	T + 48 đến T + 58
10	Báo cáo UBCKNN về kết quả phát hành	T + 59
11	Chuyển giao cổ phiếu hoặc trả giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho người mua	T + 58 đến T + 88

Lịch trình phân phối cổ phiếu cụ thể sẽ được thực hiện theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị và sẽ được TRACODI thông báo đến cổ đông sau khi UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng đảm bảo đúng quy định của Pháp luật.

10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu

Quyền mua của cổ đông Công ty được chuyển nhượng 01 (một) lần. Bên nhận chuyển nhượng không được tiếp tục chuyển nhượng cho người khác.

Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu là cổ phiếu phổ thông và không bị hạn chế chuyển nhượng.

Cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không thực hiện nộp tiền mua được HĐQT phân phối lại cho các nhà đầu tư sẽ bị hạn chế chuyển nhượng tối thiểu 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành theo quy định tại Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Công ty cũng lưu ý thêm với cổ đông và nhà đầu tư: Công ty chưa có thông báo chính thức về tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài tối đa tại Công ty, hiện tại Công ty đang tự xác định là 49%, tuy nhiên trong trường hợp cơ quan quản lý xác định một tỷ lệ nhỏ hơn thì khi thực hiện chuyển nhượng quyền mua cổ đông chuyển nhượng và nhà đầu tư nhận chuyển nhượng lưu ý thông báo về tỷ lệ nhà đầu tư nước ngoài của Công ty tại thời điểm phân phối và đảm bảo thực hiện đúng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam tại Khoản 4 Điều 139 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

11. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu:

- Chủ tài khoản: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát Triển Công Nghiệp và Vận Tải
- Số tài khoản phong tỏa: 1000 3991 9900005
- Tại ngân hàng: Ngân hàng TMCP Nam Á – Chi nhánh Trung tâm kinh doanh.

12. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của tổ chức phát hành

Công ty không thuộc ngành, nghề kinh doanh có điều kiện mà pháp luật chuyên ngành quy định phải có chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về việc phát hành

13. Hủy bỏ đợt chào bán

Do công ty không thực hiện huy động vốn sử dụng cho mục đích thực hiện dự án nên không áp dụng.

14. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài

Hiện một số ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty thuộc danh mục ngành, nghề kinh doanh có điều kiện và hạn chế tiếp cận thị trường với nhà đầu tư nước ngoài nhưng chưa có quy định cụ thể về tỷ lệ sở hữu tối đa cũng như chưa có hướng dẫn của Bộ chuyên ngành về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại các ngành nghề này (như đã nêu tại Mục 9 Phần IV Bản cáo bạch). Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 139 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán, để đảm bảo quá trình chào bán cổ phiếu, Công ty đã thực hiện thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa với UBCKNN tại Công ty là không quá 49% vốn điều lệ.

Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại Công ty chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt chính

xác tỷ lệ nhà đầu tư nước ngoài tối đa tại Công ty. Tuy nhiên đến thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 30/07/2021, Công ty có 16 cổ đông nước ngoài chiếm 0,11% vốn điều lệ và Điều lệ Công ty không quy định tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài hay tỷ lệ này sẽ theo quy định của Pháp luật.

Do đó, ngày 24/09/2021 Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành Nghị quyết số 46/2021/NQ-HĐQT-TCD đã thông qua các biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài hiện tại đang nắm giữ tại Công ty như sau:

+ Thực hiện phân phối cổ phiếu cho Nhà đầu tư nước ngoài là cổ đông của Công ty có tên trong danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu của cổ đông hiện hữu do VSD cấp và theo đúng tỷ lệ được quyền mua;

+ Hội đồng quản trị cam kết thực hiện phân phối số cổ phiếu cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài không vượt quá tỷ lệ tối đa được UBCKNN phê duyệt tại thời điểm thực hiện phân phối.

Công ty cũng lưu ý thêm với cổ đông và nhà đầu tư: Công ty chưa có thông báo chính thức về tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài tối đa tại Công ty, hiện tại Công ty đang tự xác định là 49%, tuy nhiên trong trường hợp cơ quan quản lý xác định một tỷ lệ nhỏ hơn thì khi thực hiện chuyển nhượng quyền mua cổ đông chuyển nhượng và nhà đầu tư nhận chuyển nhượng lưu ý thông báo về tỷ lệ nhà đầu tư nước ngoài của Công ty tại thời điểm phân phối và đảm bảo thực hiện đúng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam tại Khoản 4 Điều 139 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

15. Các loại thuế có liên quan

15.1 Thuế liên quan đến hoạt động doanh nghiệp

15.1.1. Thuế giá trị gia tăng

Thuế giá trị gia tăng áp dụng đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty thực hiện theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Thuế suất thuế GTGT mà Công ty phải chịu là 10%.

15.1.2. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03/6/2008 và Luật số 32/2013/QH13 được Quốc hội ban hành ngày 19/06/2013 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, thì mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty là 20% được áp dụng kể từ ngày 01/01/2016.

15.2. Thuế liên quan đến nhà đầu tư, cổ đông của Công ty

15.2.1. Thuế áp dụng đối với nhà đầu tư cá nhân

a. Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán

Đối với nhà đầu tư trong nước: Căn cứ theo Thông tư 25/2018/TT-BTC có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/05/2018; Điều 4. Sửa đổi, bổ sung điểm b Khoản 4 Điều 2 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính thì thuế thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

Đối với nhà đầu tư nước ngoài: Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất thuế TNCN là 0,1% trên tổng số tiền nhận được từ việc chuyển nhượng.

b. Thu nhập từ cổ tức

Trong trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức từ Công ty, nếu cổ tức được chia là cổ tức tiền mặt thì Thuế TNCN được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%.

Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thưởng, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ phiếu, tuy nhiên khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phần này thì nhà đầu tư mới phải thực hiện nghĩa vụ thuế quy định tại Nghị định 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ về hướng dẫn Luật quản lý thuế và Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thuế thu nhập cá nhân và Nghị định 65/2013/NĐ-CP do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành.

15.2.2. Thuế áp dụng đối với nhà đầu tư tổ chức

- Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

Tổ chức trong nước: Theo quy định tại Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008 và Luật số 32/2013/QH13 ngày 19/06/2013 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 thì thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20%.

Riêng đối với doanh nghiệp nước ngoài, tổ chức nước ngoài sản xuất kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 0,1% trên doanh thu tính thuế.

- Thu nhập từ cổ tức: được miễn thuế theo quy định tại Khoản 6 Điều 4 Luật Thuế thu nhập Doanh nghiệp 2008.

16. Thông tin về các cam kết

✚ TRACODI cam kết triển khai thực hiện niêm yết bổ sung và đăng ký chứng khoán bổ sung đối với toàn bộ số lượng cổ phiếu đã phát hành trên Sở giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo quy định pháp luật.

✚ Ngoài ra Công ty không có cam kết nào liên quan đến đợt chào bán.

17. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt

Không có

VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 số 04/2021/NQ-ĐHĐCĐ-TCD ngày 29/04/2021, mục đích chào bán:

- Nhằm nâng cao năng lực về vốn tương xứng với tổng giá trị tài sản hiện tại mà Công ty đang sở hữu;
- Bổ sung nguồn vốn nhằm phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 số 04/2021/NQ-ĐHĐCĐ-TCD ngày 29/04/2021 toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng với mục đích bổ sung vốn lưu động bao gồm nhưng không giới hạn việc thanh toán các khoản nợ đến hạn, hợp đồng ký mới cho các nhà thầu, nhà cung cấp, ngân hàng, đối tác khác,...

Đồng thời ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xây dựng phương án sử dụng vốn chi tiết, đồng thời ĐHĐCĐ cho phép HĐQT có thể điều chỉnh Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và thực hiện các thủ tục liên quan đến Công bố thông tin theo đúng quy định.

Ngày 11/08/2021, HĐQT đã ban hành nghị quyết số 43/2021/NQ-HĐQT-TCD về việc triển khai phương án chào bán, trong đó nêu chi tiết về việc sử dụng vốn cho mục đích bổ sung nguồn vốn lưu động để thực hiện thi công dự án TCD đang được làm chủ thầu, cụ thể như sau:

TT	Mục đích sử dụng	Phương thức sử dụng tiền	Số tiền sử dụng (đồng)	Thời điểm giải ngân
1	Thi công dự án King Crown Infinity theo hợp đồng 01/2020/HĐTC/TCD-GK ngày 31/08/2020 đã ký với chủ đầu tư là Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Gia Khang	Thanh toán toàn bộ các khoản phải trả (tạm ứng, thanh toán, quyết toán) cho đơn vị/nhà thầu phụ thi công, tư vấn thiết kế, nhà cung cấp, ngân hàng, lương nhân viên... liên quan đến việc thi công dự án.	530.000.000.000	Quý 4/2021 + năm 2022
2	Thi công dự án Khu du lịch sinh thái Cồn Bắp theo hợp đồng 01/2020/HĐNT/CB-TRACODI ngày 21/09/2020 đã ký với chủ đầu tư là Công ty TNHH Du lịch Sinh thái Cồn Bắp	Thanh toán toàn bộ các khoản phải trả (tạm ứng, thanh toán, quyết toán) cho đơn vị/nhà thầu phụ thi công, tư vấn thiết kế, nhà cung cấp, ngân hàng, lương nhân viên... liên quan đến việc thi công dự án	342.091.520.000	Quý 4/2021 + năm 2022

TT	Mục đích sử dụng	Phương thức sử dụng tiền	Số tiền sử dụng (đồng)	Thời điểm giải ngân
	Tổng cộng		872.091.520.000	

Trong trường hợp số tiền thu được không đủ để sử dụng cho toàn bộ mục đích nêu trên thì Công ty sẽ ưu tiên sử dụng bổ sung vốn lưu động để thực hiện dự án King Crown Infinity theo hợp đồng 01/2020/HĐTC/TCD-GK ngày 31/08/2020 đã ký với chủ đầu tư là CTCP Đầu tư Thương mại Dịch vụ Gia Khang.

Trong trường hợp không huy động đủ số tiền nêu trên thì công ty sẽ bổ sung nguồn vốn lưu động từ nguồn khác của Công ty (ví dụ như tiền, các khoản nợ phải thu, vay ngân hàng...) đảm bảo thanh toán đầy đủ, đúng hạn các nghĩa vụ tài chính của Công ty theo đúng quy định của Pháp luật. Căn cứ vào tình hình thực tế Hội đồng quản trị Công ty có thể tiến hành điều chỉnh kế hoạch sử dụng vốn nói trên nếu thấy cần thiết đảm bảo đúng mục đích đã được ĐHĐCĐ thông qua. Hội đồng quản trị sẽ thực hiện báo cáo cổ đông tại kỳ Đại hội gần nhất đối với trường hợp điều chỉnh Phương án sử dụng vốn.

1. Thi công dự án King Crown Infinity theo hợp đồng 01/2020/HĐTC/TCD-GK ngày 31/08/2020 đã ký với chủ đầu tư là CTCP Đầu tư Thương mại Dịch vụ Gia Khang

Ngày 31/08/2020 TRACODI ký kết hợp đồng thi công số 01/2020/HĐTC/TCD-GK với CTCP Đầu tư Thương mại Dịch vụ Gia Khang, trong đó TRACODI là tổng thầu phụ trách gói thầu thi công thiết kế Khu phức hợp căn hộ kết hợp thương mại, dịch vụ, văn phòng tại số 218 đường Võ Văn Ngân, phường Bình Thọ, quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức) do Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Gia Khang làm chủ đầu tư. Giá trị hợp đồng là 1.916.897.502.520 đồng tại ngày 31/08/2021, điều chỉnh lên 3.113.285.015.841 đồng tại ngày 02/06/2021 và có thể điều chỉnh theo phạm vi công việc bổ sung. Theo đó, TRACODI có nghĩa vụ lựa chọn các đơn vị thầu phụ, nhà cung cấp để triển khai toàn bộ các phạm vi công việc của dự án từ giai đoạn thiết kế, thi công đúng tiến độ ký kết với chủ đầu tư.

✦ CTCP Đầu tư Thương mại Dịch vụ Gia Khang

CTCP Đầu tư Thương mại Dịch vụ Gia Khang có địa chỉ tại 218 Võ Văn Ngân, phường Bình Thọ, quận Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh. Vốn điều lệ: 1.000.000.000.000 đồng theo Giấy chứng nhận ĐKDN số 0313758024 do Sở KH và ĐT thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 14/04/2016 và thay đổi tùy từng thời điểm. CTCP Đầu tư Thương mại Dịch vụ Gia Khang có ngành nghề kinh doanh chính là kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê, Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác.

CTCP Đầu tư Thương mại Dịch vụ Gia Khang là Công ty liên kết của CTCP Bamboo Capital – Công ty mẹ của TRACODI.

✦ *Giới thiệu dự án*

Dự án Khu phức hợp căn hộ kết hợp thương mại, dịch vụ, văn phòng tại số 218 đường Võ Văn Ngân, phường Bình Thọ, quận Thủ Đức (còn gọi là dự án King Crown Infinity) có chủ đầu tư là CTCP Đầu tư Thương mại Dịch vụ Gia Khang.

- Vị trí:

Khu đất đầu tư xây dựng dự án “Khu phức hợp căn hộ kết hợp thương mại, dịch vụ, văn phòng - GTOWER” tọa lạc tại số 218 Võ Văn Ngân, Phường Bình Thọ, Quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

- Ranh giới khu đất:

- Đông giáp : Đường Nguyễn Bá Luật

- Tây giáp : Trung tâm thương mại – siêu thị hiện hữu

- Nam giáp : Chợ Từ Đức hiện hữu

- Bắc giáp : Đường Võ Văn Ngân

- Quy mô:

Khu đất có diện tích là 12.652 m²

Trong đó: Đất xây dựng công trình : 6.091 m²

Đất cây xanh nhóm ở : 2.000 m²

Đất công viên cây xanh công cộng : 2.500 m²

Đất giao thông nội bộ, sân bãi : 2.061 m²

- Tổng mức đầu tư: 4.269.555.000.000 đồng (Bốn ngàn hai trăm sáu mươi chín tỷ, năm trăm năm mươi lăm triệu đồng).

- Hiệu quả dự án:

STT	CHỈ TIÊU	GIÁ TRỊ VÀ HỆ SỐ
1	Tổng mức đầu tư chưa bao gồm thuế GTGT (triệu đồng)	4.269.555
2	Giá trị hiện tại thuần NPV (triệu đồng)	1.138.594
3	Tỷ suất hoàn vốn nội bộ IRR (%)	45,09%
4	Thời gian hoàn vốn (Quý)	16

(Nguồn: Theo báo cáo của đơn vị lập và đánh giá hiệu quả đầu tư dự án - Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng Năm và Cộng sự)

✦ *Pháp lý dự án*

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 103983 ngày 16/07/2020;

- Quyết định số 198/QĐ-UBND ngày 17/01/2018 của UBND TP HCM về việc chấp thuận đầu tư dự án;

- Quyết định số 969/QĐ-UBND ngày 19/03/2021 của UBND TP HCM về việc điều chỉnh, bổ

sung Quyết định số 198/QĐ-UBND ngày 17/01/2018 của UBND TP HCM về việc chấp thuận đầu tư dự án.

- Giấy phép xây dựng số 56/GPXD ngày 29/04/2021 của Sở Xây dựng.

✚ *Tiến độ thực hiện thi công dự án:*

Dự án King Crown Infinity bắt đầu khởi công ngày 21/11/2020. Dự án đã hoàn thành các công tác tạm, kết cấu nhà mẫu và thi công tường vây. Các hạng mục cọc khoan nhồi dự kiến cơ bản hoàn thành vào tháng 1 năm 2022; triển khai thi công dầm sàn tầng 1 và dự kiến hoàn thành vào đầu tháng 2 năm 2022; thi công kết cấu hầm, phần thân (khối podium tầng 2,3,4,5) sẽ triển khai và hoàn thiện từ Quý 2 đến Quý 4 năm 2022.

Hiện tại Công ty đã dùng 175,35 tỷ đồng từ nguồn vốn thu được từ đợt chào bán riêng lẻ để sử dụng cho dự án. Tuy nhiên, tổng vốn lưu động cần sử dụng bổ sung cho dự án là trên 3.000 tỷ đồng, do đó việc bổ sung thêm dòng tiền từ đợt chào bán lần này là hoàn toàn cần thiết. Hiện nay, dịch bệnh Covid-19 đã tác động mạnh mẽ đến tiến độ thi công, xây dựng của dự án nhưng Công ty vẫn đang cố gắng thực hiện theo đúng tiến độ của hợp đồng đã ký với chủ đầu tư.

✚ *Kế hoạch sử dụng tiền của TRACODI:*

TRACODI sẽ dùng 530 tỷ đồng để bổ sung vốn thi công dự án King Crown Infinity, TRACODI sẽ thực hiện thanh toán toàn bộ các khoản phải trả (tạm ứng, thanh toán, quyết toán) cho đơn vị/nhà thầu phụ thi công, tư vấn thiết kế, nhà cung cấp, ngân hàng, lương nhân viên... liên quan đến việc thi công dự án.

2. Thi công dự án Khu du lịch sinh thái Cồn Bắp theo hợp đồng 01/2020/HĐNT/CB-TRACODI ngày 21/09/2020 đã ký với chủ đầu tư là Công ty TNHH Du lịch Sinh thái Cồn Bắp

Ngày 21/09/2020 TRACODI ký kết hợp đồng nguyên tắc số 01/2020/HĐNT/CB-TRACODI với Công ty TNHH Du lịch Sinh thái Cồn Bắp, trong đó TRACODI là tổng thầu phụ trách gói thầu thi công thiết kế Khu du lịch sinh thái Cồn Bắp tại Cồn Bắp, phường Cẩm Nam, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam do Công ty TNHH Du lịch Sinh thái Cồn Bắp làm chủ đầu tư. Giá trị hợp đồng điều chỉnh tính đến ngày 02/08/2021 là 477.379.935.930 đồng và có thể điều chỉnh theo phạm vi công việc bổ sung. Theo đó, TRACODI có nghĩa vụ lựa chọn các đơn vị thầu phụ, nhà cung cấp để triển khai toàn bộ các phạm vi công việc của dự án từ giai đoạn thiết kế, thi công đúng tiến độ ký kết với chủ đầu tư.

✚ *Công ty TNHH Du lịch Sinh thái Cồn Bắp*

Công ty TNHH Du lịch Sinh thái Cồn Bắp có địa chỉ tại Cồn Bắp, phường Cẩm Nam, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam. Vốn điều lệ: 398.000.000.000 đồng theo Giấy chứng nhận ĐKDN số 4000491891 do Sở KH và ĐT tỉnh Quảng Nam cấp lần đầu ngày 22/09/2008 và thay đổi tùy từng thời điểm. Công ty TNHH Du lịch Sinh thái Cồn Bắp có ngành nghề kinh doanh chính là kinh doanh bất

động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê, Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác.

Công ty TNHH Du lịch Sinh thái Côn Bấp do Ông Nguyễn Hồ Nam là đại diện pháp luật – người nội bộ của TRACODI và là một trong những thành viên góp vốn vào công ty trong đó có thể kể đến Công ty Cổ phần BCG Land sở hữu vốn góp chiếm tỷ lệ lên đến khoảng 50,1%.

✦ Giới thiệu dự án

Dự án Khu du lịch sinh thái Côn Bấp tại xã Côn Bấp, phường Cẩm Nam, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam có chủ đầu tư là Công ty TNHH Du lịch Sinh thái Côn Bấp.

- Vị trí: Khu đất đầu tư xây dựng dự án “Dự án Khu du lịch sinh thái Côn Bấp” tại xã Côn Bấp, phường Cẩm Nam, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

- Ranh giới khu đất: Không có gì đặc biệt

- Quy mô: Khu đất có diện tích là 244.848 m²

- Tổng mức đầu tư: 2.066.956.000.000 đồng (Hai nghìn sáu trăm sáu mươi sáu tỷ, chín trăm năm mươi sáu triệu đồng)

- Hiệu quả dự án:

STT	CHỈ TIÊU	GIÁ TRỊ VÀ HỆ SỐ
1	Tổng mức đầu tư chưa bao gồm thuế GTGT (đồng)	2.066.956.000.000
2	Giá trị hiện tại thuần NPV (đồng)	1.102.826.000.000
3	Tỷ suất hoàn vốn nội bộ IRR (%)	30%
4	Thời gian hoàn vốn (Quý)	8

(Nguồn: Công ty TNHH Du lịch Sinh thái Côn Bấp)

✦ Pháp lý dự án

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số 4000491891 ngày 22/9/2008;

- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã số dự án 3405152774 của Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp lần đầu ngày 04/01/2013, cấp thay đổi lần thứ 2 ngày 17/11/2020;

- Giấy phép xây dựng số 22/GPXD-SXD ngày 23/07/2021 của Sở Xây dựng tỉnh Quảng Nam.

✦ Tiến độ thực hiện thi công dự án:

Dự án chính thức được khởi công tháng 4/2021. Hiện nay đã xây xong phần móng của 202 shophouse. Từ nay đến cuối 2022 dự án sẽ tiếp tục thi công 202 căn shophouse dự kiến đưa vào khai thác Q1 2023, và song song triển khai thi công đồng loạt các hạng mục: hạ tầng kỹ thuật, khu biệt thự du lịch villas, khu nông nghiệp, phố đi bộ, khu khách sạn 3 sao và 5 sao.

Hiện tại Công ty đã dùng 30 tỷ đồng từ nguồn vốn tự có của Công ty để sử dụng cho dự án, tuy nhiên Công ty dự kiến phải sử dụng vốn lưu động cho dự án lên đến 400 tỷ đồng, do đó, việc dự kiến sử dụng hơn 300 tỷ đồng cho dự án là hoàn toàn phù hợp. Hiện nay, dịch bệnh Covid-19 đã tác động mạnh mẽ đến tiến độ thi công, xây dựng của dự án nhưng Công ty vẫn đang cố gắng thực hiện theo đúng tiến độ của hợp đồng.

✦ **Kế hoạch sử dụng tiền của TRACODI:**

TRACODI sẽ dùng 342.091.520.000 đồng để bổ sung vốn thi công dự án Khu du lịch sinh thái Cồn Bắp, TRACODI sẽ thực hiện thanh toán toàn bộ các khoản phải trả (tạm ứng, thanh toán, quyết toán) cho đơn vị/nhà thầu phụ thi công, tư vấn thiết kế, nhà cung cấp, ngân hàng, lương nhân viên... liên quan đến việc thi công dự án.

X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

1. Tổ chức tư vấn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS)

Địa chỉ: Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội

Điện thoại: (024) 38181 888

Fax: (024) 38181 688

Website: <https://www.shs.com.vn/>

2. Tổ chức kiểm toán

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam

Địa chỉ: 29 đường Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3820 5944/47

Fax: (028) 3820 5942

3. Ý kiến của tổ chức tư vấn về đợt chào bán

Với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS) đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và chi tiết để đưa ra những đánh giá về đợt chào bán.

Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu dùng để bổ sung vốn của Công ty là phù hợp với định hướng phát triển của Công ty.

Khối lượng chào bán ra công chúng đợt này là 87.209.152 cổ phiếu (tương đương 100% số lượng cổ phiếu đang lưu hành hiện tại của TRACODI). Giá chào bán cổ phiếu là 10.000 đồng/cổ phiếu. Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2020 là 13.985 đồng/cổ phiếu, thu nhập trên mỗi cổ phiếu của Công ty (EPS) năm 2020 là 2.805 đồng/cổ phiếu. Cùng với đó Công ty thực hiện chi trả cổ tức

trong năm 2019 là 16%, trong năm 2020 là 11%.

Với những thông tin trên, chúng tôi – Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS) cho rằng đây là cơ hội tốt cho nhà đầu tư sở hữu thêm cổ phiếu TCD và khả năng Công ty chào bán thành công cao vì mức giá chào bán tương đối hấp dẫn.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

4. Ý kiến của các chuyên gia về đợt chào bán: Không có

XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Không có

XII. PHỤ LỤC

1. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300482393 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 25/05/2007, cấp thay đổi lần thứ 20 ngày 22/07/2021;
2. Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 số 04/2021/NQ-ĐHĐCĐ-TCD ngày 29/04/2021;
3. Nghị quyết Hội đồng quản trị số 43/2021/NQ-HĐQT-TCD ngày 11/08/2021;
4. Nghị quyết Hội đồng quản trị số 46/2021/NQ-HĐQT-TCD ngày 24/09/2021;
5. Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải;
6. Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2019 đã được kiểm toán của CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải;
7. Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2020 đã được kiểm toán của CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải;
8. Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất giữa niên độ đã được soát xét cho giai đoạn 6 tháng đầu năm 2021 CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải;
9. Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất quý III năm 2021 của CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải.
10. Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ nguồn phát hành tăng vốn điều lệ 350 tỷ bằng hình thức chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư đến ngày 23/08/2021 đã được kiểm toán.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10... tháng ... năm 2021

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP VÀ VẬN TẢI**

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Handwritten signature of Nguyễn Hồ Nam

NGUYỄN HỒ NAM

TỔNG GIÁM ĐỐC



BUI TIẾN PHƯƠNG ĐÔNG

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Handwritten signature of Nguyễn Văn Bắc

NGUYỄN VĂN BẮC

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



TRẦN THỊ THU THANH